

Dạ Đàm Tùy Lục (Hậu Liêu Trai)

Hòa Bang Nhạch

Dịch giả: Phạm Xuân Hy

1. Vương Khản

Vương Khản là con thứ ba một gia đình nông dân sống ở ẩn trong núi. Một hôm Khản đang đẩy cỏ ngoài đồng, bỗng một cơn gió lớn ùng ùng nổi dậy, làm cát bay đá chạy trời đất tối sầm. Khản đang tính tìm chỗ ẩn nấp, chợt thấy một người con gái, áo quần hoa lệ, nhưng đầu tóc rối bù, chân không hài vớ, từ đằng xa học tốc chạy tới phía chàng. Nàng vừa chạy vừa kêu gọi Khản:

- Tam lang, cứu thiếp với!

Trong lúc vội vàng hoảng hốt, Khản chẳng kịp tìm hiểu cho rõ lý do tại sao, buột miệng bèn hỏi:

- Cứu nàng bằng cách nào?

Người con gái đáp:

- Xin cho thiếp núp nhờ ở dưới chuồng cỏ, lát nữa có cơn lốc kéo đến, chính là kẻ đuổi bắt thiếp đây. Nhờ chàng nói dối dùm thiếp đã chạy về hướng Tây rồi nhé! Nói xong liền lẩn vào trong chuồng cỏ.

Lát sau, quả nhiên có một cơn lốc xoáy từ Đông Bắc thổi đến, cao lớn lừng lừng như một cái tháp Phật, cuồng bạo và mãnh liệt như ngựa lồng, vây chung quanh thửa ruộng của Khản mấy vòng, làm cho lá rơi cây rụng toi tã.

Khản y lời người con gái dặn, lấy tay chỉ về hướng Tây, để đánh lừa cơn lốc.

Lập tức có một trảng sấm nổ vang trời, và cơn lốc như hiểu ý người, ào ào chuyển hướng thổi về phía Tây, khiến cho Khản vô cùng ngạc nhiên và kinh dị.

Chừng đến lúc hết cơn lốc, Khản mở cửa chuồng cỏ, đã thấy người con gái ngồi núp trong đó, đang xé quần để lấy vải quấn chân.

Nàng thấy Khản đến, thì nhoeo miệng cười duyên, lấy tay vắn lại mái tóc. Trên trán hãy còn lấm lấm mồ hôi, hơi thở chưa được đều đặn bình thường.

Khản để ý nhìn kỹ nàng, thấy mày ngài, khỏe mạnh, diễm lệ ít có vừa mừng vừa ngạc nhiên, bèn lấy giọng ôn tồn an ủi nàng rằng:

- Kẻ đuổi bắt nàng đã đi xa rồi, nàng không việc gì phải sợ hãi nữa. Nhưng ta không tin, như thế mà được coi là đã thi ân cho nàng rồi sao?

Người con gái đứng dậy vái chàng, cảm tạ rằng:

- Ân sâu đức rộng, thiếp xin ghi nhớ suốt đời.

Khản nói:

- Như vậy, nàng định lấy gì để trả ơn cho ta?

Đáp:

- Lựa là gắm vóc châu báu ngọc ngà, thiếp xin để chàng chọn lựa?

Khản cười, nói:

- Ta đâu có cần đến những thứ đó. Điều ta muốn, thì nó to lớn vô cùng!

Vậy có thể cho thiếp biết được không?

Khản chỉ cười, không chịu nói ra. Người con gái hơi lộ sắc hờn giận nhìn Khản, nhưng lại tươi cười ngay, nói đùa:

- Chàng thật là đại bất lương, thiếp không thể nào không trở thành kẻ phụ ơn được.

Nói xong muốn bỏ đi, Khản dang tay chặn nàng lại, nhưng nàng đã lẹ làng và nhanh như hơi gió, luôn qua nách của Khản, khiến cho chàng không sao bắt kịp. Rồi thoát biến mất, không thấy hình tích gì nữa.

Khản ta vỡ niềm hy vọng, vừa buồn vừa hận, rầu rầu vác cày trở về nhà.

Lúc đi gần đến đầu chiếc cầu gỗ, đã thấy người con gái ngồi ở trên một phiến đá phía bên kia bờ suối.

Nàng thấy Khản đến, tươi cười nói:

- Hắn chàng đã cho thiếp là kẻ vong ân bội nghĩa rồi phải không?

Khản thỉnh linh gặp lại nàng, đổi buồn làm vui, sắc mặt vui vẻ hòa dịu hẳn lên, hỏi:

- Nàng đã thoát khỏi tai nạn, chẳng tìm chỗ an nhàn mà đến, sao còn lưu luyến chốn này làm gì ?

Người con gái vội vã chạy đến nắm lấy tay Khản, đáp:

- Đùa với chàng một chút, nở nào lại giận nhau vậy. Nếu chàng cho thiếp là kẻ vong ân phụ nghĩa, ấy là chàng chỉ mới biết đá, mà chẳng biết vàng. Xin chàng cứ cho thiếp theo về, đừng coi thiếp là thứ rau hoang cỏ dại mà bỏ nhau nhé.

Khản nghe nàng nói vậy, thì mừng cuống bèn dắt nàng về nhà mình.

Năm Khản vừa đúng hai mươi một tuổi thì cha mẹ đã qua đời, chỉ còn mỗi người em gái. Mọi điều trong nhà đều do em chàng lo liệu. Người em thấy Khản dẫn một người con gái vừa trẻ vừa đẹp về nhà thì lấy làm ngạc nhiên, hỏi dò lai lịch.

Khản cũng đem hết câu chuyện thuật lại cho em nghe.

Em chàng nhìn kỹ người con gái một lúc rồi tươi cười bảo chàng:

- Đẹp như chị ấy thế này, em còn thương nữa là anh!

- Không có gì phải lo lắng lắm. Ngại nhất à cái mụ Tám Chung, hàng xóm nhà mình, thường nhật vẫn ngồi lê đôi mách, đặt điều bịa chuyện khắp làng, thì nay mụ ta đã bỏ đi mất tích không về nữa. Em thấy chị ấy có vẻ ngoài tú lệ, nhẹ nhàng, tất cũng là người thông minh, khéo léo có thể dựa dẫm vào nhau chung sống qua ngày được, chỉ sợ anh phận mỏng phúc bạc, không có duyên với chị ấy mà thôi.

Người con gái đứng dậy, sửa lại nếp áo, rồi nghiêng mình thi lễ, cảm tạ người em của Khản:

- Tôi mang ơn lớn của Tam Lang, nên nguyện đem thân về hầu hạ chàng cho phải nghĩa. Chỉ sợ cô nương không có bụng dung nạp chứa chấp mà thôi. Nếu như cô nương đã có lòng thương tưởng, thì mọi việc xin để tôi gánh vác, tất sẽ được tốt đẹp, vững vàng còn lời người đàm tiếu chớ nên để ý làm gì vội.

Em Khản được người con gái khen ngợi tăng bốc như vậy lại càng hoan hỉ hơn, đi giết ngay gà, làm cơm để cho hai người làm lễ hợp cẩn.

Từ đây vợ chồng ăn ở với nhau rất là hòa mục đầm ấm. Em chồng chị dâu mà chẳng hề có chút hiềm khích nào.

Khản hỏi về gia tộc, thân thế thì nàng đáp:

- Thiếp là gái làng Lương, họ Bạch, năm nay vừa mười chín tuổi. Thiếp mồ côi cha mẹ từ hồi còn nhỏ, một thân một mình không chỗ nhờ cậy. Hôm qua, ngẫu đạo du Xuân, chẳng ngờ gặp phải con Tịnh gió nó bức bách, may được chàng cứu, bằng không đã về châu Diêm Chúa rồi.

Khản lại hỏi:

- Vậy, trước kia nàng chỉ có một mình thì sống ở đâu ?

- Thiếp chẳng có nhà cửa chi cả. Ngày ngày phiêu bạc lưu lã như cánh bèo trôi. May là tấp vào những nơi yên ổn, nên không bị những kẻ cường bạo khinh khi hà hiếp.

- Như thế thì sinh sống bằng cách nào?

- May vá đôi chút mà thôi.

Người em gái của Khản nói xen vào:

- Miễn sao tâm hồn trong sạch thì dù có lưu lã vô gia cư đáng kể gì. Từ nay, anh lo cây cấy, chị lo bếp nước, còn em lo việc cơm ra đồng cho anh, thì ta lo gì không tạo một gia đình đầm ấm êm đẹp. Trước hết, ngày mai anh nên mua một sấp vải bố, để may quần áo cho chị ấy. Con nhà nông lễ nào lại ăn mặc sắc sỡ thế này.

Khản nói:

- Loại vải bố lúc này hiếm. sợ không mua được.

Bạch nữ nói:

- Chuyện đó không khó khăn gì cả. Thiếp có cất dấu được mười sấp vải loại đó, để ở bên dưới bệ thờ trong miếu thổ địa cạnh bờ suối. Nhờ chàng chịu khó ra lấy mang về.

Lúc đầu, Khản không tin. Sau bị vợ thôi thúc, đành phải đi vậy. Quả nhiên lấy được mười sấp vải bố mang về đưa cho người em gái.

Em chàng hỏi:

- Cỗ miếu hoang lương, chị dấu vải ở đấy từ bao giờ ?

Bạch nữ tính tình cực kỳ thông tuệ. Nữ công, gia chánh chẳng việc gì nàng không biết, không rành.

Người em gái của Khản so với nàng không bằng, nên càng tỏ kính nể người chị dâu hơn.

Gặp năm bị hoàng trùng, mấy chục mẫu ruộng của gia đình Khản số trâu chỉ còn lại có hai ba phần. Hai anh em Khản ngày đêm âu sầu lo lắng. Đói, rét còn có thể chịu đựng được, chứ tiền thuế thì không có không xong.

Duy chỉ mình Bạch nữ thì vẫn vui vẻ , không lấy đó làm lo .

Khản bàn với em đến vay tiền của lão phú hộ họ Nguru, nhưng Bạch nữ cản lại nói:

- Chàng và tiểu cô tính vậy là sai, theo thiếp nghĩ, lão bá hộ họ Nguru chỉ là một tên nô lệ của tiền bạc, chẳng phải là con người tử tế đâu. Nếu chẳng có uy thế để mà làm cho lão ta nể vì thì đâu là thân tộc, bằng hữu chí thiết đến nhờ vả, lão ta cũng lờ đi. Huống hồ, chàng chỉ là một kẻ xa với lão , lại ít tuổi, chưa có uy tín gì, đến vay lãi chỉ xấu hổ thêm thôi. Không đời nào lão cho vay đâu.

Chi bằng cứ thuận thiên mệnh, việc đến lúc nguy sẽ có cách giải . Xin chàng và tiểu cô hãy yên lòng chờ đợi.

Khản không nghe. cứ áo quần tề chỉnh đến nhà lão Nguru để mượn tiền. Quả nhiên đúng như lời tiên liệu của Bạch nữ . Khản bị lão Nguru phũ phàng từ chối. Chàng ôm hận lủi thủi trở về nhà, thì lại gặp viên nhà thuế đứng chờ ở cửa. Y trông thấy Khản thì lập tức lớn giọng hạch sách , nắm chặt lấy chàng, không chịu thả ra.

Khản hết lời biện giải, phân trần rồi mời y vào ngồi trong nhà.

Sau đó, chàng vào trong phòng cùng vợ và em bàn cách đối phó. Bạch nữ hỏi:

- Thuế đòi bao nhiêu ?

Khản đáp:

- Cả số thuế thiếu năm trước là hơn ba lạng.

- Thiếp lại cứ tưởng nợ ngàn , nợ vạn, chỉ ngần ấy có gì mà không trả nổi . Làm thiếp tốn mất mấy ngày phân vân tính toán. Ở dưới viên gạch. nằm về góc phía Bắc của miếu thổ địa, thiếp có dấu một chum bạc, chàng hãy đến đó đào lên mà lấy trả tiền thuế, vẫn còn dư nhiều để làm kế sinh nhai.

Bất ngờ được nghe Bạch nữ nói như thế, Khản hết sức mừng rỡ, nhưng rồi lại ngờ cho đó chỉ là những lời nói bông lơn của vợ. Em chàng phải thúc dục:

- Chuyện mười xấp vài lúc trước đã đúng , thì lần này chắc cũng không phải sai đâu. Anh nên đi ngay đi. đừng chậm trễ do dự nữa.

Khản bèn leo qua bức tường sau nhà , vội vàng đến thẳng miếu thổ địa , đào chỗ viên gạch mà vợ chàng đã chỉ, thì quả nhiên đào được một cái chum bằng đất nung đen. Mở nắp ra coi, thấy đầy ắp trắng xóa những thỏi bạc. Khản mừng cuống lên như học trò nghèo đi thi trúng tuyển, vội vã trút bỏ hết áo quần ra gói bạc lại , rồi vác lên vai , tông ngồng trở về nhà , trả đủ số cho viên lại dịch đến nhà thuế, còn dãi y một bữa no say.

Số bạc còn lại. Khản đem đổi được trăm lạng vàng bèn tậu ruộng , cất nhà, mỗi ngày một giàu. Việc buôn bán nhất nhất đều nghe lời vợ . Trong vòng có hai năm, lải bồi lải Khản trở thành người giàu có nhất làng.

Bạch nữ thấy Khản thường nghĩ ngợi về chuyện không có con kế tự, thì lấy làm không vui, bảo Khản rằng:

- Chàng vừa mới được no cơm ấm áo là đã nghĩ ngay đến chuyện lấy vợ bé. Người đâu sao bạc bẽo thế!

Khản đáp:

- Chẳng phải là ta phụ tình nàng đâu, chỉ vì sợ đời ta hết rồi, sẽ không có người lo lắng hương hỏa cho tổ tiên mà thôi.

- Nếu muốn vậy, xin chàng đừng lo nghĩ chi nhiều nữa, để thiếp sinh cho chàng một đứa con vậy.

Khản cười cho là nàng đùa.

Tối hôm ấy, hai vợ chồng ngồi ở trong phòng, Bạch nữ dặn Khản là đừng đi ngủ trước, rồi nàng lên giường, buông mùng một mình ở trong đó, miệng lẩm nhẩm một hồi. Chừng ăn vừa xong một bữa cơm, thình lình Khản nghe có tiếng trẻ con oe oe khóc, rồi Bạch nữ đi ra thay quần áo. bảo chàng:

- Chàng vào mà thăm con!

Khản vô cùng sợ hãi, mở màn ra coi, thấy một đứa con trai, quần gọn trong chiếc tả, nằm ở trên giường, mặt mũi xinh đẹp như một bức tranh.

Khản vừa mừng vừa lo. vội vàng báo cho người em gái biết. Em chàng cũng lấy làm hoan hỷ, bèn đặt tiệc ngay ở trong phòng để ăn mừng. Bạch nữ sau khi sinh nở vẫn ăn uống cười nói như lúc thường chẳng kiêng cử gì.

Anh em Khản đều thăm cho lạ lùng, bèn đặt tên cho đứa bé là Dị Sinh .

Cùng ấp với Khản, có một người phú hộ họ Lưu, gia tư cực vạn. Ông ta có người con tên là Tuyền , là học trò Quốc Học ở kinh sư. đã hai mươi tuổi mà chưa có vợ, nghe đồn em Khản là người vừa đẹp vừa hiền thực , bèn nhờ mai mối đến hỏi.

Khản định nhận lời, nhưng Bạch nữ hết sức ngăn cản, cho là không nên.

Khản nói:

- Người ta là gia đình hào phú, lại trọng lễ nghĩa. Tuyền cũng là người thiếu niên anh tuấn thực thà, tiểu cô về làm dâu nhà ấy cũng là xứng đáng, sao Khanh lại cản trở?

Rồi không nghe, cứ tự ý gả em cho nhà họ Lưu. Bạch nữ đành thở dài, bảo Khanh:

- Vợ chồng là duyên số trời định. Cưỡng lại, chỉ chuốc lấy những điều không may mà thôi. Họ Lưu với thiếp trước từng có hiềm khích với nhau. Nay dù là thân tộc, thiếp cũng tránh vậy, nếu Tuyền đến chơi, đừng để cho Tuyền gặp mặt thiếp, bằng cố ép. Ất sẽ sinh ra tai họa. Xin chàng nhớ kỹ, đừng quên.

Chừng đến khi em Khanh lấy Tuyền rồi. thì vợ chồng hòa mục, rất là êm ấm.

Tuyền vẫn nghe đồn Bạch nữ là người nhan sắc diễm kiều, lòng muốn đến gặp. Tuyền đã nhiều lần xin với Khanh, đều không được Khanh đồng ý, bèn mưu tính với vợ đặt tiệc rượu mời Khanh đến ăn, rồi thừa cơ đi tiểu, một mình lén đến nhà Khanh.

Khi Tuyền đến nơi. gặp đúng lúc Bạch nữ đang cho con bú ở sân.

Tuyền đường đột tìm đến chấp tay vái chào, khiến cho Bạch nữ bị bất ngờ không kịp né tránh, vội vã đưa tay áo lên che mặt, đứng sững sờ bất động.

Tuyền nhìn kỹ nàng một hồi lâu, bỗng tỏ ra kinh hoàng sợ hãi: hoảng hốt ba chân bốn cẳng chạy một mạch về nhà. Về đến nhà, sắc mặt hầy còn tái xám như tro. Hai anh em Khanh đều ngạc nhiên, gạn hỏi duyên cớ, Tuyền phải trấn tĩnh một lúc thật lâu, mới lấy lại tinh thần, quay ra hỏi lại Khanh rằng:

- Tẩu tẩu là con gái nhà ai? Huynh đệ và tẩu tẩu lấy nhau được mấy năm rồi. Trong chuyện này có nhiều điều quái dị, xin huynh cho đệ biết cặn kẽ, đừng dấu diếm chi cả. Mới đầu Khanh còn chống chế, che đậy, không muốn nói thực. Tuyền thấy vậy, mới nghiêm sắc mặt, trình trọng bảo với Khanh rằng:

- Anh em trong nhà, là tình chí thân cốt nhục, huynh đừng dấu diếm. Sỡ dĩ đệ nặng nề mà cật vấn huynh như vậy là có thâm ý cả. Sao huynh lại coi đệ là người xa lạ đến thế.

Em Khanh đã lâu, vốn cũng có bụng nghi ngờ, nay nghe chồng nói thế, thấy cũng hữu lý, bèn hòa thêm vào.

Khản bắt đầu dĩ đành phải thú thực. Tuyền nói:

- Như thế là huynh gặp hồ ly rồi đấy.

- Làm sao mà hiền đệ biết?

Tuyền bèn kể:

- Chẳng dấu gì huynh cả. Đã lâu đệ vốn có hâm mộ tẩu tẩu là người hiền thực, trong bụng vẫn áy náy là không được kiến diện bao giờ. Lúc này mời huynh đến ăn, chỉ cốt để giữ huynh lại đây, rồi đệ một mình thừa cơ đến bãi phóng tẩu tẩu. Chừng đến nhà huynh, thì lại gặp tẩu tẩu ở ngoài sân. Đệ không ngờ tẩu tẩu lại xinh đẹp đến thế, nên cố ý nhìn kỹ, té ra, chẳng phải ai xa lạ, tẩu tẩu chính là kẻ đã từng gieo tai họa cho đệ.

Nguyên trước đây ba năm, một hôm đi ra đồng thăm mộ, giữa đường gặp một người con gái rất đẹp, bụng có ý yêu thầm. Chẳng ngờ, lúc về đến nhà đã thấy cô ta ở trong phòng. Nàng tự giới thiệu là họ Bạch, cùng đệ vốn có mối duyên tiền kiếp. Lúc đó, đệ sượng đến tê người, chẳng cố kỵ chi cả, bèn cùng nàng gần gũi giao hoan.

Được gần hai tháng, người đệ cứ mỗi ngày một hao mòn gầy guộc. Cha mẹ đệ biết là bị chôn ám, tìm trăm phương nghìn kế chữa trị mà chẳng khỏi. Sau phải đem lễ vật đến cầu phép của đạo sĩ họ Phương ở Sơn Đông. Được đạo sĩ trao cho hai lá bùa, trên viết chữ đỏ, dặn về nhà thì đốt một lá ở giữa trung đường, còn một lá thì lên cất giữ cẩn thận, vài năm sau sẽ có cơ hội dùng. Cha mẹ đệ ngay ngày hôm ấy làm theo lời dạy của đạo sĩ. Đệ thấy một ông thần, to lớn như những ông tượng bằng đất ở trong các miếu, xông vào trong phòng lung bắt người con gái. Nàng sợ hãi hoảng hốt, tóc tai rối bời, độn theo gió đào tẩu, bị vị thần đuổi theo truy nã. Về sau không trở lại nữa. Hôm đó chính là ngày huynh gặp tẩu tẩu. Đệ biết, trong việc gồi chẵn, huynh rất yêu thương mê đắm tẩu tẩu, tất sẽ không tin lời nói của đệ. Dù lá bùa kia vẫn còn không đủ làm bằng cớ. Tuy nhiên giả như tẩu tẩu là hồ ly thì người thường phát ra một mùi dị hương nồng nàn kỳ lạ, và hay kín đáo đưa tay nắn đốt xương cùng ở đít, không để cho ai sờ tới. Nếu quả đúng như thế, thì tẩu tẩu là hồ ly không sai.

Khản nghe lời Tuyền kể chỉ há hốc mồm, trợn mắt ngạc nhiên, muốn nói mà không nói được.

Em Khanh nói:

- Việc tẩu tẩu có thường sờ đốt xương cùng hay không thì em không được biết. Duy mùi dị hương thì có thật. Xin anh tính kế sớm đi, đừng để chuyện xảy ra, sau hối không kịp.

Khản ngẩng mặt lên trời thở dài:

- Cứ như lời em nói, thì vợ ta là hồ ly không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng từ ngày lấy nhau, gia đình ta nhờ nàng mà giàu có ầm no. Con ta nhờ nàng mà có người nuôi nấng, em cũng nhờ nàng mà lấy được tấm chồng tử tế. Ơn của nàng đối với họ Vương ta thật là to lớn. Người ta bảo rằng " Lấy đức báo oán , chứ không lấy oán báo đức" . Huống hồ, nàng lại là người yêu hiền thực, chẳng có gì độc hại.

Dù rằng có khác loài đi nữa, nữ nào mà bỏ nàng cho đành. Thôi ! Thôi ! anh xin hai em đừng nói những lời bất nhân như vậy nữa. Anh không nghe đâu.

Tuyên cố khuyên:

- Con ông nó còn có nọc độc, huống hồ ly là loài yêu mị . Huynh như chẳng nghe lời chúng em, thì huynh chỉ có một con đường duy nhất là tử lộ mà thôi.

Sau khi Khản ra về , người em gái trong lòng không yên, lén đem lá bùa của chồng đem đốt ở trước cửa buồng nhà Khản. Khoảng khắc, nổi lên mặt trận cuồng phong dữ tới, rồi Bạch nữ từ trong chạy ra , được vài bước thì té xuống đất, hóa thành một con chồn đen chạy lung ra cổng đào tẩu, đằng sau có một con lóc xoáy đuôi gấp theo, nhanh như điện chớp, phút chốc không còn thấy hình tích gì nữa.

Khản được tin, tinh thần chấn động, khóc rống lên thảm thiết.

Mấy ngày sau chẳng ăn uống gì, cứ tưởng niệm đến Bạch nữ rồi bi phẫn mà chết.

Còn lại một mình Dị Sinh mà thôi.

2. Dị Khuyển

Có vị thiếu niên tập tước Hầu nọ, tuổi mới mười bảy mà phong tư mỹ mạo, mặt đẹp như ngọc. Anh chàng có thú mê đá gà và nuôi chó săn. Trong nhà có sẵn một con chó vàng, rất được chàng yêu thích, vẫn cùng chàng cùng ăn cùng ngủ.

Một ngày mùa Hạ, Hầu dắt chó theo lối Đông môn ra ngoài thành dạo chơi. Thành linh, trời đổ mưa, lũ lụt, chàng phải vào núp dưới cửa một ngôi cô mộ. Trước cửa, nước ngập đến vài ba mẫu, trông xa chỉ thấy cỏ lau nghiêng ngả bình bông.

Hầu ngồi chưa yên chỗ, thì có ba gã côn đồ ác thiếu, đưa mang chim ưng, đưa đeo cung tiễn, từ đâu tiến lại.

Bọn chúng nhìn thấy Hầu, ghé tai nhau thì thầm những gì không nghe rõ.

Hầu vốn trắng trẻo, mắt bồ câu, trông khả ái dễ yêu. Một trong ba đứa côn đồ, nhìn thấy chàng bèn cao hứng nhanh miệng buông ra mấy lời trêu chọc.

- Đen thì đen như sắt, hồng thì hồng như tuyết, trắng thì trắng như tuyết...

Hai đứa kia cùng tùy thanh phụ họa, rồi nhìn nhau cười khoái trá. Hầu nhà tuy đã suy vi, nhưng vốn giòng dõi thế phiệt, nên bình thời ít ra khỏi cửa, chỉ ở trong nhà đọc sách, lại thêm tính tình yếu đuối, cô lẻ. Khi nghe bọn côn đồ buông lời bắt nạt, biết ngay chúng không phải bọn người lương thiện, lòng thật lo lắng, muốn liều đội mưa bỏ chạy, nhưng chàng bị ba đứa côn đồ ra sức cản lại, không cho đi.

Chàng thế quẫn, mới hỏi:

- Mấy người định làm gì ta đây. Cả ba đứa côn đồ đều nhăn nhó nhở nhở, mặt đầy mây dạn, không nói năng gì. Một đứa ôm chặt lấy chàng. Một đứa đưa tay sờ lên mồm khắp người. Một đứa hôn vào mặt chàng chằm chập.

Hầu biết là ba đứa côn đồ này đã quen thói lưu manh, cố sức đẩy dụa chống trả.

Con hoàng khuyển của chàng thấy chàng bị như vậy, liền xông vào cắn bọn côn đồ để cứu chủ. Cả ba đứa sợ chó cắn, vội vàng buông Hầu ra. Giữa lúc chàng tưởng được thoát nạn, thì chính lại tên côn đồ đã buông lời bắt nạt, lượm một viên đá thật to, ra sức thẳng cánh ném vào đầu con hoàng khuyển.

Chỉ nghe được hai tiếng kêu ăng, ăng thảm thiết, con vàng đã nằm im bất động dưới đất.

Hầu thấy bọn côn đồ giết mất con chó yêu của chàng, bèn khóc rống lên:

- Vàng ơi ! Vàng ơi! Tại sao bọn người lại giết chết con vàng của ta.

Ba tên côn đồ chẳng cần giải thích gì, vội vội vàng vàng xúm nhau lột phăng hết áo quần của Hầu ra. Chỉ một thoáng, trên người Hầu không còn một mảnh vải, trần như nhộng. Bọn chúng lại dùng thùng cột chân cột tay Hầu rồi đẩy Hầu nằm giữa một bụi cỏ, tính dờ dẫm dẫm.

Hầu chỉ còn biết gào khóc, lăn lộn để chống đỡ.

May sao, lúc đó có mấy người lính thuộc lục doanh binh cưỡi ngựa từ trong rừng đi tới, ba tên côn đồ vội vã hò nhau bỏ chạy.

Những người lính lục doanh đến chỗ Hầu đều xuống ngựa, cời trói cho chàng, hỏi han nguyên ủy.

Ai nấy đều tỏ ý thương hại Hầu, giúp chàng mặc lại y phục, rồi đưa về nhà.

Con vàng bị đánh ngất đi từ nãy, giờ cũng tỉnh lại, cà thọt chạy theo đằng sau Hầu. Nhưng về nhà được vài ba hôm, con vàng bỏ ăn bỏ uống, vết thương ác hóa mưng mủ rồi chết. Hầu đau lòng khóc thương thảm thiết, lại chẳng đành đem chó vùi đi, mới lấy táng lễ của người chết, chôn con vàng ở ngay sau vườn nhà mình, rồi thắp hương khấn vái, cầu chúc như đối với một người bạn thiết.

Đêm ấy, Hầu nằm ngủ, lòng đau như dao cắt, trần trọc không sao chợp mắt được, đầu óc mông lung thiếp đi, mộng thấy con vàng về đùa vui với chàng như lúc còn sống.

Nó bảo:

- Chủ nhân đối đãi với tôi quá tử tế, ân dày nghĩa trọng ấy nguyện xin có ngày báo đáp. Từ nay chủ nhân có đi đâu, tất phải tiểu tâm đề phòng, nhưng đừng lo lắng quá. Giả như có chuyện gì nguy hiểm. tôi sẽ đến cứu chủ nhân.

Nói xong thì biến mất.

Hầu tỉnh dậy, lòng còn nhớ rõ lời chó.

Một hôm, Hầu có việc phải xuống Thông Châu. Lúc trở về, thuê thuyền theo lối Đại Thông Hà để đi cho nhanh. Không ngờ, lại gặp phải ba tên côn đồ ngày nào. có thêm hai tên đồng bọn nữa, cũng xuống cùng thuyền. Chúng thấy Hầu, đều đưa mắt nhìn chàng cười gian trá, khiến chàng vô cùng lo sợ.

Thuyền đến Áp Thượng thì đình lại. Hành khách đều lên bờ. Tứ tán mỗi người một đường. Riêng Hầu vì sợ hãi, hoảng hốt không biết đi đâu, bèn vội vã lẫn trong đám đông, đến núp dưới một ngôi đình, lén nhìn bọn côn đồ đi đã xa, chàng mới rẽ vào một con đường nhỏ vừa vắng vẻ, vừa yên tĩnh mà đi.

Đi chừng được gần một dặm, thỉnh thoảng lại thấy ba tên côn đồ từ ruộng lúa hiện ra. Chúng bắt được chàng, ép chàng phải rẽ vào lối vắng vẻ không có bóng người, và lấy một nắm rẽ rách nhét kín miệng Hầu lại, sau đó mới lột hết áo quần chàng ra. Chỉ một thoáng, người Hầu đã lại trần như nhộng.

Gã côn đồ lẻo mép ý muốn dờ trò bắt quỉ .

Thỉnh thoảng , xuất hiện một con chó cực lớn, nhảy qua bức tường đồ, lao tới cắn vào hạ bộ tên côn đồ. Chỉ nghe gã kêu được một tiếng: "ôi ! " rồi ngã lăn đùng ra chết. Sau đó chó lại quay sang tấn công hai tên côn đồ khác. Một đứa bị nó cắn mất một bọng chân. Còn tên kia bị mất một mảng mông .

Nhờ chó cứu, Hầu may mắn thoát nạn, mặc lại quần áo , giày dép , rồi cứ theo đường dưới ruộng mà chạy . Thấy con chó cũng chạy cùng hướng với mình, Hầu vừa theo phía sau vừa hô gọi:

- Vàng ơi ! Vàng ơi !

Chừng đến một ngôi nhà tranh. con chó đột nhiên lăn quay ra chết dưới chân bờ rào.

Hầu hồn hèn tới nơi , nhìn xem. Té ra không phải chó của chàng. Chỉ là một con chó vàng già chết bệnh.

Lòng ngực ngẩn không rõ đầu đuôi nguyên cớ ra sao.

Một bà lão đang quét thóc ngoài sân, cười bảo Hầu:

- Đó là con chó nhà lão. Bệnh cả nửa năm, mới chết đêm qua, chưa kịp chôn. Chú em đứng nhìn chi vậy, không ngại mùi hôi hám tanh tưởi à ?

Hầu chỉ ậm ừ khe khẽ đáp lại , lòng buồn tha thiết rồi quay trở về nhà.

Đêm ấy, chàng mộng thấy con hoàng khuyển hiện đến bảo chàng:

- Chủ nhân ơi! ân xưa nghĩa cũ chưa đủ báo đền. Chỉ cầu sao Đức Diêm Vương xét thấu lòng trung thành của tôi đối với chủ nhân mà cho tôi được thác sinh làm người, thì sau này ắt cũng có ngày gặp gỡ. Nay tới xin từ giã chủ nhân.

Nói xong, hai hàng châu lệ đầm đìa, liên tiếp hướng về Hầu khầu đầu mấy cái rồi biến mất.

Riêng Hầu, lòng thâm cảm tấm tình của con nghĩa khuyển, ghi nhớ ngày chết của nó, cứ mỗi lần lại đến trước mộ, bày hương hoa cúng tế, mãi đến tận ngày nay.

Còn ba đứa côn đồ, sau này hai đứa thành phé nhân. Đứa bị mất hạ bộ, chỉ qua một đêm thì chết.

Câu chuyện trên đây, ông Ân Mậu Tiên là nội huynh của Hầu biết rất rành.

Khi Hầu tập tước được ba năm, ta cũng từng được gặp khi đến ăn cỗ ở nhà ông Ân Mậu Tiên.

Thật là một con người đáng quý.

3. Đàm Cửu

Đàm Cửu là con một nhà bán hoa ở Bắc Kinh. Một hôm, Cửu vâng lời cha mẹ đi thăm một người thân tộc sống ở Yên Giao, ngoại ô phía Đông thành phố. Lúc chàng cưỡi ngựa ra khỏi cổng thành, thì trời đã về chiều.

Giữa đường, chàng gặp một bà lão, áo quần rách vá, cưỡi một con bạch mã, yên cương rất là hoa lệ, đi cùng đường với Cửu khi trước, khi sau.

Bà lão hỏi Cửu:

- Cậu Hai đi đâu đấy ? Cửu cho bà lão biết là mình đi ra ngoại ô thăm người nhà .

Bà lão nói:

- Từ đây đến Yên Giao, còn cả mười dặm nữa. Đường nhiều chỗ lầy lội không dễ đi đâu, cậu Hai không nghe người ta nói hay sao? Vả, bây giờ chuông chùa đã đổ, trời đã xế chiều , nơi đây lại hoang dã tịch liêu chắc gì cậu sẽ không gặp đạo tặc cơ chứ ? Tệ xá cũng gần đây, mời cậu ghé nghỉ đỡ đêm nay, mai dậy đi cho thư thả... Lúc đó, trong lòng Cửu cũng đã nơm nớp lo âu, nghe bà lão bàn như vậy thì chịu ngay.

Bà lão cho ngựa vượt lên trước. dẫn đường cho Cửu. Hai người đi theo một con lộ nhỏ hoang vắng, chừng hơn hai dặm thì đến một khu rừng có ánh đèn thấp thoáng. Bà lão cầm roi ngựa chỉ về hướng đó và bảo Cửu:

- Đến nơi rồi!

Hai người buông cương cho ngựa chạy thẳng đến đây.

Cửu thất có hai gian nhà thấp le tè lụp xụp, tường bằng đất cả , vừa tầm vai chàng.

Bà lão xuống ngựa, mở cửa mời Cửu vào. Chàng thấy trong nhà trống rỗng chẳng có đồ đạc chi cả, ngoài chiếc đèn lồng treo trên vách tường. Một người thiếu phụ đang nằm ở trên bực bếp, vạch ngực cho con bú. Bà lão bảo với thiếu phụ:

- Có khách đến chơi kìa. Dậy mau đi chứ!

Người con dâu từ từ đứng dậy, đưa tay vuốt lại mái tóc . Đứa bé đang bú, bị bỏ rơi, bật khóc oe oe.

Bà lão bèn móc trong túi ra một chiếc bánh nướng đưa cho nó , thì nó nín ngay không khóc nữa.

Cửu thấy người thiếu phụ khoảng hai chục tuổi. Đôi mắt uơn ướn như vương lệ, trông sầu thảm, u buồn, chẳng có gì là vui vẻ hoan lạc.

Bà lão lại bảo với người con dâu:

- Con đi đun nước pha trà, U đem trà ngựa rồi về ngay.

Nói xong thì ra ngoài cũng, giắt ngựa đi.

Người con dâu lấy một nhúm dạ châm vào đèn để lấy lửa . Bây giờ Cửu mới để ý nhìn kỹ. Nàng mặc một chiếc áo ngắn bằng vải bố màu hồng. Một chiếc quần cộc màu lục . Một chiếc yếm che ngực màu lam. Đôi hài thì chiếc cao chiếc thấp, cũ rách. Tất cả đều tệ nát, để hở cả khuỷu tay , bắp chân và hai gót chân. Cửu còn trẻ, nói năng chậm chạp, nên không thể hỏi han thiếu phụ nhiều hơn, nhưng trong lòng thì âm thầm thương nàng vô hạn. Một lát sau, bà lão trở về bảo với Cửu:

- Lại đi trả ngựa lại cho chủ, để cậu phải ngồi một mình tịch mịch , ở trên ấy, nghe nói có khách, cũng muốn mở tiệc khoản đãi cậu một bữa, nhưng tôi từ chối, lấy cớ là trời đã quá trễ. Họ đều gởi lời hỏi thăm cậu đấy.

Cửu dạ, dạ, đáp lại.

Bà lão lại tiếp:

- Bôn tri suốt cả nửa ngày, chắc là cậu đói bụng lắm rồi . Con mau dọn cơm đãi khách đi. U xuống cho lửa ăn.

Cửu nói:

- Quấy rầy cụ thế này , cháu thật chẳng yên lòng chút nào . Ngày mai lên đường nhất định xin cụ cho cháu hoàn lại phí tổn.

Bà lão xoa tay bảo chàng:

- Cậu đừng khách sáo nữa , ít thảo liệu cho lửa ăn có đáng gì! Rồi đi cho lửa ăn.

Một lát đã xong. Người con dâu cũng đã đem rượu và đồ nhậu ra bày. Cửu thấy bát đĩa rất là thô lậu , xấu xí. Lại phải bẻ cành cây để làm đĩa, và dùng cái bồn để làm hồ đựng rượu. Còn đồ nhắm tinh là thịt cá, nhưng nguội tanh, lạnh ngắt, Cửu không thể nào ăn nổi.

Bà lão bê đèn lại gần, khuyên mời Cửu uống chút rượu , nhưng chàng từ chối, nói là không biết uống, bèn đem cơm lên. Cơm cũng nguội lạnh băng giá. Cửu cố gắng lắm mới ăn hết một chén.

Chàng ăn xong thì người con dâu đến dọn dẹp , mang bát đĩa đi. Còn bà lão thì ngồi lại đàm đạo với Cừ.

Một lát sau, người con dâu trở ra, nơi dưới ánh đèn bắt chấy cho con.

Cừ hỏi bà lão:

- Cháu nghe giọng nói của cụ , hình như không phải là người Bắc Kinh. Còn nương tử , quần áo, trang phục lại giống như người Mãn Châu, chẳng hay thuộc bang tộc nào vậy ?

Bà lão đáp:

- Quả đúng như cậu nói. Tôi người phủ Phụng Dương, tỉnh An Huy, họ Hầu . Cái năm trời làm mất mùa, tôi bỏ xứ, lưu ly trôi dạt đến Bắc Kinh, phải may thuê vá mướn cho người ta để mưu sinh. Sau đó tôi cải giá, lấy một người nhà quê ở vùng này, tên là Hắc Tử, đã gần ba chục năm, nay ông nhà tôi cũng đã già rồi. Tôi có hai người con , một gái một trai. Đưa con gái đã lấy chồng, còn đưa con trai đi làm thợ nề ở trên tỉnh. Ông nhà tôi tuy tuổi già sức yếu vẫn phải đến làm công trong một cửa tiệm, gánh nước rửa đồ cho người ta. Ngày mai cậu đi qua đó, hãy thấy người nào có chòm râu bạc, da mặt nhăn nhúm như da gà , đằng sau tai có một cái bướu to bằng quả trứng, chính là ông nhà tôi đấy. Còn đưa con gái này là con dâu tôi họ Từ . Thật ra thì đi ở cho một nhà giàu ở trên kia. Chủ của nó là một vị Tham Lãm họ Ba, về hưu đã lâu. để cho con thừa tập chức vị. Chính là nơi tôi vừa đến mượn ngựa để đi đấy .

Cừ nói.

- C cháu thấy nhà cụ thanh bần, nghèo khổ , việc gì mà phải đãi khách một cách thịnh soạn thế này ?

Bà lão cười, đáp:

- Khách đến bất thành linh , nhà lại nghèo, thì lẽ nào ho một tiếng mà thành cỗ ngay được? Chẳng qua là gặp dịp tiết Trung Nguyên, nhà giàu trên ấy họ chiếu lệ cho ít đồ ăn thừa. Vừa rồi mạo muội mời cậu, thật là xấu hổ, đâu dám gọi là thịnh soạn! Cừ ngồi lâu cũng cảm thấy mệt mỏi. Lại không tiện nằm xuống nghỉ , bèn lấy dọc tẩu và thuốc phiện ra hút. Người con dâu thấy Cừ hút, chốc chốc lại liếc nhìn chàng, tỏ vẻ muốn xin được hút. Bà lão chiều ý, bèn vỗ tay bảo với Cừ:

- Con dâu tôi thèm thuốc, đến chảy cả nước miếng kia . Cậu có thể cho em nó vài điếu được không ?

Cừ lấy một nang thuốc đưa cho người con dâu. Bà lão tiếp:

- Máy lúc gần đây bần bách túng quẫn. Không có cái thứ này đã già nửa năm nay rồi, thì lấy dọc với tẩu ở đâu ra !

Cừ bèn đưa nốt dọc tẩu của mình .

Người con dâu hút xong một điếu , tỏ vẻ rất khoan khoái. Mặt mày tươi tỉnh , rạng rỡ xinh đẹp hẳn ra.

Bà lão nhìn thấy vậy , gật gật cái đầu , tỏ ý hài lòng, nói :

- Tôi sống đến nay đã hơn sáu chục rồi , chưa hề nếm thử cái thứ này lần nào. Thật không biết mấy người ghiền, vì lẽ gì lại mê say đến thế ?

Cừ nói:

- Cháu cũng chẳng biết nữa , thứ này nếu không hút thì thôi, còn đã hút vào rồi thì một phút cũng không rời ra được . Có thể bỏ ăn chứ không thể nào bỏ hút được.

Bà lão nghe nói thế thì cười ha hả.

Cừ tiếp:

- Nếu nương tử đã thích hút , thì lần khác cháu sẽ mua cả thuốc và dọc tẩu đem đến, gọi là có chút quà mọn để biếu nương tử.

Bà lão gật đầu , đồng ý .

Cừ ra ngoài đi tiểu. Thấy giải ngân hà lấp lánh ở mé trời Tây. Một vùng trăng bạc chênh chếch núp sau những lùm cây đen xì. Chàng ước chừng là vào khoảng canh tư.

Bà lão từ trong nhà lớn tiếng nói vọng ra:

- Từ khi khách đến chơi, chưa hề lúc nào được thư thả, xin mời khách vào nhà nghỉ ngơi cho khỏi mệt.

Cừ vào trong nhà, nói với bà lão:

- Cũng chưa trễ lắm , để cháu ngồi chuyện trò thêm chút nữa.

Cậu chẳng nên gắng gượng làm gì, ngày mai dậy còn phải lên đường Tôi lại có việc cần nhờ cậu giúp, mong cậu lưu ý cho. Cừ nói:

- Cụ yên chí đi, cháu xin hết lòng?

Bà lão lại tỏ ra xấu hổ, nói:

- Nhà tôi nghèo túng quá. Chăn mền chẳng có, khiến cho cậu phải chịu gò bó.

- Cụ cứ cho cháu mượn cái chiếu trải xuống đất là ngủ qua đêm được rồi , đâu có dám làm phiền cụ nhiều hơn nữa.

Rồi ai nấy đều đi ngủ.

Cửu đi đường mệt mỏi, nên vừa đặt mình xuống giường là ngủ say. Chừng tỉnh giấc thức dậy, thì nghe bên tai có tiếng côn trùng rên rỉ, cỏ cây thì thảo, đom đóm lập lòe trước mắt. Cửu hoảng hồn đứng dậy. Té ra là chàng vừa nằm giữa một đám rừng, toàn tòng và bách. Con lừa chàng buộc ở gốc cây lúc trước, vẫn tiếp tục gặm cỏ đều đều. Sương thu ướt đầm áo quần. Cửu cảm thấy khí lạnh thấu đến tận xương tủy. Duy nhà cửa, bà lão và mẹ con thiếu phụ đều biến đâu mất. Gần đó, lại có một ngôi cổ mộ đã sứt một nửa, nằm đìu hiu giữa cỏ lau và gai sậy chằng chịt. Bất giác, người Cửu nổi da gà, vội vã dắt lừa ra ngoài rồi phi nước đại.

Chạy chừng bốn năm dặm thì trời gần sáng, bấy giờ chàng mới hơi định thần lại.

Sau khi đến Yên Giao, đi thăm hỏi người bà con xong, Cửu lại theo đường cũ trở về. Chàng dừng ngựa nghỉ ngơi trước một cửa tiệm thì thấy một ông già làm công đứng rửa những đồ lặt vặt, hao hao tựa như người chồng của bà lão họ Hầu kể. Chàng đến bên hỏi thăm thì quả nhiên tên Hắc Tử. Lòng càng lấy làm lạ, bèn dẫn ông lão ra một chỗ vắng, đem những việc đã gặp đêm trước thuật lại cho ông ta nghe.

Ông lão ứa nước mắt, nói:

- Cứ như những gì cậu kể, thì quả đúng là vợ, cùng con dâu và cháu tôi đã quá cố rồi đấy. Nhà tôi mất cách đây hai năm. Còn đứa con dâu năm ngoái vì nạn sản, nên hai mẹ con cùng mất trong một đêm. Chẳng lẽ họ lại có thể cùng nhau xum họp ở dưới địa hạ hay sao ?

Cửu cũng cảm thấy trắc ẩn hỏi :

- Vậy còn Ba Tham Lãnh là người như thế nào ?

Hắc lão đáp:

- Là người thuộc một trong Bát kỳ, và là cha của viên Tá Lãnh nọ, chết đã hơn mười năm nay rồi. Từ đây đi thẳng về phía chỗ chiếc cầu gỗ chính là nơi mộ phần của ông ta đấy. Con dâu tôi đi ở nhà ấy, còn vợ chồng tôi vốn là người thủ mộ cho họ. Năm ngoái vì mưa dầm, nhà cửa phòng ốc bị xiêu vẹo đổ nát. Viên Tá Lãnh không thể tu bổ sửa chữa lại được, tôi không có đất dung thân, phải đi làm mướn ở đây sống qua ngày vậy.

Hôm qua là ngày tiết Trung Nguyên, viên Tá Lãnh về thăm mộ, nhân dịp đốt vàng mã và thuyền giấy, chỉ không biết nhà tôi mướn ngựa đi đâu và đi việc gì ?

Cửu cảm thán một hồi lâu, rồi cời bọc lấy ra năm trăm quan tiền tặng Hắc lão, bảo đi mua những đồ dùng, vật tư chôn âm giao, chớ để cho những hồn ma phải đói khổ lạnh lùng.

Hắc lão cảm động đến rơi lệ, hết lời cảm tạ Cửu.

Sau khi trở về nhà, Cửu không muốn thất hứa với ma, Cửu bèn đi mua hai xấp giấy và hai phong thuốc trở lại nơi mồ của mẹ con Hầu thị, khẩn vái rồi đốt đi. Lại hỏi thăm ngôi mộ của Ba Tham Lãnh thì quả nhiên về hướng Bắc độ mười võ có một tấm bia đã vỡ, nằm giữa đám tòng bách um tùm già cội.

4. Ngẫu Hoa

Huyện Thương Khâu , tỉnh Hà Nam , có nho sinh tên Tống Văn Học, đến khách cư ở đất Hàng Châu thuê một gian nhà bên bờ hồ Tây làm nơi trú ngụ.

Nơi đây hoang vu vắng vẻ ít có người lui tới nên cỏ dại , giầy leo mọc kín cả tường lẫn mặt đất, trông tưởng như là một tấm chăn xanh biếc. Tuy vậy, phong cảnh lại thật là u nhã, tú lệ dị thường.

Trước cửa nhà Tống có một hồ sen. Cứ vào khoảng mùa Hạ sang Thu thì sen đua nhau nở rộ, hương thơm theo gió thổi bay tỏa lan khắp mặt hồ . Tống lại vốn là người yêu sen một cách đặc biệt , nay được dịp ngắm sen nở từng đóa, ngửi hương thơm bát ngát, hứng thơ trong lòng bộc phát, bèn làm luôn một bài thơ đề là Liên Hoa Phú , đề vịnh hoa sen và bày tỏ tấm lòng yêu thích sen của chàng. .

Một hôm vào ngày mùa Hạ , Tống đứng dựa cửa để ngắm sen. Bất chợt chàng thấy xuất hiện một chiếc thuyền nhỏ , có hai người con gái đang chèo hái hoa giữa hồ.

Một nàng mặc áo hồng. Một cô mặc áo tím. Cả hai trông đều phong tư tiêu sái , diễm lệ khác thường. Duy người con gái mặc áo hồng, nhan sắc lại có vẻ mặn mòi hơn.

Ngày đầu, Tống không biết hai nàng từ đâu tới. Sang ngày thứ hai chàng lại thấy hai nàng xuất hiện vào khoảng giờ Thân đến giờ Dậu. Rồi sau đó , cứ vào khoảng chiều chiều, không ngày nào, Tống không thấy hai nàng.

Lúc mới, Tống còn e dè gái trai cách trở, không dám hỏi han. Sau thấy nhau đã nhiều lần, chàng mới mạnh dạn, buông lời bắt chuyện, hỏi:

- Chèo thuyền là việc nguy hiểm. Còn hái sen cũng không phải là một việc gấp, có sao hai đằng ấy, ngày nào cũng đi hái sen như vậy, không sợ lòng chèo buông mái ngã xuống hồ chết hay sao ?

Cả hai nàng chỉ tủm tỉm, che miệng cười khúc khích không đáp. Không thấy bị quở trách, Tống được thể, lập tức lòng xuân dạt dào sôi động, bèn là lời ong bướm:

- Nhà tớ ngay đây, mời hai đằng ấy quá bộ uống ấm trà cho vui.

Người con gái áo hồng vẫn giữ im lặng, không trả lời , cố ra sức chèo thuyền lánh đi chỗ khác. Nhưng cô áo tím lại quay thuyền hướng vào bờ, đến bên chỗ Tống.

Tống bảo cô áo tím rằng:

- Người ta đã muốn "làm đồng đạo" chứ , thì cứ đi , ngại gì, để xem người ta đãi đằng ra sao chứ ?

Từ lâu, Tống sang độc thân một mình , mỗi lần gặp người lời khác phái , trong lòng thường hứng khởi xôn xao vạn phần. Huống hồ đây lại là hai nàng, người nào cũng như hoa như ngọc.

Tống trong lòng mừng lắm , sung sướng như con sẻ nhỏ , bèn quay gót đi trước , dẫn đường cho hai nàng.

Trong nhà Tống chỉ có người lão bộc , lo việc phục dịch cơm nước cho chàng. Đột nhiên lão thấy Tống đem về nhà một lúc hai mỹ nhân, lòng không khỏi kinh ngạc , nghi ngờ đem lời hỏi han.

Tống chẳng biết trả lời sao, chỉ đành trí trá đáp:

- Đây là hai cô em họ tôi, từ xa đến thăm. Lão cấm tuyệt không nói cho ai biết , kẻo làm phiền khách đấy nhá!

Người lão bộc nghe dặn, gật đầu vâng lệnh rồi xuống bếp lo cơm nước , không có thì giờ hỏi rõ thêm chuyện hơn nữa.

Hai người con gái thấy vậy, cũng bật cười nhìn nhau .

Nàng áo tím nói:

- Ai dám bảo "người ta" là học trò dốt nát nào! Mồm năm miệng mười , dối trá hơn cuội như vậy mà không hề chớp mắt .

Tống nghe nàng áo tím nói thế cũng hơi có ý thẹn đỏ mặt , cười gượng gạo cho qua.

Sau đó, cả ba chẳng còn cấm kỵ , khách sáo chi nữa, cùng nhau đùa cợt lả lơi, cao hứng quên mất cả trời đã về khuya. Khi Tống hỏi tính danh quê quán của hai nàng , thì nàng áo hồng nói:

- Thiếp tên Ngẫu Hoa, con tiểu tỳ đây là Lăng Hoa , nhà ở trên hồ này, không xa xôi gì , cũng là lân cư với chàng đấy.

Rồi cũng tiếp tục đàm đạo rất là tương đắc.

Mãi cho đến lúc thật khuya, hai nàng vẫn còn tỏ ra quyến luyến không muốn từ biệt. Bèn tắt đèn lên giường cùng nằm với Tống, quần quít mây mưa cuồng loạn.

Chừng có tiếng gà gáy. Trên trời sao mai lấp lánh, hai nàng mới vội vã đứng dậy nói:

- Trời sáng rồi, bọn thiếp phải ra về thôi . Tống nào đâu có chịu, cố nài nỉ giữ lại.

Bỗng nàng áo hồng mặt hoa lệ vẻ u sầu, mày liễu ủ ê, bùi ngùi hồi lâu , mới bảo Tống:

- Thừa mong ơn chàng nhã ái. Bọn thiếp lẽ nào có thể rời ngay chàng cho đành. Chẳng qua mệnh số, bọn thiếp bắt buộc dĩ phải đón đầu mà giã biệt chàng. Bọn thiếp biết rõ chàng là người khoát đạt, hiểu rõ nhân tình, nên xin được cùng chàng bậc bạch. Hai chị em thiếp đều không phải người ta, mà là yêu hoa. Chàng như chẳng hề nghi ngại, chệch bỏ thì xin ra giữa đám hà hoa ở ngoài hồ kia sẽ thấy một bông sen vô cùng diễm lệ. Đó chính là thiếp. Còn bông hoa ầu màu tím ở bên cạnh, chính là Lăng Hoa đây. Chàng có thể dời cả hai cây hoa ấy mang về nhà, nhưng chớ đừng làm hỏng rễ hay bất cứ tàu lá nào, nhẹ nhàng trồng lại trong một chiếc bình, rồi lấy nước hồ mà tưới. Trong nhà cũng xin chớ nuôi chó, sợ làm hoa kinh động. Bọn bề lai vãng, thì xin tránh bọn tục tằn, ác khách e làm ô nhục hoa. Như vậy, chị em thiếp sẽ có thể cùng chàng sớm chiều hoan hợp được.

Tổng nghe nàng áo hồng nói xong, trong lòng vừa lo vừa mừng, ghi nhớ thật kỹ những lời nàng dặn. Rồi tiễn hai nàng ra hồ trở về nhà.

Lúc mặt trời đã lên cao, Tổng chèo một chiếc thuyền con ra hồ, bơi đi bơi lại giữa đám hà hoa, để tìm kiếm bông sen mà nàng áo hồng đã dặn. Thì quả nhiên, thấy một bông sen hồng đẹp lạ lùng, rạng rỡ như ráng chiều, hương thơm nồng nàn như mùi băng xạ, cốt lại to hơn loại thường. Ngay bên cạnh, là một cây hoa ầu, mọc thẳng, dáng vẻ tự nhiên tiêu sái.

Tổng trở về nhà, bỏ vàng ra thuê một ngư phủ, mang cả hai cây hoa ấy, lẫn bùn và rễ, về trồng trong một chiếc ang lớn.

Từ đó, chàng đóng cửa tạ khách, suốt ngày nằm bên cạnh hoa, để chờ tái ngộ mỹ nhân. Nhưng liên tiếp ba hôm như thế, không thấy hai nàng xuất hiện, lòng Tổng đã cảm thấy mỗi nghi ngờ, tính tới tính lui, bồn chồn xao xuyến, chẳng rõ thiệt hay hư.

Đến hôm thứ tư, giữa lúc Tổng buồn buồn bất an, thiu thiu trong giấc ngủ trưa hè, chợt bên tai nghe có tiếng xiêm y sột soạt, quét lê mặt đất, rồi tiếng bội ngọc leng keng thánh thót. Chàng mở mắt ra nhìn, té ra là Ngẫu Hoa và Lăng Hoa, đang đứng bên cạnh giường. Tổng tung chăn ngồi dậy, mừng ơi là mừng, rung rung cảm động chừng muốn đổ lệ.

Ngẫu Hoa bèn dịu dàng ôn tồn an ủi, nói:

- Nhờ chàng có lòng chăm bẵm nuôi dưỡng, ơn ấy thiếp nguyện ghi sâu, chỉ vì thể chất còn yếu, lại mệt mỏi vì nỗi thiện đồ, cho nên mấy hôm vừa rồi, thiếp phải nghỉ ngơi tĩnh dưỡng, không dám cử động, để cho chàng tịch mịch trông chờ, thật là áy náy quá.

Tổng khẽ lắc đầu, đáp:

- Nhưng nay cùng được hai khanh xúm họp thường xuyên thế này, xá gì một chút vắng nhau. Ta sống độc thân từ mấy năm nay, gặp toàn điều bất như ý. Hôm nay được cùng hai khanh kết nghĩa đá vàng, thì có chết cũng cam Ngẫu Hoa nói:

- Có tấm lòng như chàng, trên đời này thật là hiếm. Chỉ cầu mong sao chúng ta cùng nhau chung sống trọn đời được hạnh phúc, cho dù có thân bại danh liệt, cũng chẳng xá chi cái kiếp sống này. Vả lại, danh vọng chỉ là hư không, ví như những bọt nước nổi chìm trong thoáng chốc mà thôi. Nếu chúng ta chẳng kịp hưởng lạc, thì có sống đến một trăm tuổi, cũng nào khác gì mấy con phù du. Còn hai chị em thiếp đây, từ bỏ nơi rộng ngàn khoảnh, về sống trong ang nhỏ tí tẹo này, như cá trên thớt, như chim trong lưới, sự an nguy yếu thọ, khác biệt một trời một vực, nên nghĩ rằng thả lầy được người mình yêu mà chết còn hơn phải chịu côi cộc lẻ loi. Rồi tặng cho Tổng một bài thơ:

Đan chỉ thiếu quang dịch lão Miết nhỡn sơ dương hựu huân Tông thử chiêu chiêu mộ mộ Bất cách thu thủy tự quân Ba người từ đó như hình với bóng, không xa nhau một bước. Còn hai nàng Ngẫu Hoa và Lăng Hoa, danh phận tuy chủ tớ, nhưng đều lấy Tổng làm chồng, nên thân thiết như chị em, áo quần hài vớ mặc chung, không phân biệt của người nào.

Nhưng sự đời, nào có ai học đến chữ ngờ, điều tốt đẹp khó được bền lâu. Một hôm Tổng có việc phải ra ngoài, có hai người bạn của Tổng đến thăm không gặp, thấy bông hoa ầu cắm trong bình đẹp mắt, bèn ngắt đem đi.

Đến chiều, lúc Tổng trở về thì Ngẫu Hoa vừa khóc vừa đem việc đã xảy ra thuật lại cho Tổng nghe, rồi nói:

- Như chàng còn có lòng thương Lăng Hoa thì hãy cứu lấy nó. Bằng không, thì thiếp chẳng đành tâm sống một mình trên thế gian này nữa.

Tổng nghe nói cũng bị ai xúc động, hỏi:

- Vậy ta phải dùng thuật gì để có thể cứu Lăng Hoa?

Ngẫu Hoa đáp:

- Chàng chỉ việc bồi dưỡng rễ hoa cho kỹ . Mỗi sáng sớm dậy thì niệm tám mươi một lần Quan âm chú, sang năm Lăng Hoa có thể sống lại được.

Tổng chiều theo lời Ngẫu Hoa dặn , bất kể mưa to gió lớn , sáng nào chàng cũng tâm thành tụng niệm, không gián đoạn ngày nào, lại còn thường xuyên đem nước hồ về chăm bẵm bồi thực cho rễ hoa ấu , ngày đêm không một mồi ..

Một năm sau , quả nhiên ấu hoa sinh căn nảy rễ , rồi chẳng bao lâu , nở ra một bông hoa thật đẹp. Bỗng một hôm , Lăng Hoa thành linh xuất hiện, quần hồng áo tía, phiêu nhiên diễm tuyệt , tuy vóc dáng còn gầy ốm hơn trước .

Được gặp lại nhau , cả ba vừa mừng vừa tủi , kể lể hàn huyên không dứt chuyện.

Từ khi Tổng được hai giai nhân ngày đêm bầu bạn, tinh thần trở nên thanh sáng phần chấn hấn lên , sách vở thì thư chỉ đọc qua một lượt là thuộc.

Lại đến năm sau, gặp ngày trọng Đông, trời đại tuyết. Khí tuyết giá lạnh, làm nước trong bồn hoa bị đông kết thành băng. Tổng chờ đợi mấy ngày liền không thấy mỹ nhân lại, lòng chẳng rõ nguyên cớ tại sao, chỉ một mình cô đơn, buồn khổ, quên ăn bỏ ngủ, ngồi bên cạnh bồn hoa, lâm râm cầu đảo.

Rồi Xuân qua Hè lại. Ngẫu Hoa bỗng đột ngột đến một mình, nét mặt buồn thảm, hình dung thập phần tiều tụy .

Tổng ôm nàng vào lòng, rồi đặt ngay lên đùi, lấy tay lau nước mắt và vuốt tóc vỗ về an ủi, hỏi nguyên do nông nỗi cùng sự vắng mặt của Lăng Hoa. Chỉ nghe nàng nức nở hồi lâu rồi òa khóc, nói:

- Lang quân còn lòng tư niệm đến Lăng Hoa sao ? Vì cái lạnh khủng khiếp của mùa Đông năm ngoái, Lăng Hoa đã chết rồi. Thân thiếp cũng điều đứng khổ sở, tuy may mắn thoát nạn. nhưng suýt nữa cũng vĩnh biệt dương thế tưởng không còn gặp lại lang quân nữa.

Tổng nghe Ngẫu Hoa nói, lòng cũng xúc động vô cùng , đau đớn, than khóc cơ hồ muốn xiu. Chàng hối hận tự trách mình đần độn, không biết cách che chở cho Lăng Hoa , để giai nhân phải mệnh một. Cũng may, chàng còn Ngẫu Hoa để bầu bạn, nên cũng không đến nỗi phải chết vì bị thống sầu muộn.

Tuy thế, Ngẫu Hoa mỗi ngày một gầy héo tàn tạ, vẻ ngọc tiêu điều khiến cho Tổng muôn phần lo lắng. Bèn tìm thầy thuốc đến chữa trị.

Lúc mới thấy mặt Ngẫu Hoa, thầy lang đã hôn tiêu phách tán. Lại thấy mạch của nàng kỳ dị, khác hẳn với những phụ nữ bình thường, nên chỉ để lại một thang thuốc. Ghi nhớ đường đến nhà , rồi vội vã ra về.

Nhưng ngày nào lão cũng đến nhà Tổng nghe ngóng rình mò , mong sẽ được nhìn lại dung nhan người đẹp.

Thì may sao, một hôm Tổng có việc phải đi ra ngoài. Bấy giờ vào quãng hoàng hôn, lão lén thấy Ngẫu Hoa một mình tản bộ bên bờ hồ, gót sen dịu dàng, dáng ngọc thanh tao , từng bước từng bước chậm rãi . Lão không cầm lòng được, ào tới muốn ôm chặt lấy Ngẫu Hoa , khiến nàng hoảng hốt sợ hãi , vùng vẫy nhẩy vội xuống hồ . Lão cố vồ theo nắm lấy chân nàng giữ lại , nhưng chỉ nghe một tiếng "cắc" , chân Ngẫu Hoa đã bị gãy một đoạn. Lão định thần nhìn kỹ bàn chân của Ngẫu Hoa trong tay lão , té ra chỉ là một đoạn cuống sen. Lão biết đó là yêu hoa ảo hóa , bèn đem chuyện mách cho Tổng biết.

Tổng một mạch chạy thẳng ra hồ , nhìn xuống hồ gọi Ngẫu Hoa khóc lóc thảm thiết. Nhưng nào đâu còn thấy bóng giai nhân nữa. Chỉ nghe tiếng gió vi vu lạnh lẽo thê lương, rờn rợn quanh hồ .

Tổng có ý muốn đem việc lão thầy lang thô bạo ấy ra thưa quan phủ, nhưng người đầy tớ già cản lại nói:

- Đây chỉ là yêu hoa ảo hóa , tướng công có đem việc thưa quan , phỏng có ích gì ?

Tổng cho là phải , chỉ đành ôm mối hận trong lòng .

Ngày hôm sau , chàng lại ra bờ hồ than khóc, bỗng chàng thấy một bông sen nhấp nhô chìm nổi trên mặt nước. Chàng biết đó là di thể của Ngẫu Hoa, vớt lên mang về trồng lại vào bồn. nhưng chỉ được hai ngày , bông sen đã tàn tạ khô héo, Tổng bèn sắm một cỗ quan tài gỗ thật tốt , đem hoa ra mai táng ở bên bờ hồ và làm một bài "Phú dung hoàn khiết phú" , để diếu nàng.

Sau đó , Tổng xuống tóc làm tăng, vân du tứ hải. Cuối cùng không ai biết chàng đi đâu.

5. Hàn Việt Tử

Hàn Việt Tử họ Lệnh Hồ , tuy gia thế đã mấy đời hành nghề thương mại , nhưng phong tư tươi đẹp mặt mũi bảnh bao , lại thêm cái tài đàn ngọt hát hay, thơ văn thi phú hơn đời. Thật là thích hợp đối với các cô gái kén chồng.

Năm ấy , Hàn vừa hai mươi tuổi. Cái tuổi gọi là nhược quận, phải búi tóc , đội khăn để tỏ rằng là đã trưởng thành.

Chàng bèn sắm sửa hành trang , dẫn một con lừa, đi theo đường núi lên Kinh đô làm một chuyến du ngoạn .

Hàn mới đi được một lúc thì trời bỗng lất phất mưa bụi . Chợt, chàng thấy có một thiếu phụ còn trẻ , dung nhan tuyệt diệu , cười một con lừa đi cùng đường với chàng. Có lúc nàng đi vượt trước Hàn. Có lúc đi song song. Lại có lúc tụt mãi tận phía sau . Cứ thế , hai người đồng hành, nhưng chẳng ai hỏi ai cả .

Chừng qua giờ Ngọ , thì trời đổ mưa lũ lượt. Cũng may , bên lề đường gần đây có mấy căn nhà đổ nát , bỏ hoang , không có người ở. Hàn bèn buộc lừa để vào đó tạm trú .

Một lát sau , người thiếu phụ đến nơi , cũng bước vào theo, khiến cho Hàn ngượng ngùng, lúng túng, mất hẳn tự nhiên. Sự thực , thì dù đã gần hai mươi tuổi. Hàn chưa có dịp đối diện với người khác phái một lần, nhất là ở vào hoàn cảnh vắng vẻ hoang liêu và với một thiếu phụ trẻ đẹp kiều diễm như thế này.

Chính lúc ấy , Hàn thấy con lừa đực của chàng đạp hai chân sau xuống đất như để lấy thế, hút vào đuôi con lừa cái của thiếu phụ, rồi ngẩng cổ, hí rộ lên.

Người thiếu phụ thấy thế thì liếc mắt nhìn Hàn, đưa tay áo lên che miệng, tùm tùm cười. Cái cười của thiếu phụ làm cho Hàn xao xuyến, tà niệm sôi động, không sao kiềm chế được.

Chàng nhủ thầm, sao chẳng nhân lúc mặt trời gác núi, quăng vắng không người này mà chọc ghẹo nàng một chút cho vui. Nghĩ vậy, bèn buông lời ong bướm :

- Vật còn như vậy, huống nữa là người ta thì kham sao cho nổi ? Nàng cười vật bất nhã, lẽ nào lại không biết còn có việc khó coi hơn thế này sao?

Thiếu phụ nghe Hàn nói vậy, thì trừng mắt giận dữ, mắng:

- Tôi cười gì thì cười, đâu có phải muốn bắt chuyện với ai !

Hàn bèn quì xuống đất. hai tay ôm lấy nàng, tỏ tình:

- Nương tử ơi! Việc chẳng hẹn hò, bỗng dưng gặp gỡ, đây thực duyên trời đưa đây. Từ lúc được thấy bóng giai nhân, bụng riêng đã muôn nghìn khuynh mộ. Lẽ nào nàng không hay ?

Lần này, thiếu phụ chàng những đã không giận , mà phì cười, tay nâng Hàn đứng dậy , trả lời:

- Nếu không có ý nọ kia với chàng , thì thiếp theo chàng đến chỗ nhà hoang người vắng này làm gì ? Nhà thiếp ở hướng Bắc, chỗ có rừng cây cao lớn kia , cách đây mười dặm. Tuy nhiên , thiếp chẳng dám đi chung với chàng vì cha mẹ chồng thiếp rất nghiêm ngặt. Các em chồng, người nào cũng hung hăng nóng nảy , sợ họ bắt gặp.

Nhưng nhà mẹ thiếp thì ở gần đây thôi, mời chàng quá bộ ghé chơi, đừng ngại ngần chi cả.

Lòng Hàn vốn đã dao động và bị mê cảm từ lâu, nên chẳng còn suy ba nghĩ bảy gì nữa, bèn cười lừa đi theo thiếu phụ.

Sau một hồi bạt thiệp truân chuyên , qua mấy nhịp cầu và mấy ngọn đồi, khoảng chừng mười dặm, thì hai người đến nơi.

Chỉ thấy núi xanh mấy lớp , rừng già thâm u. Ngôi nhà của mẹ người thiếu phụ là một dinh cơ rộng lớn, dựa lưng vào núi. Đằng trước có một con suối nhỏ , nước chảy trong xanh mặt nước phẳng lặn . Tứ bề không có thôn ấp, dân cư nhà cửa chi cả.

Hàn còn đang nghi hoặc , e ngại , chưa tiện nói ra , thì thiếu phụ đã như biết , cười bảo với chàng :

- Chàng sợ nhà thiếp không có xóm giềng làng mạc chi cả phải không ? Đây vốn là cơ nghiệp do tổ phụ thiếp xây cất để làm chỗ lánh đời viễn thế . Đến nay gần trăm năm rồi . Người phàm tục, kẻ tầm thường , rất ít khi được đặt chân đến đây , thật là thuận tiện cho chàng nghỉ ngơi. Đừng nghĩ ngợi thẳm làm gì ?

Rồi xuống yên. cầm roi ngựa gõ vào cánh cổng. Khoảnh khắc , có hai con tì nữ chạy ra đón vào. Cả hai đều vắn tóc cao, đen nhánh. Răng trắng, má hồng , dung mạo rất là tú lệ, trẻ trung.

Hàn thấy thiếu phụ gọi chúng là Tiểu Lục, Tiểu Hồng.

Lên đến đại đường, thì nhà cao cửa rộng. sang trọng và đẹp đẽ không thua gì bậc vương giả .

Thiếu phụ vào nhà trong thay đổi y phục. Lát sau đi ra, nào là quần gấm , áo thêu, lượt là rạng rỡ như tiên nữ. So với lúc cùng chàng cười lừa, đập gió đội mưa, có phần lộng lẫy gấp trăm lần.

Nàng cũng sai người đem quần áo, hài vớ cho Hàn thay đổi, cái nào cũng mới toanh và hoa mỹ cả. Thấy Hàn đứng khoanh tay, nhìn sang hướng Tây như tỏ ý chờ đợi được báo kiến mẹ nàng, thì thiếu phụ nói:

- Thiếp mồ coi cha mẹ, mất chỗ nương cậy từ thuở lên mười. Lại không có anh em trai, chỉ có một người em gái và một người chị, đều đã lấy chồng nơi khác. Nhà nay chỉ còn có mình thiếp độc cư. Khách khứa chẳng có ai. Chàng đừng lễ nghĩa làm gì cho thêm phiền toái.

Rồi giặt tay Hàn, dẫn vào buồng riêng.

Trong phòng bày biện rất là tinh nhã, khác lạ, trông thật đẹp mắt. Bàn ghế, trường kỷ thì toàn một thứ gỗ đàn gỗ nam thơm tho, chắc chắn. Lư đồng, bình ngọc chóa lòa. Mé tường phía Bắc, kê một chiếc giường nhỏ khảm sa cừ. Cửa sổ phía Nam thì dát ngọc trai lộng lẫy. Tên góc tường hướng Đông, treo một bức cổ họa: " Từ Hi Hợp Hoan Đồ ", mỗi bên lại có thêm một câu đối của Đồng Tư Bạch. Từ miệng con kim nghệ, kê trên một chiếc đôn ở giữa nhà, nhả ra những làn hương thơm kỳ lạ, bay tản một khắp phòng. Mặt đất phẳng bóng như gương Tàu, không nhuộm một hạt bụi, hay một vết nhơ.

Thiếu phụ cố ép Hàn ngồi xuống ghế rồi sai tỷ nữ nấu nước pha trà, mời mọc ân cần. Vị trà đậm đà, ngào ngạt nức mũi. Trà cụ.

Hàn không rõ tên gọi là gì mà hình thù cổ quái dị thường, chàng chưa từng thấy.

Hàn hỏi thiếu phụ:

- Chẳng hay khanh năm nay xuân xanh được bao nhiêu tuổi? Tên họ là gì? Vừa rồi tính đi đâu đấy?

Thiếu phụ nghe Hàn hỏi thế, bật cười như nắc nẻ, đáp:

- Làm chi mà căn vặn, tra hỏi kỹ càng quá vậy. Có phải để về trình lại với ý trung nhân ở nhà đấy không?

Hàn cũng cười theo, rồi bày tỏ:

- Ta là khách tha hương phiêu bạt, tuổi vừa hai mươi. Việc hoa liễu chưa từng quen thuộc. Về phú tính cô tịch, ưa điều thanh tịnh, giữ gìn thịt da như xử nữ. Nay cùng khanh quyến luyến, cũng là lần đầu trai tơ phá giới, mở chốt thử xe. Sở dĩ mới phải hỏi kỹ càng như vậy là để ghi lòng tạc dạ, nhớ tên khanh cho khỏi quên. Có chi mà khanh phải nghi ngại.

Nàng an ủi:

- Chàng nóng gấp quá vậy, chẳng qua là thiếp nói đùa đấy thôi!

Rồi nói tiếp:

- Thiếp họ Vi, tên A Quyên, con thứ ba trong gia đình. Năm nay được hai mươi tuổi. Trước đã lấy chồng người họ Nguyên. Cách đây ba năm, chồng thiếp vì có điều sơ xuất, nên cả nhà bị kẻ thù sát hại. Riêng thiếp, may nhờ chui qua khe cửa nhỏ, đào thoát chạy về nhà mẹ.

Người chị thiếp, tên là A Nghiên, lấy chồng người Thượng Đảng. Còn em gái tên là A Tú, lấy chồng người Linh Khâu, cũng đồng cảnh với chàng, hôm nay thiếp đến thăm nó, chẳng ngờ, giải cầu tương phùng, giữa đường gặp nhau, ắt là túc duyên tiền kiếp chỉ đây. Nếu không sao lại như thế?

Hàn nói:

- Vậy chứ, cái điều khanh bảo là "cha mẹ chồng nghiêm ngặt, anh em hung hãn", chỉ là lời nói tầm phào, bát nháo chi thiên, hay sao?

Quyên cười:

- Nếu không bịa chuyện ra như vậy, thì đâu có thể rủ chàng về đây được!

Hàn cũng cười phụ họa:

- Không biết Khanh còn được một chút thành thực nào không? Chỉ mới gặp nhau có nửa buổi mà những điều hoan đàm cuồng ngữ đã chứa đầy một xe rồi!

Hai con tỷ nữ Tiểu Lục, Tiểu Hồng đứng phục dịch ở bên cạnh, nghe hai người đối đáp cũng phải bật cười.

Một lát sau, sơn trân hải vị, thức ngon vật lạ bày ra kín cả bàn. Rồi thì dưa ngà, chén ngọc, hết sức thiết tha mời mọc. Thỉnh thoảng, nàng lại ngồi sát bên Hàn cùng chàng áp má kề vai, lả lơi nũng nịu. Hàn cũng ân cần ve vuốt, ngã nghiêng chiều chuộng. Chẳng mấy chốc canh đã về khuya, ba sao trước ngõ. Quyên bèn dời bàn tiệc, giặt Hàn lên giường cùng chung chăn gối.

Quyên được Hàn như được mưa cứu hạn. Hàn được Quyên, như bướm lạc vườn xuân. Thôi thì trăm chiều ân ái, mây mưa điên đảo không sao kể hết được.

Quyên vốn giỏi nhạc nước Ngô. Mỗi khi cất tiếng ca, thì thanh âm trầm bổng líu lo. Hàn thường ngồi bên phụ họa, đôi lòng như tủy như si.

Thời gian thấm thoát, Hàn cùng với Quyên phút chốc đã tròn một tháng, tình như cá nước, nghĩa tựa keo sơn, nửa bước chẳng xa nhau. Ngày ngày làm thơ tác phú, hoặc chén rượu cuộc cờ, hoặc ngâm hoa vịnh nguyệt mà chuyện phòng the cũng chẳng hề sao nhãng.

Một hôm Quyên có việc phải đi thăm người chị, để Hàn ở lại nhà một mình. Giữa lúc chàng đang cô đơn tịch mịch, đứng xem cá bơi lội trong hồ, thì con hầu Tiểu Hồng mang nước trà đến cho chàng, ả tuy không được đẹp như Quyên, nhưng đang ở tuổi hoa xuân phong nhụy, bội lỗi hàm bao, coi cũng khá ái. Hàn bèn nắm chút lấy tay ả, sờ nắn.

Ả chẳng những không kháng cự, mà còn tùm tùm cười đùa mát tống tình, bảo Hàn:

- Tiểu nương mời vừa ra khỏi cửa, mà công tử đã dờ trò sàm sỡ sớm thế ?

Hàn kéo ả ôm vào lòng, tán tỉnh:

- Cổ nhân có nói rằng: "Mỹ sắc có thể ăn được" Vậy đẹp như em thế này, chắc có thể chữa được bệnh đói đây ? Nhân dịp thò tay vô bụng ả sờ rẫm. Chỉ thấy thịt da nhẵn nhụi trơn tru, trung nhũ nhô lên. Hàn không sao cầm lòng nổi, bèn cùng ả xoắn xuýt.

Giữa lúc hai người đang mưa gió mặn nồng tênh chưa cạn hết, thì con hầu Tiểu Lục xuất hiện bất gặp. Hàn thấy nó lúi lại, mặt đỏ hồng, tùm tùm cười giả bộ hái hoa, chàng biết việc có thể được liền vẫy tay gọi lại.

Tiểu Lục hãy còn trẻ, nên thấy Hàn vẫy gọi, thì có ý e thẹn quay gót chạy trốn, Hàn bỏ Hồng lại đó, đuổi theo Lục, lúc gần bắt kịp, chừng nghe ngoài cổng có tiếng người cười nói líu lo như chim hót.

Tiểu Lục vừa chạy vừa ngoái đầu lại cười trêu Hàn:

- Công tử chớ có hồng mà bức hiệp thiếp nữa nhá. Cô nương về đến nơi rồi!

Hàn đành phải dừng lại, không đuổi theo Lục nữa.

Chợt có tiếng gõ cổng, Tiểu Lục từ từ vắn lại tóc, đi hải vào chân, rồi ra mở cổng, miệng nói lớn:

- A ! di Tú, lâu quá không thấy di lại chơi. Lúc này ngọc thể có được khang an không?

Lát sau, Tiểu Hồng cũng chạy đến nơi. Tiểu Lục giọng trào phúng, đùa trêu Hồng: .

- Chị Hồng, sao chẳng dậy sớm một chút có di Tú ở Linh Khâu đến thăm kìa !

Nghe Lục nói vậy, Hồng đỏ ửng mặt, hướng A Tú vái chào rồi nói :

- Tiểu nương lên Thượng Đảng để thăm di Hai, không nói là trở về ngay. Xin mời di Tú ở lại chơi mấy hôm, đợi tiểu nương về. Hàn thấy có người lạ, lấy làm lo ngại, vội vã nấp sau gốc hoa lan để rình, nghe ngóng. Chỉ thấy một nữ lang còn rất trẻ, phấn son mỹ lệ, giắt theo một con hầu, thông thả bước vào cổng. Lập tức, chàng nghĩ thấy mùi sạ hương ngào ngạt thoảng theo hơi gió. Nhịp cùng với bước chân của nữ lang, là tiếng bội ngọc leng keng, thánh thót, tà áo nhẹ bay tha thướt.

Nữ lang quả là một tuyệt thế giai nhân, dung nhan lộng lẫy. Môi đỏ, tóc đen, eo thon như gái nước Sở. Dáng đi uyển chuyển như tiên nữ.

Hàn không khỏi xao xuyến ngẩn ngơ, tưởng như hoa mắt. Chàng đoán chừng là A Tú.

Thấy nữ lang mỗi bước đều tiến dần về phía mình Hàn biết không thể tránh được nữa, bắt buộc dĩ phải ra vái chào nói:

- Tiểu sinh xin bái kiến Tú muội!

A Tú bị bất ngờ thì giật mình hoảng sợ, hai má đỏ hồng e thẹn, lấy vạt áo lên che mặt, rồi khe khẽ hỏi Tiểu Hồng:

- Người này là ai vậy ?

Tiểu Hồng chẳng biết trả lời thế nào, thì Hàn đỡ lời đáp :

Tiểu sinh họ Lệnh, tên Hàn Việt Từ.

Tú lại hỏi:

- Làm sao mà vào được đây ?

Hàn đáp:

- Đó là do lệnh tỷ mời tiểu sinh đến.

Tú nghiêm sắc mặt:

- Chị tôi sương cư đã ba năm nay trong nhà này, dù một đứa trẻ năm tấc cũng vào không lọt. Huống hồ, ông lại là kẻ dị khách tha hương, đối với chúng tôi chẳng có một chút họ hàng, thân thích chi, lại cũng không phải là chỗ cố cựu quen biết cũ, tự nhiên đột nhập vào đây là có ý gì ?

Hàn nghe A Tú trách mắng, lấy làm hoảng sợ, vội phủ phục xuống đất khấn khoản:

- Tiểu sinh tội thật đáng chết, cầu xin di Tú rộng lượng khoan dung.

A Tú khẽ lườm chàng một cái, rồi nói:

- Nhà cậu ăn nói đến hay? Tôi đâu thân thích gì với cậu mà gọi là di. Tội của cậu đáng phải trói lại để trình quan, cho ông ném thử mùi kìm kẹp. Nhưng vì cậu đã nói là do chị tôi mời đến, vậy tạm tha cho, chờ chị tôi về đối chất, sau sẽ tính.

Hàn cúi đầu, tạ lỗi.

Nàng lại hỏi:

- Cậu ở đây được bao lâu rồi?

Đáp:

- Cũng được hơn tháng nay .

Hàng ngày cậu làm công việc gì ?

- Cũng chưa có việc gì làm cả.

Tú mỉm cười :

- Chẳng có việc gì làm . Vậy chẳng nhẽ chị tôi mời cậu về nhà để làm tượng gỗ cho chị loi ngắm à. Trông cậu trắng kiện. thần vượng tinh túc thế kia, nếu chẳng phải là khách phòng the , thì đâu có như vậy? Chuyện của cậu tôi biết hết rồi đấy nghe!

Hàn chỉ đành cúi đầu lặng thinh không nói gì .

Tiểu Hồng đứng bên cạnh, thỉnh thoảng lại cười ngặt nghẽo, càng khiến cho Hàn lúng túng, người ngây ra như tượng gỗ.

A Tú đưa mắt lờm Tiểu Hồng, rồi đi vào nội thất, đứng sau rèm cửa gọi nó đến, ghé tai thì thào những gì Hàn không nghe rõ, chỉ thấy Tiểu Hồng bung miệng cười đi ra gật đầu làm dấu gọi Hàn, bảo:

- Công tử lại đây em nói cái này hay lắm!

Hàn theo con tỳ nữ đi đến mái hiên phía Tây. Nó cầm tay chàng, ra vẻ thân mật, nói:

- Vừa rồi dì Tú thấy công tử là người nho nhã, lại tuấn tú đẹp trai, có lòng ái mộ nên muốn giữ công tử lại đêm nay để cùng hàn huyền tâm sự. Vì thế, nhờ em đến nói với công tử. Khi tiểu nương về, xin công tử chớ để lậu ra nhé.

Hàn nghe nói vậy, vừa phập phồng vừa mừng đến phát cuồng, đáp:

- Ý dì Tú đã muốn , ta nào dám không vâng mệnh?

Tiểu Hồng trở vào thưa lại với A Tú. Lập tức ở trong phòng có tiếng hai người khúc khích với nhau.

Chừng lúc mặt trời lặn, bóng đêm đã bao trùm cỏ cây vạn vật, thì Hàn thấy con hầu Tiểu Lục cầm đèn đi trước dẫn đường cho mấy con tỳ nữ khác, bung rượu và đồ nhắm vào phòng riêng của Quyên. Bọn chúng đi lên đi xuống như thế đến bốn năm lần. Lát sau, có tiếng Tiểu Hồng từ trong màn cửa vọng ra gọi Hàn:

- Xin mời công tử nhập tiệc .

Hàn vốn là kẻ phong lưu nòi tình, đêm nay bỗng được lọt vào mắt xanh mỹ nhân, lòng mừng khắp khởi, bèn rửa mặt mũi, phấn son và diện một bộ cánh hết sức là hoa lệ để đến hội kiến.

Khi vừa bước lên bậc thềm. đã thấy Tiểu Hồng vén rèm châu lên chào đón. Từ trong buồng, A Tú miệng tươi cười như hoa nở hỏi chàng:

- Sáng nay thiệp đùa bốn, nói đùa chàng mấy câu làm chàng sợ hãi , giờ còn hay hết ?

Hàn làm bộ như vô sự, đáp:

- Lúc đầu thì cũng hơi lo. Sau thấy sắc diện của nương tử không có vẻ gì là hiểm ác. Vả, tự nghĩ là chẳng làm gì nên tội, thì có gì phải sợ !

Tú cười ngặt nghẽo liếc mắt tống tình, thu ba lấp lánh nói :

- Chàng nói năng sao nghe ngọt ngào dễ nghe thế ? Vào khuê phòng người ta, làm loạn lên rồi cho là không có lỗi ?

Hàn nghe nói thế, hết đường chối cãi, đành im lặng, xin được uống ba chung rượu phạt.

Tiểu Lục đứng bên cạnh chọc ghẹo thêm:

- Công tử là người sợ rượu cơ mà, sao hôm nay lại nói cứng thế .

Tiểu Hồng khe khẽ hạ giọng, nói nước đôi:

- Khi uống, thì công tử cứ cầm cái quai chén mà vẫn về là được rồi.

Đêm đó A Tú cùng Hàn bướm lả ong lơi, mây mưa vân vũ ngay tại giường của Quyên. Nhưng Tú đa tình và hoa dạng hơn Quyên , khiến cho Hàn không chống đỡ nổi.

Sáng hôm sau , khi mặt trời đã cao khỏi ngọn tre, Hàn còn mệt mỏi ôm chăn nằm ngủ thì A Tú đã dậy sửa soạn phấn son trang điểm. Chính lúc ấy, bỗng con hầu chấp tay nói:

- Dì Quyên đã về !

Hàn nằm trên giường nghe thấy vậy, thì hoảng sợ tay chân luống cuống rụng rời, cứ thế tông ngồng nhảy xuống đất, không biết nấp vào đâu, sau đành chui vào sau chiếc màn cửa . Duy, A Tú thì vẫn bình thản mặt không biến sắc , ngồi trang điểm như cũ .

Một lát sau Quyên đến nơi . Nàng ngồi xuống ghé chống tay vào má, vẻ mặt hằm hằm giận dữ, khiến cho cả Tiểu Hồng lẫn Tiểu Lục đứng nghe trộm ở sau bức màn đều cảm thấy sợ hãi . Hàn nấp sau chiếc màn cửa cũng cố nín thở để quan sát động tĩnh.

Chừng vừa xong bữa cơm thì Tú trang điểm hoàn tất.

Nàng thong thả đến trước mặt Quyên thân thiện để tay lên vai Quyên, tươi cười thăm hỏi:

- Chị đã về đây à . Nghe nói chị đi thăm chị Hai phải không . Lúc này chị Hai thế nào ? Chị em mình lâu ngày không gặp, hôm nay em ghé thăm. Sao mới gặp nhau chẳng nói năng gì mà lại giận dỗi thế này ? Hay là em làm chi cho chị buồn lòng ?

Quyên cười gầy, sáng giọng:

- Ai làm gì thì người ấy biết, còn phải vờ vĩnh hỏi han !

- Té ra chị giận em ! Em hiểu rồi . Có phải vì người khách đầu ở trong mừng không . Em nào có quen biết gì . Chẳng qua do chị mời về . Em đến thăm chị, rồi vô tình gặp gỡ, thành xảy ra chuyện bướm ong, xú uế, đến nay cũng có hồi cũng không kịp. Vả cái thú tường đông hoa nguyệt kia , há chẳng phải là do từ chị truyền sang em hay sao mà chị còn trách . Vậy là lỗi của em mà tội do chị vậy . Nói xong thì làm ôm mặt khóc hu hu, nước nở.

Quyên thấy em khóc thì cơn giận cũng nguôi ngoai. Bèn đứng dậy cầm tay A Tú, lau nước mắt cho nàng, rồi an ủi:

- Em lớn từng này mà chẳng biết đùa bỡn chút nào, vẫn còn nhõng nhẽo như ngày xưa ở bên cạnh mẹ. Chị em mình tuy hai mà một, bận lòng chi. Chị chỉ thử em một chút đấy thôi. Dần dần ít bữa nữa em sẽ hiểu lòng chị.

Rồi vẫy gọi Hàn lúc đó còn đang nấp ở sau tấm màn cửa ra. Thấy chàng vẫn còn tồng ngồng, trên thân không có một tấm vải che, thì cả hai chị em đều cười như nắc nẻ.

Nhất là A Tú, nàng gục vào lòng chị mà cười. Quyên cũng không nhịn cười được, lấy tay đâm vào lưng A Tú, vừa nhìn Hàn, nói:

- Đây là công của chàng đấy nhá! Tồng ngồng thế kia, đẹp lắm sao mà không mặc áo quần vào đi chứ.

Bấy giờ Hàn mới đi rửa ráy và mặc quần áo lại.

Bỗng nhiên một lúc mà được cả hai người đẹp, Hàn không khỏi sững sờ trong lòng, sáng sáng chiều chiều tâm hoa tác lạc tùy tâm sở dục, phóng túng trong ân ái, quyến luyến trong cái cảnh thâm u của đình viện hoang dã, không còn nghĩ chuyện ra về nữa.

Thấm thoát mùa Xuân đã qua. Mưa Xuân đã tạnh. Tiết trời êm đềm áp áp.

Đêm ấy, trăng sáng đầy vườn, lưu quang lấp lánh bồi hồi. Đây chính là lúc văn nhân nhà sĩ sửa soạn tiệc rượu để đùa gió trăng. Hàn bèn dắt hai nàng Quyên , A Tú ra Mộc Hương Đình để cùng uống rượu thưởng nguyệt.

Chừng rượu đã ngà ngà say, không cần giữ ý tứ. Tú hớp một ngụm rượu mà mớm cho Hàn .

Hàn truyền lại cho Quyên , rồi hỏi:

- Rượu uống cách này khanh thấy có sảng khoái hơn không ?

Đáp:

- Sảng khoái thì sảng khoái, nhưng thiếp thấy cũng có phần dâm uế quá. Ngày xưa các bậc phong lưu sĩ nữ tương hội, chắc gì đã khinh cuồng phong túng đến thế. Vả, chàng cũng thuộc hàng nho nhã thâm chí, tâm cầu cái đẹp , điều hay , sao chẳng nhân chén rượu mà dạy bảo bọn nô tỳ ngấm vịnh cho thoả thích. Như thế chẳng phải sảng khoái lắm hay sao ?

Tú cũng thêm vào:

- Chị Quyên cứ khi nào vui đến cực điểm, thì lại có lời cảnh giác bọn thiếp là phải biết hạn chế . Trong lòng thiếp vẫn thường cảm phục. Vậy xin chị cho vắn đi để em xin họa nào.

Thế là bọn tỳ nữ vội vã đem nghiên mực ra mài. Tiểu Lục thì lo giấy bút. còn Tiểu Hồng chạy tới chạy lui nghe sai bảo .

Một loáng: đã thấy hai nàng mỗi nàng làm xong một bài cho xua cho Hàn coi.

Hàn hết lời tấm tắc khen ngợi , nói:

- Thật đúng là bài "Lục Thần Phú" , viết theo lối tiểu hài, đáng được trân trọng treo lên vách tường lắm.

Bài thơ của A Quyên như sau:

Hồng mai chính phúc , bạch mai phương Vô lại đông phong sắc điệp cuồng
Chỉ thuyết thanh phân kham thi nữ
Thùy tri Hàn Thọ quán thâm hương .

Bài thơ của A Tú như sau :

Nguyệt quang như mặc thảo như dân Vô sự phòng tuy điểm phong thần
Vị tử hội tu hanh lạc sự Hốt khán nhập thất hữu tha nhân.

Hàn làm hai bài thơ, đọc đi đọc lại mấy lần, miệng cứ lẩm bẩm hay, hay, tuyệt, tuyệt, như người trong mộng.

Quyên thấy thế, bực mình nói:

- Chàng thật chẳng chịu phân tích tìm hiểu chi cả. Con Tú nó dùng thơ để chửi xéo người ta mà chàng lại cho là hay. Giả sử chàng được vào giữ chức giám khảo trường thi thì chắc là văn chương điên đảo, ưu liệt giống nhau, mà chẳng khác gì người.

Tú cũng không vừa, cãi lại:

- Chàng đừng nghe chị Quyên nói, thật là vừa đánh trống vừa ăn cướp. Thơ của chị ấy cũng chỉ đầy ý châm chọc người khác. Vậy còn trách với mớ gì.

Hàn một lần nữa, phải hết lời hòa giải, hai chị em mới nguôi giận hờn và tươi cười vui vẻ như cũ.

Chừng Hàn làm xong thơ, thì hai nàng đều muốn được xem trước, giằng co tranh dành nhau. khiến cho tờ hoa tiên rách nát như cánh bướm, không sao ráp lại được nữa.

Hàn cười bảo hai nàng:

- Bài thơ này chẳng đáng đọc tí nào ! Rồi lấy lửa đốt đi.

Sau đó lại tiếp tục tiệc rượu đùa cho mãi đến lúc thật khuya mới chịu cùng nhau vào giường.

Ngày hôm sau, Hàn lại ra Mộng Hương Đình nữa. Vô tình, chàng nhìn thấy trên cột đình có một tổ hoàng yến. Con chim mẹ, mổ ngậm một miếng mồi, bay tới bay lui, loanh quanh ở bên cạnh tổ. Mấy con chim con, con nào cũng há mỏ, kêu chiêm chiêm, cố gắng tranh cho được miếng mồi. Bất giác, Hàn nhớ đến cái ơn bú mớm của mẹ già đang vò vớ chờ chàng ở quê nhà, lòng không khỏi bồi ngùi, xót xa rơi lệ. Bao nhiêu niềm vui vì thế mà tan biến đi hết. Hàn chỉ giận là không có cánh mà bay về quê nhà ngay lập tức mà thôi. Bèn đem ý ấy thổ lộ với hai nàng.

Cả hai nghe thấy vậy thì đều rụng rời như mất tay chân. Mặt tái như chàm đỏ, ngồi lặng lẽ không nói nên lời.

Một lát sau, chỉ nghe liếng A Tú ôm tay che mặt hi hu sụt sùi. rồi tiếng A Quyên thở dài não nuột: buồn bã bảo với Hàn:

- Đó là tấm lòng hiếu thảo của chàng. Nếu như chàng không nhắc nhở đến, chị em thiếp cũng phải khuyên chàng về thăm lão mẫu há nào còn dám cản ngăn. Duy chỉ sợ sau này không gặp lại nhau nữa mà thôi! Cái sầu ly biệt ai người cất đi cho.

Rồi cùng ngậm ngùi sụt sùi, suốt đêm không sao ngủ được, đến tận mai gà gáy canh ba, thì mắt cả ba người đều sưng phù. Tiểu Hồng, Tiểu Lục đều không ngăn được giọt lệ.

Lúc chia tay ly biệt, mỗi người đều đem những vật yêu thích riêng của mình ra tặng cho nhau. Nhân thế, Hàn mới dặn dò hai nàng:

- Ta tạm về thăm mẹ già, chừng hai ba tháng sẽ trở lại đoàn tụ với hai khanh. Xin hai khanh hãy bảo trọng sức khỏe, chớ sầu khổ quá làm gì.

Quyên đáp:

- Ngày gặp lại, tương lai chưa biết ra sao. Nhưng thôi, xin mời chàng lên đường và nhớ giữ gìn tự ái lấy thân.

Riêng Tú cứ nắm chặt lấy tay Hàn khẳng khẳng không muốn rời. Mối hồng mấp má mấy lần nhưng chẳng thành lời. Nỗi biệt ly nào mà chẳng sầu thảm khó khăn, cuối cùng Hàn cũng phải lau nước mắt mà giã từ hai nàng, leo lên con lừa cũ, dạ nhật bốn tròng trở về cố hương.

Đến nơi thì mẹ chàng đã qua đời được mấy tuần. Hàn đau đớn vạn phần, lại nghĩ không được đưa tiễn lúc ma chay, thì càng bi thiết hơn nữa, ôm mặt khóc rống lên.

Sau đây, thường đêm ngày tưởng nhớ Tú, Quyên, bỏ ăn bỏ ngủ, mà sinh bệnh, nằm liệt trên giường gần sáu tháng mới bình phục đi lại được.

Ba năm sau, mất tang mẹ, Hàn lại dấn lừa theo đường cũ trở lại chốn xưa để tìm Tú, Quyên. Nhưng chỉ thấy không sơn tích mạch, lá thu vàng úa, tán vân loạn thạch, chốc chốc từng tiếng chim rùng thiếu não ai hoài. Tuyệt không hề thấy một bóng người hay nhà cửa chi cả. Ngôi đình thụ hoa lệ mà Hàn từng vui sống với hai nàng năm xưa cũng biến mất, không để lại dấu vết nào. Chàng ngẩn ngơ thương cảm, bồi hồi một lúc bên bờ suối, rồi trở về nhà.

Câu chuyện này bút giả thường được nghe người anh họ của Hàn thuật lại nhiều lần.

Hư thực vốn là nơi chìm nổi của thế nhân. Riêng về các nàng A Quyên A Tú, Tiểu Lục, Tiểu Hồng có hay không có, chồn tinh hay ma cỏ ? Xin dành quyền thẩm định cho độc giả.

6. Mồ Tôt

Một viên Lại Mực nọ, không rõ họ tên là gì, được bổ đi nhậm chức ở Dương Thành.

Khi thuyền đến Quảng Châu thì trời đã về chiều, lại gặp cơn gió lớn, viên quan ấy phải cho thuyền ghé đậu vào một ghềnh nước hẻo lánh, vắng vẻ, thường được người ta gọi là ghềnh Đạo Sĩ.

Hắn vì khó chịu phải ngồi mãi cảnh thuyền trôi chèo chèo, viên Lại Mực mới lên bờ tản bộ nhàn du.

Bấy giờ trời đã sang tiết thu, cúc vàng nở rộ, ngút ngàn rực rỡ, khiến cho viên Lại Mực mãi miết ngắm nhìn phong cảnh, vô tình rời xa chỗ đậu thuyền lúc nào không biết.

Qua khỏi cụm rừng chùng độ vài ba mũi tên, viên lại mực thấy có ánh đèn lấp ló tỏ mờ, bèn cứ hướng đó đi tới.

Đến nơi, té ra chỉ là mấy căn chòi lá, chung quanh giòng chuôi làm hàng rào, ở giữa có một cây cổ thụ rất lớn, bên cạnh gốc cây có sáu người đang ngồi xúm lại chén tạc chén thù.

Bọn họ thấy có khách lạ đến, đều hoảng hốt đứng dậy, tỏ vẻ vừa mừng vừa sợ, sau đó trình trọng mời viên Lại Mực ngồi xuống cùng ăn, ý tứ rất khản khoản và nhã nhặn. Viên Lại Mực vốn cũng là tay tửu đồ hạng nặng, nghe nói đến rượu, bèn ngồi xuống, không từ chối khách sáo gì cả.

Trên bàn ăn, có một ông già râu bạc như cước, một gã thiếu niên trán cao rộng rãi và ba cô con gái. Một cô mặc áo màu ngó sen, một cô mặc áo màu lục, và một cô mặc áo màu hồng nhạt. Ngoài ra, ngồi bên rìa bàn còn có một nho sĩ, tuổi trên dưới năm chục, bộ điệu rất là phong nhã, nhàn nhã, tự giới thiệu là chủ nhà.

Cả bọn đều tranh nhau đề hỏi xem khách từ đâu đến. Viên quan cũng thành thật bộc bạch họ tên cùng tịch quán, rồi đem việc được bổ đi nhậm chức ở Dương Thành thuật lại cho họ biết.

Cả bọn nghe xong, đều nhao nhao lên nói:

- Khách quan thực là quý nhân, bữa rượu nhỏ mọn này, quá thô thiển sơ sài, thật lấy làm xấu hổ với quý nhân.

Viên Lại Mực vẫy tay ra dấu từ tạ, đáp:

- Lẽ nào! Lẽ nào! Chúng ta gặp gỡ nhau đây cũng như bình thủy tương phù, đều do túc phận mà ra cả. Và lại, kẻ sĩ dù có uống rượu ở trước mặt bậc đế vương thì cũng chẳng có gì gọi là mất phẩm giá. Huống hồ, tôi nay cũng chỉ là một quan chức tầm thường. Rất mong ngày mai sẽ được mời quý vị xuống thuyền tôi ăn bữa cơm xoàng và uống chén rượu nhạt, để cùng nhau gạn tỏ nỗi lòng.

Người nho sĩ nghe viên Lại Mực nói thế thì điểm đầu gật gù, bảo với đồng bọn:

- Chỉ mong được như lời quý nhân nói. Xin chur huynh đừng câu nệ hình thức gì cả. Và, công việc chur huynh, nếu không có tay của quý nhân đây trợ giúp thì không xong được đâu.

Lúc mới đầu, cả bọn sắc mặt của người nào cũng âu sầu ủ dột, nhưng sau khi nghe xong lời của nho sĩ thì ai nấy đều hơn hớn vui mừng tiếp tục cùng nhau chén tạc, chén thù, ly lách va vào nhau lỏng lỏng.

Viên quan hỏi han tên họ và quê quán từng người, thì được nho sĩ đứng ra đại diện giới thiệu:

- Cụ già đây họ Dư, người thiếu niên này họ Lạc, còn ba cô đây họ Phụng là ba chị em ruột, đều cùng quê ở Quảng Châu cả. Riêng tôi là Tú Tài họ Trang.

Rồi cả bọn lại tiếp tục nâng ly chúc chén, khai hoài xướng ẩm. Chợt ông già râu cước tỏ ra buồn bã bảo với mọi người:

- Lão khi còn trẻ đi học, ham thích nhất là đọc "Ế Lữ Văn", ai cũng cho lão là đọc phải loại văn chương xúi quẩy. Ngày nay, chiếc thân cô lẻ lênh đênh nơi dị vực, phiêu bạt ngàn thiên lý, không có nơi để mà nương tựa, còn vị quý nhân đây, chẳng những đã có con cái, lại có cả đầy tớ theo hầu, so với lão thật là khác biệt một trời một vực.

Người thiếu niên cùng ba cô gái nghe ông già than thở, đều mũi lòng, bật òa ra khóc. Nho sĩ thấy vậy cầm chén rượu đổ xuống đất nói:

- Có mặt quý nhân, sao chur vị chẳng gìn giữ nguyên tắc làng say, mà lại sụt sùi khóc lóc như thế, chỉ làm cho rối tinh thần mà còn làm cho quý nhân đây mất hứng. Và lại tôi đã nói với chur vị rằng, việc của chúng ta có thể mưu tính được, hà tất phải ôm nhau mà khóc như người tù nước Sở vậy.

Cả năm người nghe nho sĩ nói, đều tỏ vẻ hổ thẹn, cúi đầu nhận lỗi. Ba người con gái lại tiếp tục rót rượu khuyên mời viên Lại Mực, rồi xin được ca hát để làm vui.

Viên Lại Mực từ chối, tính đứng dậy thì nho sĩ cố níu kéo ông ta ngồi lại, nói:

- Xin quý nhân hãy ngồi lại, các cô muốn ca hát để làm vui quý nhân, đó là do tấm lòng thành, lẽ nào quý nhân lại phụ hảo ý của các cô ấy?

Nho sĩ bèn vỗ tay đánh nhịp làm phách, còn người thiếu niên chum miệng thổi sáo, tiếng nghe trong vắt, vút cao chẳng khác gì tiếng địch thổi thực sự. Bấy giờ người con gái mặc áo hồng mới hắng giọng cất tiếng ca:

Dạ thâm phong lộ hương Tả xuất ngâm thu thảo Không gian cô nguyệt minh Hồn mê cổ viên đạo.

Âm điệu nhịp nhàng, thánh thót nhưng rõ ràng, mang đầy trắc ẩn thâm lương, khiến người nghe, ai cũng phải mũi lòng sùi sụt.

Nho sinh cũng cảm thấy buồn rầu, bảo:

- Chỉ cần một người khóc cũng đủ làm cho cả bàn tiệc mất vui, huống hồ, tất cả người trong tiệc đều âu sầu ủ rũ thì còn lạc thú nào để đãi quý nhân nữa ! Ngọc Cô , xin đừng hát điệu nhạc buồn ấy làm gì nữa, chỉ thêm đau lòng chủ khách mà thôi.

Người thiếu niên vội vã lên liếng đỡ lời:

- Ngọc cô lòng rối bời như tơ vò , đâu còn điệu ca lời hát hoan lạc nào để giúp vui quý nhân nữa. Tôi không ngại tài hèn thô thiển , xin được hát thay nàng.

Nói rồi, cầm chén rượu nốc một hơi cạn , xong cất giọng ca một bài để tặng viên Lại Mục .

Bài ca rằng :

Cồn công giang thượng đào Dong dong sa tuế nguyệt Miếu miếu nhận kinh thu Siêu siêu hương mộng nguyệt.

Ca thanh nghe òm òm mãnh liệt như tuồng chim kêu, khiến cho cả bàn tiệc đang ủ rũ đều cười ầm lên.

Viên Lại Mục cũng hết lòng tán thưởng tiết điệu hùng tráng ấy của người thiếu niên.

Bấy giờ ông già râu cước mới lên giọng nói xen vào:

- Chẳng có gì là vui cả đâu , ngược lại lão chỉ sợ làm trở ngại cho việc lớn của chúng ta thôi. Vừa rồi Trang tiên sinh có nói là quý nhân đây có thể giúp cho xong việc. Vậy, chúng ta lẽ nào còn dẫu diêm mà không trình bày ngay với quý nhân đi ?

Nho sĩ cười, đáp:

- Rốt cuộc thì cũng lại cụ ? Nhặt một đồ cùng rồi mà vẫn khư khư không quên được việc riêng tây. Mà đúng thế , việc ấy quan trọng lắm chứ. Tôi xin đại diện chư vị để bày tỏ cho quý nhân đây rõ , mong quý nhân ra sức giúp một tay , thực hiện cho xong việc đó . Vạn vọng quý nhân không từ chối ?

Lúc đó viên Lại Mục rượu cũng đã ngà ngà say, bèn nhún vai , tự đắc đáp:

- Trên đời này nào có một ai cốt cách hào hiệp , nhất tâm được như mõ ? Chúng ta đều là những kẻ góc biển , chân trời , ngẫu nhiên tương ngộ , lấy rượu kết nghĩa kim bằng , việc gì mà chẳng giúp nhau được. Lẽ nào lại úp úp mở mở , nói tới nói lui , làm mất cả phần thống khoái.

Bọn người ấy nghe viên lại mục nói thế , đều hớn hờ vui mừng. Lập tức ngay trước tiệc rượu, chấp tay vái tạ viên Lại Mục. Nho sĩ cũng vái thêm một lần nữa, nói:

- Một lời quý nhân đã hứa, bọn chúng tôi rất cảm động. Việc chúng tôi muốn nhờ quý nhân giúp , lúc này chưa thể nói hết ra được. Nhưng xin quý nhân nhớ kỹ dùm. Ngày mai, quý nhân cứ theo bờ sông này đi về hướng Tây chừng hơn một dặm, tất sẽ gặp một cụ già đánh cá, người thấp bé, có hàm râu xồm, thì xin đem chuyện gặp gỡ hôm nay cùng tình trạng, tướng mạo của bọn tôi, thuật lại cho cụ ấy rõ, ắt thế nào quý nhân cũng được ông cụ ấy giải tỏa cho hết nỗi ngờ vực.

Viên Lại Mục đáp:

- Tôi sẽ làm như lời huynh dặn.

Thế rồi cả bọn lại tiếp tục đánh chén , rất tung bừng hoan hỉ , bao nhiêu âu sầu buồn bã lúc trước đều tan biến hết.

Chẳng mấy chốc đã nghe tiếng mõ cầm canh , trên trời sao cũng đổi ngôi, ước chừng đã đến canh tư , ông già râu cước lên tiếng đề nghị:

- Quý nhân đã đi quá xa nơi đậu thuyền , bọn tùy tùng nô bộc lại không đến đón về được, âu là chúng ta nên sửa soạn chiếu giường cho quý nhân nghỉ ngơi ở đây thôi.

Người thiếu niên hưởng ứng:

- Việc đó còn phải bàn bạc chi nữa. nhưng nhà Trang tiên sinh nơi đây lại không được rộng rãi gì lắm, mà mọi người cùng ở lại cả , thì e sẽ nằm đè lên nhau. Như thế, không được trân trọng đối với quý nhân. Chi bằng tôi với cụ cùng ra về, chỉ ba chị em Ngọc Cô lưu lại đây hầu hạ gối chăn cho quý nhân, gọi là báo đáp ơn sâu muôn một.

Ba chị em Ngọc Cô nghe thiếu niên nói thế, đều đỏ ửng mặt, cúi đầu ra dáng thẹn thùng.

Viên Lại Mục nói:

- Tôi tuy thất học, nhưng thường được nghe nói ba người đẹp như gạo tấm thơm, mà gạo tấm thơm là phẩm vật quý giá, tôi đâu có đủ đức để mà hưởng hết cả.

Ông lão râu cước họ Dư nói:

- Lẽ nào lại như thế? Quý nhân nhiệt tâm hào hiệp được mọi người ngưỡng mộ, sao lại nói là không có đức? Ba chị em Ngọc Cô tuy không thuộc hạng sắc nước hương trời, nhưng lẽ đâu lại không có ý kết thảo ngậm vành, báo đáp ân sâu muôn một. Phẩm vật tùy hèn mọn, nhưng tạm tẩy trần đỡ một đêm, xin quý nhân chẳng nên ép lòng hờ hững !

Viên Lại Mục ngoài mặt tuy làm bộ nghiêm túc, lờ đi nhưng trong lòng thì đã mười phần kích thích, bèn đưa mắt nhìn nho sĩ để dò ý.

Nho sĩ hỏi:

- Vậy ý quý nhân thế nào?

Đáp:

- Bình sinh tôi chưa hề phụ lòng người ta bao giờ. Nếu gạo chẳng chê tôi, lẽ nào tôi lại chê gạo chứ!

Cả bọn nghe viên lại mục nói thế, đều hò nhau thúc dục ba chị em Ngọc Cô nên tỏ ý bằng lòng ở lại để lo chiếu giường cho viên lại mục. Chỉ riêng nho sĩ, hơi nghiêm sắc mặt , nói:

- Chị em Ngọc Cô rơi vào hoàn cảnh lưu lạc khốn khổ thế này cũng đủ thương tâm lắm rồi. May gặp được quý nhân, có lòng trắc ẩn, ra tay cứu vớt, tuy lòng chẳng muốn nghe lời bức bách của mọi người. nhưng với ân đức của quý nhân thì sao khước từ cho được. Đó cũng ví như con nhộng lấy tơ mà tự trói mình không thể nào có sức mà thoát ra được. Bị ép lòng, buộc miệng, ai là người chẳng ảm ức cơ chứ! Điều mà ba chị em Ngọc Cô chờ đợi ở bậc nhân nhân quân tử là cái chí giúp khốn phò nguy , chứ đâu phải ở những hành vi dâm dật, sờ hồng vuốt lục.

Giả sử quý nhân nghe những lời lỗ mãng, làm những hành vi cẩu thả, phản bội cái đức lớn mà chiều theo cái lòng dục riêng tư của mình, ấy là vì trước làm việc nghĩa, sau vì tư lợi . Như vậy, đâu có phải là việc mà kẻ hủ nho này phải nguyền rủa, kiểng chân trông đợi ? Vì muốn chữa cái cố bệnh ở trong mà phải nói ra ngoài, xin quý nhân tha thứ cho sự mạo muội mà nghe lời nói ngu xuẩn của kẻ hủ nho này.

Viên Lại Mục nghe nho sĩ nói xong thì mồ hôi vã ra đầy trán, xấu hổ không có đất mà trốn, bèn rời khỏi bàn tiệc , chấp tay vái nho sĩ rầy rầy, đáp:

- Lời cụ Dư nói vừa rồi , chẳng qua chỉ là lời nói mê sảng gàn dở của một cụ già đã gần đất xa trời , còn ý của các huynh cũng chỉ là ý của kẻ cuồng say quá chén, tiêu sinh vốn là một kẻ ngu dốt, tránh sao khỏi bị họ thúc dục, may nhờ được tiên sinh chỉ trích ngăn cản mới không xảy ra những hành vi cảm thú, phản đạo đức. Cho nên người xưa mới quý trọng bằng hữu khuyên can nhau là thế.

Thuốc đắng dã tật , tiểu sinh lẽ nào lại chẳng nghe lời của tiên sinh .

Nho sĩ họ Trang cũng chấp tay vái lại đáp lễ , rồi lớn tiếng khen :

- Quý nhân biết thân điều thiện , sửa điều lỗi , thật là hào kiệt trong thiên hạ , phúc không kể hết . Cụ Dư với Lạc huynh vì lòng quê nôn nã nên mới xảy ra những lời nói buông tuồng không thể tha thứ được như thế . Nay quý nhân đã thành khẩn sửa chữa, thì cụ Dư và Lạc huynh cũng nên hối cải đi mới phải .

Ông già họ Dư, cùng với thiếu niên họ Lạc nghe nho sĩ nói thế , trong lòng cảm thấy bồi hồi đầu đầu tạ lỗi . Còn ba chị em Ngọc Cô thì rất hoan hỷ vui mừng.

Nho sĩ bèn dẫn viên Lại Mục vào trong nhà . Nhà cửa vừa chật hẹp , vừa thô lậu . Ngoại trừ chiếc chõng tre kê ở giữa nhà và ngọn đèn lồng treo trên vách tường, còn lại trống trơn , không có vật gì khác.

Sau khi sắp xếp chỗ ngủ cho viên Lại Mục xong xuôi, nho sĩ quay gót trở ra, đóng cửa lại kỹ càng, rồi nhẹ nhẹ bỏ đi .

Viên Lại Mục lên giường nằm ngủ. Lát tỉnh dậy thấy mình đang nằm ở dưới đáy một ngôi mộ cổ, bên cạnh có một cây đại thụ . Bốn phía chung quanh, toàn là mã anh màu vàng với cỏ thu ngồn ngang chắn lối .

Sương mai đổ xuống chập trùng lạnh buốt như cắt da cắt thịt, không sao chịu nổi .

Viên Lại Mục lấy làm ngạc nhiên, vội vã mặc quần áo, thì đằng xa trời đã hừng sáng. Chính lúc đó, nghe có tiếng người huyền não ồn ào . Bọn tùy tùng, nô bộc đã tìm được dấu vết của chủ , hỗn hèn chạy đến, chúng bảo với viên Lại Mục :

- Khô chưa Đại nhân sao lại phải ngủ ở giữa chỗ sương gió thế này. Bọn chúng con đi tìm khắp mọi nơi , suốt cả đêm không nghỉ, ai ngờ lại ở đây.

Viên Lại Mục đáp:

- Chào ơi ! Ta đi đâu thì đi chứ. Chuyện này rắc rối lắm. Bọn người cũng thấy đấy.

Rồi viên Lại Mục dẫn bọn tùy tùng cứ thế đi dọc bờ sông về hướng Tây. Đi chừng độ một dặm, quả nhiên thấy một ông già thấp nhỏ, tóc bạc trắng phau, chòm râu từ hai bên má thả xuống, phát phơ trước ngực, đang buông lưới ở bên bờ cồn, mọc đầy những lau sậy. Có vẻ như ông sắp dời đi chỗ khác.

Viên Lại Mục vội vã hô gọi giữ, lại kín đáo đem chuyện gặp đêm qua kể cho ông lão biết.

Ông lão nghe xong, không giữ được vẻ ngạc nhiên, tròn mắt nhìn một hồi lâu, rồi mới áp ứng, nói:

- Quan nhân có chắc là từ mộ Trang tú tài lại đây không? Nay lão đã gần bảy chục tuổi, chẳng bao giờ nghĩ rằng hôm nay được nghe câu chuyện lạ như thế, Viên Lại Mục hỏi:

- Vậy thưa cụ, Trang Tú Tài là người như thế nào?

Ông lão thở dài, đáp:

- Đây cũng là một mối duyên kỳ ngộ chứ không phải là ngẫu nhiên đâu. Để lão thuật hết cho ngài nghe.

Rồi rầu rầu cảm khái, ông lão bắt đầu câu chuyện:

- Chỗ hạ lưu này là một nhánh sông nhỏ của ghềnh Đạo sĩ. Từ đây về hướng Tây, có một tòa sơn lâm, có một cụ già kết cỏ làm nơi trú ngụ. Ông già ấy là thân phụ của Trang Tú Tài, nay đã gần thất tuần rồi, cùng với lão là chỗ hữu duyên. Tính ông cụ ít nói, lại chẳng có sở trường đặc biệt nào, chỉ thích đọc kinh, niệm Phật mà thôi. Còn con ông là Trang Tú Tài, chết cách đây hai năm, khi ấy mới có năm mươi tuổi. Nơi quan nhân nói ngồi uống rượu đêm qua, chính là mộ phần của Trang Tú tài đấy. Khi còn sống, ông ấy là một người ngay thẳng, tính tình hào hiệp. Thường những khi gặp mưa to gió lớn, thì thế nào ông ấy cũng ra đứng nơi bờ sông đứng chờ để vớt những người bị đắm thuyền. Hơn hai chục năm qua, số người được ông cứu, ngọt hơn một ngàn người. Nếu gặp những người đã chết, thì ông ấy mua quan tài tam liệm đàng hoàng, rồi giao cho người đồng hành mang về quê. Duy chỉ có một ông lão, một thanh niên, và ba cô con gái, chẳng biết tên tuổi tịch quán là gì, nên vẫn còn chôn ở cạnh mộ Trang Tú Tài. Từ mùa thu năm ngoái ông cụ họ Trang đã dặn dò lão phu là nên để ý lưu tâm xem có vị quan nhân nào đi nhậm chức ở Quảng châu qua đây không? Nay cứ theo lời quan nhân nói thì những người mà lão phu, việc này cụ Trang cũng biết ít nhiều. Nếu quan nhân muốn thì chúng ta cùng đến gặp cụ Trang một thể.

Viên Lại Mục đáp:

- Vậy xin cụ dẫn đường cho có được không?

- Được, đây là việc nghĩa, lẽ nào lại để một mình quan nhân gánh hết. Rồi ông lão buông chèo gác mái, lên bộ lật bật từng bước dẫn viên lại mục đến nhà thân phụ Trang Tú Tài.

Còn cách xa cửa mọi người đã thấy Trang lão, một tay chống chiếc gậy trúc. một tay lần chuỗi tràng, đứng niệm Phật ở dưới một gốc cây.

Chủ khách gặp nhau, sau mấy câu chào hỏi xã giao, Trang lão thở dài rồi mới nói:

- Lão phu từ trước vẫn một lòng chay tịnh, không cầu cạnh điều gì khác. Nào ngờ có một lần nằm mộng, thấy thẳng con trai lão hiện về, cho lão biết là năm cô quan tài hai nam ba nữ, chôn ở gần chỗ ngôi mộ của hân đều là người Châu Giang cả. Vậy nếu có vị quan nào đi nhậm chức qua đó thì hãy nhờ đem theo về an táng. Chắc chẳng còn tìm lại được thân tộc họ hàng gì nữa đâu, nhưng là để vong hồn người chết được qui hồi cố thổ. Như vậy, còn phúc hơn cả mười vạn tiếng kinh cầu. Lời dặn ấy, đến nay đã gần hai năm, lão vẫn còn nhớ. Đêm qua, cháu lại hiện về, bảo cho lão biết là túc nguyện có thể hoàn thành được, sáng sớm mai cứ ra đứng chờ ở dưới gốc cây này, sẽ có người đến tìm. Vì thế lão mới đứng chờ ở đây đấy chứ.

Chẳng ngờ mộng triệu lại nghiệm đến thế. Trước đó, lão có đem việc này phó thác cho lão hữu đây, nhờ lão hữu tận tâm tận sức nghe ngóng dò hỏi hộ, thì công đức cũng không phải nhỏ. Nếu quý quan có thể hoàn thành việc nghĩa này, thì đừng ngại chi về chuyện hỏa táng năm cô hài cốt ấy cả, chỉ cần mang được cốt tro về Nam mà thôi, lão phu xin nguyện cúng một tháng tiền ăn để quý quan mua đất mai táng, công đức cũng không kém công của lão hữu đây.

Viên Lại Mục nghe xong lời Trang lão nói thì mười phần cảm động, lập tức trở lại chỗ mộ địa, ra lệnh cho đầy tớ và tùy tùng đào năm cô hài cốt lên, phân biệt ra từng người một, lấy củi khô chất lên hỏa thiêu. Sau đó bỏ tro vào năm cái hộp khác nhau rồi đi.

Trên sông, thuyền đi rất nhanh như có người phù trợ.

7. Lương Sinh

Ở Biện Châu có người học trò họ lương , mồ côi cha mẹ từ khi còn nhỏ, không có chỗ nương nhờ , nhà lại cực bần, vợ đã ăn hỏi nhưng chưa kịp đón về thì lần đùng ra chết. Từ đấy chàng không tài nào lấy lại được vợ nữa.

Bạn bè bằng hữu đều cười , đặt cho cái biệt hiệu Lương Vô Cáo , nguyên vì trong điển tích cổ thư người ta dùng chữ " vô cáo giả " để chỉ bốn hạng người: " Quan , quả , cô , độc " , khiến cho chàng khổ tâm sâu muộn vô cùng .

Tuy nhiên, nhờ tính tình ôn hòa nhã nhặn, lại khỏe rệu, hay cờ , đàn địch rất giỏi , Sinh được bạn bè đồng bối yêu thích, đặc biệt thân nhất là hai người bạn đồng môn là Lưu Sinh và Uông Sinh. thường được xưng là " Mặc nghịch chi giao " .

Cha Lưu làm quan Thứ Sử , còn gia đình Uông thì giàu có bạc vạn , đều thuộc loại con nhà phú gia tử đệ danh tiếng.

Sinh vì nhà nghèo, lại thích giao du đi lại với họ, ai thấy cũng chê cười, bảo rằng:

- Nghèo mà ham, chơi với giàu , chẳng có khổ mặc, sao không biết xấu hổ.

Sinh nghe nói thế chỉ cười đáp:

- Ta một mình một miệng ăn, họ dù giàu như Đào Chu Công, nhưng ta chẳng nhờ vả gì, thì mấy người nghĩ sao ?

Họ nghe Sinh nói thế, lại càng giận, cho chàng là kẻ vô tư cách càng châm chọc thêm, đổi lại cái biệt hiệu của chàng thành "Lương Hy Tạ" , là tên một nhân vật trong truyện Kim Bình Mai, chỉ chuyên bợ đỡ, sống bám vào kẻ phú hào Tây Môn Khánh.

Lưu đã có một vợ và năm người thiếp, còn Uông thì có một vợ và bốn người thiếp, ấy là chưa kể đến số đồng bọn nô tì, người nào cũng phiêu lương mỹ lệ, tranh nhau hầu hạ sẵn đón chiều chuộng hai chàng. Mỗi khi trong nhà có yến ẩm tiệc tùng, Lưu và Uông đều cho những người đẹp của mình ra châm rệu, rót trà mời khách, để chen đua hào nháng.

Một hôm Uông bỏ năm nghìn lạng bạc, mua được hai người con gái đẹp ở Giang Nam về. Cả hai cô con gái này, cô nào cũng mình thon , eo nhỏ, uyển chuyển diễm lệ khác thường, so với mọi tì thiếp trong nhà thì không ai hơn được.

Nhân thế, Uông càng tự hào, cho là vưu vật khắp thiên hạ, chỉ duy mình có thôi. Từ đấy, gặp ai cũng khoe, rồi đặt tiệc, viết danh thiếp, mời tất cả bằng hữu xa gần đến dự, và để chiêm ngưỡng dung nhan mỹ nữ.

Rệu được vài tuần, thì giai nhân từ trong phòng lè nhè vén màn rón rén bước ra, dáng dấp yêu kiều đứng giữa tiệc. Chỉ thấy một làn hương thơm ngào ngạt bay tỏa khắp phòng, khiến cho tất cả thực khách đều trầm trồ kinh ngạc. Rồi thấy mỹ nhân hay tay vái chào mọi người, im lặng, không nói năng gì, quay trở vào trong nhà.

Uông thấy thực khách người nào cũng buông chén, buông bát, mắt mũi tay chân đờ đẫn, ngơ ngẩn, tâm thần phiêu đảng, rất lấy làm cao hứng đắc chí cạ luôn mấy chén, rồi cao giọng nói lớn:

- Quý huynh thật có phúc lớn, nên hôm nay mới được gặp tiên nữ ở hàn xá đấy nhé .

Trước đó, mọi người ai cũng bị Uông mời ép uống say túy lúy cả rồi, nên chỉ ậm ừ cho xuôi, không trả lời gì.

Duy có mình Sinh, ngồi ở ghế cuối, từ từ nhấm nháp từng hớp, gắp từng miếng ăn, miệng tùm tùm cười làm như không trông thấy gì.

Lưu thấy thái độ của Sinh như thế, mới hỏi:

- Thực khách ai thấy mỹ nhân cũng điên đảo tâm thần, mà sao có mỗi mình huynh còn tỉnh táo thế , phi chẳng phải kẻ có mắt không người, thì cũng là người vô tình ?

Sinh từ tốn đáp:

- Đệ cũng đã liếc mắt nhìn qua. Nhan sắc ấy, dù có lọt được vào mắt đệ, nhưng không thể làm cho lòng đệ xao xuyến được.

Uông nghe nói thế, không được vui, hỏi:

- Như vậy, huynh cũng cho rằng hai nàng ấy đều phiêu lương diễm tuyệt chứ?

- Theo ý đệ, nếu cứ đem hai nàng so sánh với bọn tỳ thiếp mà nhị vị thể huynh vẫn thường sủng ái, ắt là một trời một vực, nhưng đem so với Tây Tử, Di Quang thì e rằng không đáng. Còn như các huynh cho lời đệ nói sai, thì để đệ phân tích cho mà nghe, có được không?

Uông và Lưu đều đáp:

- Được, được chứ?

Sinh tiếp:

- Hai cô gái ấy, người nào trên đầu cũng phủ phê trang sức, xiêm y lụa là che kín gót hài. Điều này xin tạm gác lại. Đề chỉ xin kể qua một vài điểm mà mọi người cùng thấy, lập tức sẽ tỏ rõ chỗ xấu, chỗ tốt ngay.

Uông nói:

- Huynh cứ cho nghe tiếp ?

Sinh lại tiếp:

- Hai cô gái ấy, làn mi dù có đẹp thật đấy, nhưng là do nham liệu vẽ thành. Đôi mắt dù có long lanh quển rũ thật đấy, nhưng trắng đen không phân biệt rõ ràng. Cặp môi dù có tươi hồng thật đấy, nhưng cũng do son tô phấn điểm thêm vào. Người thon, eo nhỏ thật đấy, lại cũng là do cổ bó bụng, ép vai mà thành, hiển nhiên là nguy tạo.

Vả đề từng nghe nói, giai nhân ngày xưa, diện sắc đẹp đẽ như ráng chiều trong tuyết trắng, quang điểm chiếu nhân.

Nhưng con gái ngày nay, tứ thể ngũ quan, không chỗ nào là không tô son trát phấn. Giả sử hai cô gái của các huynh, cũng quần thô áo vải, đầu tóc rối bời, thì dù có gân cổ lên mà cười, để gì đã làm cho thành siêu nước đổ được .

Thực khách ngồi nghe những lời biện giải chắc nịch ấy của Lương, rất hợp với lòng ghen tức sẵn có của mình, đều cười ồm cả lên, khiến cho Uông mặt mày đỏ bừng hổ thẹn không đối đáp được lời nào.

Duy chỉ mình Lưu là trấn tĩnh, nói:

- Lương huynh, mắt như hạt đậu, kiến thức hẹp hòi, mà lại khua môi múa lưỡi, bới lông tìm vết để chỉ trích người khác, như vậy đâu có gọi cao luận. Thử hỏi Lương huynh đã thấy Tây Tử. Di Quang hình dạng như thế nào chưa? Huynh bảo "quang điểm chiếu nhắt, " nhưng đề e rằng, chỉ "chiên" vào mắt những kẻ bại hoại tâm thường thì có Vả lại, cái lạc thú gái trai ở chọn màn loan trướng gấm, tất phải là bậc giàu sang phú quý mới thực sự được hưởng. Còn những kẻ chỉ đọc qua ngáy trang sách như huynh, mà đã vội vong ngôn lộng ngữ cho rằng "trong sách có người đẹp như ngọc" rồi khư khư ôm vào mình, chùng thấy người đẹp thật ở nay trước mặt, thì nhất thời lúng túng bất định, lúc tỉnh ngộ mới hiểu là kiếp này vẫn chưa được hưởng cái lạc thú đó, bèn tự trào ngay mình.

Lại như chính huynh, cũng chẳng tự nghĩ xem, vợ trâu bã đến nay cũng chưa có nòi, một thân một mình cô độc bơi lội như con cá "quả," muốn kiếm một đứa ti nữ chân không, mà cũng không được, chỉ làm khổ cho đôi tay của huynh, một đêm chẳng biết mấy lần làm "nhục hổ tử " ?

Con người của huynh như thế, lẽ nào lại đi chê trách vợ con người khác được sao?

Tất cả thực khách nghe Lưu ăn nói khinh bạc và thô tục như thế đều không vui. Riêng có Uông, tỏ ra hể hả, bao nhiêu phần giận đều được tiêu trừ.

Sinh thấy việc đầu khẩu chẳng bổ ích, tiệc rượu chưa tàn bèn xin cáo từ ra về trước. Và từ đấy giao tình giữa chàng với Lưu, Uông cũng dần dần trở nên nhạt nhẽo và thưa thớt .

Mấy người bạn đồng học được biết giữa ba người có sự xích mích, bất hòa, bèn bàn tán xôn xao, và đối với Sinh càng tỏ ra bất mãn hơn, họ họp nhau làm chung một bài thơ liên cú, để chế diễu, châm chọc Sinh.

Niên thiếu sinh thành lại diện bì Nã tri Tạ Đại kham nan hi Nhi kim nhất tuế cùng vô cáo Bất cử Tây Sơn xuống Thái Vi Bài thơ rõ ràng là có ý chê trách Sinh không biết an phận, thích giao du với Lưu và Uông, để đến nỗi giận dữ nhau, nay không còn ai chơi với nữa, sớm muộn gì thì cũng phải vào núi ở ẩn thôi.

Sinh đọc bài thơ, vô cùng buồn rầu phiền não, âm thầm tự nhủ trong bụng, bọn tiểu nhân thế lợi, ý thói bạc tiền, khinh người quân tử. Nào đâu có phải ta không biết đem cái sự thanh cao của người bần sĩ ra để biện giải, tranh hơn thua với họ? Họ khoe khoang có kiêu thế giai thiếp, ta há không tìm được mỹ nữ giai nhân để làm lạc thú cho mình hay sao? Chỉ tiếc rằng, nay ta túi rỗng, tiền không, thì dù ý tưởng đẹp đến đâu rồi cũng chỉ là mộng tưởng. Thế gian này, đâu còn những nàng hiệp nữ Hồng Phát, Hồng Quyên nữa. Người đẹp nào có thể đến tìm một kẻ sĩ nghèo như ta?

Sinh càng nghĩ lòng càng cay đắng.

Rồi một mình tán bộ đi ra ngoài. Chàng đến đại nhai lúc nào chàng cũng không hay.

Thấy trên lề đường có một ông lão tóc đã bạc phơ , ngồi bày bán mặt số sách vở cổ tịch phế thải ,chàng lân la đến gần , lục lợi dờ xem từng quyển. Thình lình, chàng thấy có một quyển, màu giấy đã vàng khè, cũ nát , nhưng ở ngoài trang trí rất là thanh nhã, đẹp mắt. Sinh lần dở ra đọc Té ra là một sao bản chép tay

cuốn đào Thi Toàn Tập II , chữ viết theo lối tiểu khai, từng nét từng thập phần tú mỹ, không biết của ai. Chàng vội vã dở đến cuối sách, đột nhiên, thấy ba chữ Triệu Văn Mẫn , nhảy múa như đập vào nước. Sinh cao hứng, mừng rỡ đứng phắt dậy . Triệu Văn Mẫn vốn là tên của nhà đại thư pháp gia, Triệu Mạnh Phủ, người nổi tiếng viết chữ đẹp về đời nhà Nguyên.

Sinh vội được sách như tìm được mỏ vàng, lập tức hỏi mua.

Ông lão đáp:

- Nếu không được trăm quan thì lão không bán!

Nghe ông lão đòi một trăm quan , khiến Sinh thất vọng thờ dài, bụng bảo dạ, mình một trình không dính túi, nói chi là một trăm quan , biết làm sao đây. Giả như ngày mai trở lại mua sách bị người biết giá trị mua đi mất rồi thì sao. Nghĩ vậy, chàng lập tức cởi quần áo đang mặc trên người đem đi cầm để lấy tiền mua bằng được quyển sách đó.

Sinh dấu sách vào trong người, trở về nhà, lòng mừng vui vô hạn. nhưng thấy cảnh nhà bần cùng túng thiếu, nên trong đầu chàng lại nảy ra ý nghĩ bán sách đi nếu được Cũng may bấy giờ ở phủ Khai Phong có một nhà thân hào cự phú, tính rất mê say đồ cổ ngoạn, sách vở, tranh vẽ, nghe đồn Sinh có bộ sách quý, nên muốn mua cho bằng được.

Sinh bèn nhờ người đưa sách cho nhà phú hào ấy xem. Người phú hào thấy đúng thực là bút tích của nhà thư pháp gia Triệu Mạnh Phủ thì mừng như bắt được ngọc liên thành, vội vã đến thương lượng giá cả . Mới đầu nghị giá là chín trăm năm mươi lạng, nhưng Sinh không chịu, cuối cùng phải trả một ngàn lạng mới mua được.

Sau khi bán được sách, Sinh thủ khẩu như bình, giữ thật kín, không hề thổ lộ với ai, âm thầm tìm người mai mối, kiếm cho chàng một người vợ thật đẹp. Qua hơn ri đôi lần lựa chọn, Sinh chẳng kén được người nào vừa ý.

Được ít lâu, có một bà lão gù lưng, dắt một người con gái tìm đến nhà chàng. Sinh thấy người con gái tuổi chừng mười bảy, mười tám, thanh tân mày liễu má đào, mắt sao da tuyết, thiên nhiên diễm lệ, thật là bình sinh trong đời chàng chưa hề gặp, lòng bỗng nổi lên xao xuyến, giao động, bèn chẳng khách sáo gì. mời bà lão ngồi, hỏi:

- Chẳng hay cô em đây có phải là con của cụ không .

Bà già gù lưng đáp:

- Phải, chính con tôi đây ?

- Cụ có người con gái phiêu lương xinh đẹp thế này, lo gì chẳng kiếm được chàng rể chốn hát môn quyền quý, sao lại tìm đến nhà cháu ?

Bà lão thờ dài, đáp:

- Cháu ôi ! Thế tục mỗi ngày một suy đồi. Vả , chốn quyền môn sâu như đại hải, con gái tôi vào rồi, liệu tôi có còn dịp gặp nữa chẳng ? Tắm thân già nua bệnh hoạn này. Chỉ mong gả được con cho một kẻ học trò , để có đủ cơm ăn áo mặc , khỏi bị chết đói , chết rét là mãn nguyện làm rồi. Hơn nữa , còn giữ được mối thân tộc làm chỗ đi lại , tránh được cô đơn, chứ cho sang hơn nữa, tôi thực không dám mong.

Sinh nói:

- Cụ nói như thế thật là ý kiến siêu phàm thoát tục, cháu chỉ là một kẻ hàn sĩ thô lậu, xin được biếu cụ một trăm lạng , gọi là chút quà hiếu kính, chẳng hay cụ có chịu không?

Bà lão lại tủm tỉm cười đáp:

- Cậu thật là ngốc tử? Thấy cậu là người đôn hậu, thành thực nên tôi mới có ý đem con gái phò thác cho cậu , chứ con tôi đâu phải loại " giao thụ tiền " mà nhẩn tâm đem làm vật mua bán. Thôi ! Thôi ! Nếu cậu còn nói đến tiền bạc nữa thì tôi đem con tôi đi nhà khác ngay.

Nghe bà lão nói thế. Sinh không còn dám biện giải gì thêm, bèn đi sửa soạn một bàn tiệc để khoản đãi , rồi lấy lễ chàng rể mà bái tạ bà lão.

Bà lão ăn uống no say xong, thì dặn với người con gái rằng :

- Con hãy chăm sóc hậu hạ cho chồng , đừng nhớ gì đến mẹ nữa , sau này mẹ sẽ đến thăm.

Rồi ra ngoài cửa. theo con đường tắt đi mất. Người con gái cũng tự nhiên ăn uống , không nhớ nhưng gì cả.

Sinh bỏ tiền mua sắm quần áo trang sức cho nàng, thứ nào cũng tốt đẹp, hoa lệ cả. Nàng không trang điểm , vốn đã sắc nước hương trời, nay thêm son phấn đùn nong, lại càng thiên tiên lừng lẩy.

Sinh không mất một xu, bỗng nhiên được người đẹp , thật có ngủ mơ cũng không dám nghĩ. Lại những lúc cùng nàng ràng rịt xoắn, thấy đầm thắm thú vị khác thường.

Chẳng bao lâu, việc Sinh có vợ đẹp được tất cả bạn bè ai cũng biết, đồn đãi đến tai Uông và Lưu.

Uông đến gặp Lưu. bảo:

- Huynh có biết tin không ? Lương Vô Cáo mà cũng lấy được vợ rồi đấy ?

Lưu cười đáp:

- Đất Biện Thành này rộng lớn như biển, đâu có thiếu gì bọn gái ế chồng xấu xí đi làm vợ người nước Tề ? Mà giả như vợ hấn có được đôi phần nhan sắc đi nữa, nhưng sống với hấn , làm lụng vất vả, sáng ăn tẩm, chiều ăn bã , thì chẳng phải bóai cũng biết rằng cô ả sau đó sẽ vai so cổ rụt, ngực lép, trông tởm ngay!

Uông gật đầu nói:

- Đệ cũng nghĩ như huynh, chỉ tức một điều là trước đây anh em mình bị hấn làm nhục, đến nay vẫn chưa nguôi. Bọn mình sao chẳng nhân cơ hội này mượn cớ đến chúc mừng tân hôn, xem mặt vợ hấn ra thế nào, rồi chọc ghẹo một phen cho hấn chừa cái thói bêu rêu người khác. Như thế, chẳng là một điều đại khoái hay sao ?

Lương nghe nói cũng đắc ý , vỗ tay cười ha hả gật đầu lia lia.

Sau đó, mỗi người lấy một ít xu xềng vụn vặt, dùng lụa đào gói thành một cái bao , trên đề hai chữ gia nghị, rồi quân hoa áo gấm xe cao ngựa béo , kéo đến nhà Sinh.

Sinh được tin Uông và Lưu đến để chúc mừng, chỉ mỉm cười bảo với vợ:

- Hôm nay, hai tên này đến chỉ cốt làm nhục ta thôi !

Rồi đem chuyện xích mích cũ , thuật lại đầu đuôi cho nàng biết.

Vợ chàng đáp:

- Chàng đừng lo chi cả, tùy họ muốn dờ trò gì thì trò, thiếp chỉ cần một thuật nhỏ sẽ giúp chàng tan mối hận ngày trước.

Hai vợ chồng bàn bạc xong, Sinh bảo nàng sửa soạn tiệc rượu, thoáng chốc đã xong. Vừa lúc Uông và Lưu bước vào cửa.

Sinh cùng họ mời chào hàn huyên , kể lễ chuyện cũ.

Sau đó Uông, Lưu đem hai gói đồ mừng ra tặng Sinh.

Chàng không chịu nhận.

Chừng vài tuần rượu, Uông và Lưu tỏ ý muốn được diện kiến vợ Sinh. Chàng tái tam từ chối, nói:

- Tiện nội là gái quê mùa, thô lậu, chỉ biết đun bếp, rửa nồi, lo việc gia vụ, gọi ra đây chỉ e làm bẩn mắt quý huynh .

Nhưng Uông và Lưu nào có chịu, một mực cố đòi coi mắt nàng bằng được. Sinh đành phải gọi vợ ra chào khách.

Nàng vừa ra khỏi cửa phòng, cả Uông lẫn Lưu , người nào cũng cảm thấy như được gặp tiên nữ, mê mẩn, hồn phách điên đảo , ngây người ra nhìn . Nàng khoan thai rón rén bước từng bước lại gần , rồi khép nép vén vạt áo nghiêng mình thi lễ , vái chào Uông với Lưu , khiến Uông, lưu càng thêm bồi rối, đờ đẫn như gà gổ, quên cả đứng dậy hoàn lễ.

Sinh thân nhiên bảo vợ:

- Hai công tử đây, cùng với ta là chỗ thông gia côn đệ, hôm nay đến chơi, nàng bắt tất câu nệ, hãy vì ta rót rượu mời khách cho phải đạo.

Nàng vâng lời, bung rượu mời Uông, Lưu. Đôi cánh tay nho nhỏ, trắng ngần như cánh tay ngọc.

Uông, Lưu mắt nhìn chăm chăm không rời, tâm trí ngơ ngẩn như tượng gỗ.

Sinh thấy thế cười lớn, uống đến tủy lúy, rồi bãi tiệc.

Trên đường về, Uông và Lưu bảo nhau:

- Chẳng ngờ trên đời lại có người đẹp như tiên nữ thế này, giá được gần gũi nàng một lần thì dù có chết cũng không tiếc gì nữa.

Lưu chọt bảo với Uông:

- Điều đó cũng không khó khăn gì. Huynh không biết rằng Lương Vô Cáo thuộc hạng tử đồ, yêu rượu còn hơn mạng sống của mình hay sao . Mai này là ngày kỷ niệm của hấn, ta chỉ cần sửa soạn một mâm rượu đến chúc mừng hấn và lén bỏ vào một liễn "ô đầu được" thì hấn sẽ say li bì , lúc đó bọn mình muốn gì thì muốn, liệu hấn còn làm gì được mình. Hơn nữa, cô ả cũng đã ăn nằm với hấn cả năm rồi, chắc chắn sẽ không có chuyện gì đâu. Giả sử như hấn muốn kiện cáo thì bọn mình mỗi người chỉ cần tốn vài trăm quan là xong hết.

Uông nghe nói thế cả mừng.

Đến ngày sinh nhật của Sinh, qua nhiên Uông và Lưu đem một mâm rượu đến mừng.

Người vợ bảo Sinh:

- Bọn họ đến hôm nay không có ý tứ gì đâu. Nhưng xin chàng cứ ngồi yên, xem thiếp ra chút thuật mọn, chọc phá bọn họ một phen cho bõ ghét.

Sinh vốn là tửu đồ hạng nặng, chỉ mới thấy cái ly thôi, cũng đã quên chết được rồi. Lại sẵn tin ở tài trí thông minh của vợ, nên cũng chẳng để tâm lo ngại chi nữa.

Chừng khi trời vừa tắt nắng, Sinh đã túy lúy quay cuồng trời đất, nằm thẳng cẳng trên giường, nghiêm nhiên như một xác chết.

Uông và Lưu thấy Sinh như vậy, lòng mừng khắp khởi, vội vã đóng sầm cửa lại, đốt đèn, đến bên cạnh vợ Sinh, sờ lần o ép. Nàng chẳng những không từ chối, lại tươi cười mủm mỉm hàm tiếu, bảo với hai người:

- Nhị vị công tử thuộc bậc phú quý phong lưu, lòng em đâu phải gỗ đá, chẳng biết có thể "chiều" được cả hai chàng không ? Vả, nơi đây không phải chỗ vui vậy, phía sau nhà có cái lầu nhỏ vừa vắng vẻ vừa sạch sẽ, xin hai công tử đến đó cùng em tâm tình được không Lưu và Uông nghe vợ Sinh nói thế mừng rỡ cuống cuống, dục vọng như lửa đốt, bèn mỗi người một bên, dìu vợ Sinh cùng đi. Vòng ra đến sau nhà, quả có một cái lầu rất cao.

Uông nói:

- Ta thường sang chơi nhà nàng đã nhiều lần, nhưng có thấy ngôi lầu này bao giờ đâu ?

Vợ Sinh đáp:

- Cũng chỉ mới cất được một tháng nay thôi!

Rồi cùng nhau nổi gót trèo lên lầu.

Lầu có hai căn phòng, một ở trong một ở ngoài. Căn ngoài, ba phía đều có cửa sổ có thể đứng ngắm nhìn ra xa được. Một bàn tiệc đã được vợ Sinh sửa soạn sẵn từ trước đủ cả rượu ngon và đồ nhắm tốt. Hai cây đuốc bực sáng trưng, chiếu rọi khắp phòng.

Nàng quả là người tình khả ái của ta !

Vợ Sinh vẫn chỉ mỉm cười, không đáp.

Bấy giờ đang lúc mùa hè nóng nực, Uông và Lưu đều phải cởi y phục, khăn mũ máng vào cột nhà, rồi mới cùng nhau hỉ hả ăn uống.

Bỗng vợ Sinh bảo với hai người:

- Suýt nữa thì thiếp quên mất, trong nhà có món làm cho đã rượu, để thiếp vào lấy cho hai chàng dùng.

Nói xong, chạy vào nhà trong. Đợi một lúc thật lâu vẫn không thấy nàng đi ra. Lưu bèn đứng dậy, đi vào tìm.

Uông cũng nổi gót theo. Cả hai cũng sục sạo, mãi cũng không thấy tông tích vợ Sinh đâu cả.

Lúc Uông đi đến trước cửa ngoại phòng thì nghe có tiếng sột soạt, bèn gấp gáp liến lại gần, chỉ thấy vợ Sinh nhấp nhòe đứng lên ngồi xuống. không biết đang làm gì.

Uông vừa mừng vừa ngạc nhiên, đánh tiếng hỏi:

- Tại sao khanh lại vào nắp trong này ?

Rồi bước thẳng vào, giang hai tay ôm lấy vợ Sinh.

Nàng sợ hãi tông cửa, bỏ chạy. Uông đuổi theo xuống dưới lầu thì nàng trốn vào trong một bụi cây. Uông nào chịu để mất môi, xông thẳng tới, nắm chặt lấy nàng. Vợ Sinh càng kháng cự vùng vẫy, thì Uông ghì càng chặt.

Giữa lúc Uông với nàng còn đang giằng co, chợt có tiếng mõ nổi lên inh ỏi, tiếng chân người chạy thình thịch, rồi tiếng người hô hoán bắt cướp âm ỉ. Uông bị những chiếc gậy tới tấp nện lên đầu. Chàng vội vã buông vợ Sinh ra để phân biện:

- Ta là Uông tú tài đây, sao mấy người dám vu cáo ta là cướp, làm nhục ta ?

Dưới ánh trăng mờ mờ, đám người bắt cướp nghe xưng là Uông tú tài thì hoảng hốt nhìn lại thật kỹ, té ra đúng là Uông. Ai nấy đều hết lời xin lỗi. Còn người nằm dưới đất không phải vợ Sinh, mà chính là Lưu, bèn đỡ đứng dậy.

Nguyên đám người đó là bọn tráng đinh đi tuần đêm, thấy Lưu và Uông tưởng làm là trộm cắp. Cũng may, hai người đều thuộc những gia đình hào phú nên dân thành Biện Lương ai cũng biết.

Lưu trách Uông:

- Huynh thật là "nát" rượu quá, không phân biệt trai gái, lại cố bức bách đệ là có ý gì ?

Lúc đó, Uông mới biết người mình đuổi bắt không phải là vợ Sinh mà là Lưu, lòng hết sức ngạc nhiên sợ hãi.

Bọn tráng đinh nói với hai người:

- Trời cũng khuya quá rồi, không tiện về phủ, xin hai công tử ngồi nghỉ ngơi, chờ đến sáng thì chúng tôi đưa về.

Lưu và Uông đều đồng ý, ngồi một lúc sau mới hơi định thần, nhìn thấy trên mình mỗi người chỉ mặc có một cái quần lót trông rất là khiêm nhã, thô tục, bèn nhờ bọn tráng đinh lên lầu lấy dùm quần áo xuống.

Bọn tráng đinh nói:

- Nơi đây là chỗ hoang sơn dã lĩnh, làm gì có nhà cửa lầu phòng gì ?

Hai người nghe nói ngạc nhiên, nhìn lại bốn chung quanh, chỉ thấy một bức tường thấp đã đổ nát, bên trong tường có một cây đại thụ, cao hơn mười thước, càng làm cho hai người thêm sợ hãi, ngờ vực không yên, bèn hỏi bọn tráng đinh:

- Vậy các anh có biết nhà người học trò Lương ở đâu không ?

Bọn tráng đinh đều lắc đầu, đáp:

- Bình sinh chúng tôi không hề biết người ấy, thì sao biết được người ấy nhà ở đâu? Chỗ này trước đây là hoa viên của quan Bố Chính họ Tôn, đã bị bỏ phế từ lâu, không người lai vãng. Phụ cận tuy có nhà ở, nhưng rất hoang vắng, cách tuyệt, chỉ có Hòa Dược Cục là gần hơn cả Nhị vị thiếu gia không nghe nói "Tôn gia viên, hồ qui phồn" đó sao ? Như thế, thì làm gì có ai dám đến đây mà ở !

Uông, Lưu nghe bọn tráng đinh nói thết càng toát mồ hôi lạnh, ngồi yên dưới đất, không dám động dậy.

Một lát sau, trời đã lờ mờ sáng, con trăng là nguyệt đã lặn dần ở cuối trời Tây. Mọi người bỗng phát hiện lưng lưng giữa lùm cây một khối đen xì, đậm đặc, lay lắt di động theo chiều gió thổi, trông chẳng giống tổ chim, mà cũng chẳng giống khóm lá, nhất thời không thể đoán là vật gì. Ngửa mặt lên nhìn, thấp thoáng như có người bám vào đó mà đu đưa. Lưu, Uông lại càng thêm kinh dị sợ hãi chừng nhìn thật kỹ, té ra là bộ quần áo và khăn mũ của Uông và Lưu.

Bọn tráng đinh bèn trèo lên lấy xuống cho hai chàng mặc rồi ra về.

Câu chuyện trên đây, chẳng mấy chốc như gió thổi, đồn đại khắp thành Khai Phong phủ. Những lúc trà dư tửu hậu, người ta thường đem ra đàm đạo cười đùa với nhau.

Bình nhật, Uông với Lưu vốn là những tay ngang tàng, hoành hành bá đạo, tất không cam lòng chịu để người khác coi rẻ hời nhục, bèn lấy cớ là Sinh đã dùng ảo thuật để trêu chọc hai chàng, rồi tụ tập bọn gia nhân, côn đồ, âm thầm kéo đến nhà Sinh để trị tội.

Chừng đến nơi, chỉ thấy nhà không cửa đóng, tịch liêu không một bóng người. Vợ chồng Sinh không biết đã bỏ trốn đi từ lúc nào.

Vài năm sau đó, Sinh có người bạn đồng song lên kinh đô để thi hương, khi đến Từ Châu thì gặp Sinh ở giữa đường, cưỡi ngựa béo, mặc áo lông cừu, đồng bộc theo hầu rất đông, phú quý chói lòa.

Bạn cũ gặp nhau, hàn huyên không dứt. Người bạn đồng song được Sinh mời về nhà. Hai người đi hết một con lộ nhỏ tĩnh mịch vắng vẻ, thêm vài dặm nữa thì đến một dãy đồi, với những lùm cây xanh om, um tùm rậm rạp, và một tòa đại viện vuông vắn, hoa viên bốn phía, tráng lệ huy hoàng, như chốn thần tiên.

Người bạn đồng song hỏi Sinh:

- Huynh phát tích từ lúc nào mà sao phú quý thế này ?

Sinh cười đáp:

Ngày trước huynh phụ họa với bạn Uông, Lưu đem cảnh nghèo túng của đệ ra để chế diễu, nay thấy đệ có còn vẽ gì là giống Hy Tạ nữa không.

Người bạn đồng song nghe Sinh trách thế, trong lòng rất lấy làm xấu hổ.

Ngày hôm, Sinh dẫn bạn ra nhà khách để chào vợ chàng. Người bạn thấy vợ Sinh quả là một tuyệt đại giai nhân, bèn hỏi:

- Tẩu tẩu dung nhan lộng lẫy thế này, trách gì trước đây Uông, Lưu chẳng dờ trò đệ tiện cảm thú, nhưng không biết tẩu tẩu đã dùng thuật gì mà trường trị bọn họ một kịch liệt đến thiếu Sinh đáp:

- Kẻ sĩ mà có những hành động vô đạo đức như vậy bảo không cho chúng một bài học sao được ?

Người bạn đồng song ở lại nhà Sinh mấy ngày, rồi thâm thiệp hành lý từ biệt vợ chồng Sinh ra về. Sinh đem một trăm lạng bạc và một bài thơ ra tặng.

Trong bài thơ có câu : "A Tử tương y thập tải kỳ "

Bây giờ mọi người mới hiểu là Sinh lấy vợ hồ ly. Vì cổ xưa người ta gọi hồ ly là A Tử.

Sau khi về đến nhà, người bạn đồng song của Sinh đem chuyện thuật lại cho Uông và Lưu biết, khiến hai người càng đem lòng ghen tức, lại có ý tò mò, bèn lên xe cộ ép người bạn ấy dẫn đường đến nhà Sinh.

Nhưng lúc hai người đến nơi, chỉ thấy núi xanh như cũ, nước đỏ y nguyên. vợ chồng Sinh cùng nhà cửa đều biến đâu mất.

Cả bọn cùng nhau trở về lòng buồn vô hạn.

8. Bạch Bình

Phủ Diên Bình có người học trò tên là Lâm Đạm Nhân, dáng vóc nhỏ nhắn, da dẻ nõn nường, xinh đẹp như gái dậy thì. Ai mới gặp chàng, đều bị cái vẻ bảnh trai của chàng hấp dẫn thu hút. Thậm chí, còn có người cứ đứng ngẩn ra nhìn, cho đến lúc chàng đi khỏi thật xa mới buông lời tán thán: "Người đâu mà đẹp trai đến thế là cùng!"

Thời đó, vùng Phúc Kiến thường có tục sùng thượng và yêu quý nam sắc. Duy có mình Lâm, vẫn cứ giữ gìn thân thể như một nàng xử nữ, không hề dám để lộ một chút da thịt nào cho người ngoài thấy bao giờ.

Tuy đã mười chín tuổi, Lâm vẫn không chịu lấy vợ.

Gặp kỳ thi sắp tới, chàng bèn thuê một căn phòng trong một ngôi vườn bỏ phế của một người họ Dư ở phía Bắc thành để làm chỗ ôn tập bài vở. Trong vườn này trồng toàn một giống kiêu mộc, cây lá xúm xuê. Đằng trước cửa vườn, có một con suối nhỏ chạy ngang, cảnh trí càng thêm u nhã tĩnh mịch. nên ít có người qua lại.

Một hôm, tiết trời oi ả, đang giữa mùa hè oi bức nóng nẩy, lại thêm một ngày học hành mệt mỏi. Lâm bèn bỏ sách vở nghiên bút để ra ngoài làn bộ hóng mát ở bên bờ suối.

Chàng nhìn mặt nước lặn tẩn trong vắt, lòng cảm thấy thư thái, dễ chịu. Bèn tìm một tảng đá ngồi rửa chân. Chính lúc Lâm đang mãi mê vui đùa với dòng suối, chợt nghe có tiếng đàn bà con gái cười khúc khích, từ phía bên kia bờ vọng sang.

Chàng hết sức ngạc nhiên, nghĩ thầm nơi đây dù một bóng đàn ông chẳng có, huống hồ là khách phòng the.

Chàng ngừng đầu lên nhìn. Chỉ thấy một người con gái, còn rất trẻ, dung mạo diễm lệ tuyệt luân, đang từ phía bên kia bờ, lướt trên mặt suối mà sang. Điều lạ lùng là gót chân nữ lang không hề dính một hạt nước, tựa hồ như có khí công vậy.

Lâm bỗng buột miệng tán thưởng:

- Thật là hảo công phu.

Vốn chỉ là một kẻ phàm phu tục tử, bề ngoài được cái bảnh mã đẹp trai, nhưng bên trong lòng thì rui dè nhút nhát nên khi thấy gái đẹp, Lâm chẳng những không vui, lại còn tỏ ra ngờ vực e ngại. tưởng nàng là yêu quái. Bèn lớn tiếng mắng:

- Loài ma quỷ kia! Ở đâu mà dám cả gan đến gần người ta thế này?

Nữ lang chỉ khe khẽ mỉm cười, đùa bảo với chàng:

- Ủi chào? Còn sống mà đã được trông thấy ma, hân phúc phận của cậu to lắm đấy.

Lâm nghe nàng nói thế lại càng hoang mang, nghi ngại. Vội vã lau sạch chân, đi vào hài, rồi ẵm nữ lang vào một gốc cây. Dương mắt chăm chú quan sát nàng từ đầu đến chân như người ta xem xét một món hàng mới mua.

Nữ lang ngồi bệt xuống một phiến đá, tủm tỉm cười hỏi:

- Này cậu ơi? Hãy nhìn em cho kỹ đi. Giả sử em mà là yêu quái thì cậu sao lại dám đến gần. Thế chẳng sợ em, cắn cho một miếng à.

Lâm vẫn tỏ vẻ lạnh lùng:

- Nếu cô em chẳng phải ma, thì có sao có thể đi trên nước mà áo quần, hài vó không hề bị ướt?

Nữ lang không sồn lòng, đáp lại:

- Thế cậu không nghe người ta nói rằng bậc thánh nhân đi trên nước, thì không để lại vết, còn kẻ thường dân đi trên sương thì để dấu chân lại đó. Riêng em, chẳng những có tài sống ở dưới nước cả năm, huống hồ cái trò vật thủy thượng phi này.

Lâm bị nữ lang cả vú lấp miệng em, không đối đáp được, chỉ ư ơ ậm ực, rồi lắc đầu nói:

- Thôi, dẹp cái chuyện đi nước về non của cô em đi! Có điều kỳ quặc là ở đây vắng vẻ không người, ta lại là kẻ trai tơ chưa vợ, vậy cô em đến đây với ta có mục đích.

Nữ lang ứng thanh đáp:

- Chu choa! Em vì tuổi trẻ, ham thích ngao du, chẳng tiện sắm bạc, khiến cho cậu phải đem lòng ngờ vực, nếu chẳng nói rõ ra e còn bị cậu coi là con ma chín đầu nữa chưa biết chừng. Hôm nay ra ngõ không gặp được kẻ tri âm, thật là bất hạnh, chẳng khác gì như tấm gương trong bị bụi trần che phủ, biết đem tâm tình này ngỏ cùng ai đây.

Đau ơi đau? Sót sao là sót! Cậu nếu chẳng phải là người hiểu biết nhân tình, thôi thì đường ai nấy đi, can gì mà hỏi vấn hỏi dài thêm mãi.

Nói xong thì nước mắt lưng tròng, dựng châu lã chã, bi thiên như không thể cầm lòng được.

Lâm thấy nữ lang khóc thì lòng càng bối rối, cử chỉ lúng túng, miệng lưỡi như biến mất, chỉ ấp úng nói:

- Xin cô em đừng khóc nữa, hãy vào trong nhà nghỉ ngơi rồi ta cùng nhau đàm đạo.

Rồi chàng mời nữ lang theo mình về thư phòng. Tuy thế, trong lòng vẫn sợ sệt, nỗi nghi hoặc nàng là hồ ly vẫn còn phảng phất, hầu như chưa tan hết.

Nữ lang thấy thái độ của Lâm như vậy, không khỏi bật cười, bảo với chàng:

- Em thấy cậu nói năng thì lưu loát như chim hót, mà sao gan dạ nhút nhát, nhỏ bé như chuột vậy. Cậu không sợ đàn bà con gái người ta cười cho sao?

Lâm bị nữ lang nói đúng bệnh căn, không khỏi xấu hổ, nhưng vẫn cứ sòng đôi với nàng mà đi.

Hai người về đến gốc cây ở trước cửa vườn. thì gặp thằng ở của Lâm từ trong đi ngược ra. Nó bảo với Lâm:

- Công tử đi đâu lâu quá, để nước lã cháu đun nguội mất cả rồi!

Nữ lang nấp đằng sau Lâm, lên vào trong nhà, cười khúc khích. Lâm cũng cố nhin cười bảo với thằng ở:

- Người cứ để nước đấy, ta sẽ tự lo liệu lấy người khỏi phải trở lại nữa. Hôm nay ta mệt, cần nghỉ ngơi sớm.

Sau khi thằng ở đi khỏi. Lâm đóng hết tất cả cửa nẻo lại rồi vào trong thư phòng cười bảo nữ lang:

- Cô em linh lợi hẳn tiếp thế này, ắt hẳn là quen cái thú hò hẹn gió trăng nhiều lần rồi phải không?

Nữ lang ngáy nhìn Lâm một cái thật dài, rồi cong môi chống chế:

- Chàng chỉ được cái vu oan đổ quấy cho người! Em là gái khuê các phòng the, hoa còn phong nhụy, chàng nữ đem ví với loài bìm bịp mọc bên bờ bụi. Vả chàng là khách mây râu mi thanh mục tú, lẽ nào lại tự sắp cùng hàng với bọn giặc yếm đội khăn. Như thế, há chẳng phải là tự coi khinh mình lắm ru?

Lâm vốn tính cả thẹn, nên những gì chàng nghĩ ở trong lòng thì rất minh bạch nhưng phải phát biểu ra ngoài thì lại ngượng ngùng lúng lúng. Hôm nay bất ngờ đề cập đến chuyện trai gái khiến Lâm mặt đỏ bừng bừng, nói năng lắp bắp nhất là lại phải đối đáp với một người con gái đẹp và lưu loát như nữ lang này.

Nàng cũng nhận thấy Lâm có những thái độ và cử chỉ ngượng ngùng và e thẹn, nên chẳng tiện biện bạch gì nữa, ra đứng bên cửa sổ, rồi khép cửa lại, đi vào chẩm đèn, sắp gọn sách vở bút nghiên của Lâm, xong đến ngồi đối diện với chàng, cùng chàng duyệt lãm thơ văn, sưu tra điển tích, tác thi làm phú. Tay chân không lúc nào ngơi.

Vô tình nữ lang chợt thấy trên giá sách có bàn cờ, bèn đem xuống, muốn so tài với Lâm. Chừng cờ vừa bày xong thì nàng lại lấy tay xóa loạn đi, bảo:

- Chơi cờ chỉ tận tâm một óc không phải là thú vui, đôi khi còn làm cho người ta tức hộc máu.

Nói xong, ngồi xếp chân lại, rờn đùa với Lâm. Nàng hỏi Lâm:

- Chàng có lửa nước được không đấy, Lâm đáp:

- TỬ LƯỢNG của ta thấp lắm!

Nữ lang cầm cán quạt khe khẽ đập nhẹ vào vai Lâm, hỏi:

- Tử LƯỢNG thấp có nghĩa là không uống được nhiều thì cũng uống được ít chứ gì? Nào, hai ta hãy khai hoài sướng ầm, chẳng thú hơn là ngồi nghe răng mà nhìn nhau.

Sau đó khẽ "hô" một tiếng, tay vén màn bếp, bung ra một mâm đầy rượu thịt, toàn một thứ sơn hào hải vị hiếm hoi, thập phần khả khẩu.

Lâm lấy làm lạ, hỏi:

- Những thứ này nàng lấy ở đâu ra vậy?

Nữ lang chậm rãi đáp:

- Thiếp đều dự bị trước cả. Mời chàng cứ ăn uống no say đi. Hà tất phải hỏi duyên do làm gì.

Lâm trong lòng cho là quái dị. Nhưng trước một giai nhân kiều diễm như nàng, thì bao nhiêu ngờ vực, sợ hãi lúc đầu đã biết đi hết. Rồi đó cùng nàng mời mọc. Kể rót, người châm, đàm đàm thuyết thuyết, tình ý hết sức là thắm thiết.

Nữ lang kể với Lâm:

- Thiếp họ Dư tên Bạch Bình, chủ nhân ngôi vườn này là chủ cũ của thiếp. Cả gia đình người chủ đã dọn vào ở trong thành hết. Còn lại chỉ có mình thiếp lưu lại đây thôi, cũng đã mười sáu mười bảy năm rồi. Cha mẹ, chị em, anh em của thiếp đều đã bị phiêu bạt tha hương cả. Một mình thiếp cô khổ linh đình sầu muộn, không biết nương dựa vào ai. May hôm nay gặp được chàng đây, nếu chàng có lòng thương đoái tưởng, thiếp nguyện xin làm kẻ hầu hạ chiếu chẵn.

Lâm nghe nói thể mừng lộ ra mặt, đáp:

- Ta cũng chưa lập gia thất, được cùng khanh kết tóc xe tơ, còn gì hạnh phúc bằng!

Nữ lang vừa mừng vừa thẹn. Hai má thoang thoáng ửng hồng. Rượu mỗi lúc một nồng, tình càng lúc càng đậm.

Lâm vốn không phải là thứ sâu rượu. Mới chừng vài chén mà trời đất ngả nghiêng. Bạch Bình bèn thừa gió bẻ măng, bông Lâm vào lòng, đặt lên giường. Sau đó, cùng chàng mây mưa điên đảo.

Lâm tuy đã trưởng thành, nhưng vật riêng lại nhỏ.

Bạch Bình bông đùa bảo chàng:

- Cũng may là chàng chưa có vợ, bằng không, chắc chẳng đủ lo việc gói chần.

Lâm càng xấu hổ thêm. Bạch Bình tiếp:

- Chàng đừng lấy thế mà buồn làm gì. Để rồi thiếp chữa cho.

Rồi nàng đứng dậy, khêu đèn cho sáng thêm, lần tay trong đẫy lấy ra một tể thuốc, hòa với nước bột thành một viên hồng hoàn, trao cho Lâm. bảo chàng nuốt vào trong bụng, xong lên giường nằm đắp chăn.

Lâm cảm thấy thuốc vừa xuống đến bụng, đã thấy người nóng ran như lửa, thân hình mệt mỏi, ngủ thiếp đi, chừng trống điểm canh tư thì Lâm chợt tỉnh giấc.

Chàng cảm thấy vật dưới khó ngo ngoe cử động. Lấy tay sờ thử. Vật bạo phát. Khác hẳn lúc thường. Chàng hoảng hốt, sợ hãi, báo cho Bạch Bình biết.

Nàng cười, bảo Lâm:

- Chàng đôi nhỏ lấy lớn, tu mấy kiếp mà được như vậy. Há chẳng là điều tuyệt diệu sao!

- Diệu thì diệu, nhưng trông xấu, khó coi quá?

Vật tuy xấu, nhưng lại tăng giá cái vẻ đẹp trai bề ngoài của chàng. Hà tất phải lo nghĩ nhiều làm chi?

Rồi cùng nhau tận hưởng hoan lạc.

Từ đấy, đêm nào Bạch Bình cũng lần đến với Lâm, ân ái keo sơn, chẳng có phút nào ở không.

Duy có điều khiến cho hai người phải lo ngại, đó là sự hiện diện của thằng ở.

Bạch Bình bèn bàn với Lâm:

- Thiếp thấy thằng ở có vẻ thông minh lanh lợi, lại là đứa tâm phúc của chàng, nói cho nó biết việc của chúng mình đâu có hại gì.

Lâm cũng cho là phải, bèn gọi đứa ở đến.

Nó lấy lễ chủ tớ mà bái kiến Bạch Bình.

Nàng cho nó biết rõ sự tình và dặn kín miệng, đừng để cho bất cứ ai biết chuyện.

Thằng ở dạ dạ vâng vâng rồi lui vào trong.

Nhân thế, Bạch Bình không còn gì phải kiêng kỵ chi nữa. Ban ngày cũng thường có mặt trong thư phòng của Lâm.

Được ít lâu, Lâm lên kinh ứng thí, hơn một tháng sau mới trở về.

Bạch Bình bèn làm một bữa cơm thịnh soạn để cho Lâm tẩy trần và mừng ngày tái ngộ. Hai người ăn uống, hàn huyên sau ngày xa vắng lại càng nồng nàn thâm thiết.

Chừng Lâm đem đề lại đã làm ra cho Bạch Bình coi, thì chẳng bài nào nàng được vừa ý. Chàng lấy thế làm lo lắng, nét mặt có vẻ âu sầu ủ rũ.

Bạch Bình khuyên nhủ, nói:

- Chàng đừng có buồn. Từ xưa đến nay học tài thi phận, chàng nhỏ âm đức ông bà, thế nào cũng đậu cao.

Và quả nhiên, đến ngày kéo榜, Lâm đậu hạng chín. Tên tuổi chàng đồn vang, lòng lấy một vùng.

Lâm có người bạn lên là Phù Sinh cháu nội một viên Thái Thú khác, cũng vào hàng mỹ mạo thiếu niên, từng chơi với Lâm từ lúc còn để chòm, nay lại đậu đồng khoa với chàng.

Phù tính tình phóng khoáng, không chịu câu thúc, nay thi đậu lại càng hứng chí, bèn mở tiệc ăn mừng, viết thư mời Lâm đến dự, nhưng chàng từ chối. Phù phải đích thân mang kiệu đến hoa viên nhà họ Dư để cố mời cho được chàng.

Lúc đến nhà Phù, Lâm thấy đã có năm sáu người ngồi sẵn ở bàn tiệc rồi. Tất cả đều mới đăng khoa và là bằng hữu cũ của Lâm cả.

Chàng nhập tiệc cùng họ ăn uống, vui đùa, mãi cho đến nửa đêm mới tan thì ai về nhà nấy.

Riêng Lâm bị Phù giữ lại, không cho về. Lúc đó, Phù cũng đã ngà ngà hơi men, lè nhè bảo Lâm rằng:

- Đệ biết huynh là người bình nhật thủ thân như ngọc. Đến nhà ai ngủ thường giữ nguyên quần áo. Ngày nay, huynh đã đậu Hiếu Liêm, lại sắp sửa làm quan, lẽ nào lại khư khư giữ mãi cái thói đàn bà con nít ấy. Đêm nay, để xin được cùng huynh gát chân lên nhau nằm mà tâm sự. Như vậy có được chăng!

Lâm từ chối, xin ngủ một giường khác.

Phù nói:

- Rất tiếc là trong lúc gấp gáp, đệ lại không chuẩn bị trước.

Rồi đưa mắt làm hiệu cho hai đứa tiểu đồng xúm lại, dùng sức cởi áo quần của Lâm ra. Lâm bị men rượu, cũng đã chệnh choáng lơ lơ, vùng vẫy chống trả, nhưng không địch nổi. Chừng khi hai đứa tiểu đồng lột xong chiếc khố của Lâm, thì vật riêng của chàng thành linh bị lộ ra ngoài, trông thô kệch và khiếm nhã như Lao Ái vậy.

Phù thấy thế cũng không khỏi giật mình kinh ngạc, hỏi Lâm:

- Đây là cổ vật của huynh sao ?

Lâm xấu hổ, lẩn tránh không đáp. Phù cũng cảm thấy khó coi, bèn trao áo quần lại cho Lâm, ra sập ngồi nghỉ, rồi đuổi hai đứa tiểu đồng đi đóng cửa lại. Đến bên cạnh Lâm gắng hỏi cật vấn chàng. Nhưng Lâm chỉ đỏ mặt tía tai, lặng thinh không nói một lời.

Phù nghiêm sắc mặt bảo:

- Đệ với huynh là chỗ bạn bè từ nhỏ, lẽ nào lại dám để lộ việc của huynh ra. Như huynh chẳng nói thật cho đệ. Đệ sẽ kể lại cho bạn bè để họ sẽ cùng chế diễu huynh.

Lâm bị Phù ép, quá, phải đem hết thực tình việc đi lại giữa chàng và Bạch Bình thuật lại cho Phù biết, cũng căn dặn:

- Việc này xin huynh đừng nói cho ai biết nhá!

Phù nghe chuyện xong, ngạc nhiên hỏi:

- Đây chẳng qua là huynh quan cư một mình, nên bị chồn ám. chết ngày nào không biết. Tuy nhiên, vẫn còn cách chữa. Huynh nên sớm sớm nghĩ đến việc lập gia đình đi, thì may ra có thể thoát nạn. Đệ có cô em gái vợ, tuổi vừa mười tám, tính tình hiền thực, lại sắc sảo mặn mòi. Nếu huynh không chê, đệ xin nhận đầu heo đứng ra làm mối cho.

Lâm sớm không còn cha mẹ, chú bác, anh em gì. Việc gì cũng đều do chàng tự quyết định cả. Và, từ lâu, Lâm vẫn thường nghe đồn là Phù có cô em vợ mỹ lệ xinh đẹp, lại con nhà phú gia cự tộc. nên khi nghe Phù đề nghị, Lâm nhận lời ngay.

Sáng sớm hôm sau, Phù vào nhà bảo cho vợ biết. Vợ Phù được tin cũng rất vui mừng, trở về nhà thuật lại cho cha mẹ biết.

Cha vợ của Phù vốn có lòng quý mến Lâm, nên đồng ý ngay.

Từ đấy, Lâm không hề đặt chân trở lại ngôi vườn hoang của nhà họ Dư nữa.

Chàng chọn ngày lành tháng tốt để đem sính lễ đến dạm ngõ. Chừng đến ngày cưới, quả nhiên cô dâu là người sắc nước hương trời.

Theo tục lệ, ba ngày sau vợ chồng Lâm trở về ăn cỗ ở nhà nhạc gia. Họ hàng, anh em thân tộc nam nữ đến dự tiệc đông chật ních cả sảnh đường. Giữa lúc mọi người ché chén ồn ào, thỉnh thoảng có một nữ lang, dáng điệu tha thướt, từ ngoài cũng đi vào Mọi người đều lấy làm lạ, đứng lên coi, chẳng ai là không thán phục cái vẻ đẹp như tiên nữ của nàng. Duy, đều chưa hề gặp nàng bao giờ.

Bọn nô bộc vội vã chạy vào trong nhà thông báo cho Lâm. Chàng cũng hốt hoảng đi ra ngoài khách sảnh để coi. Té ra, chính là Bạch Bình.

Thấy nàng, Lâm vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, đứng khựng lại, miệng đơ ra không nói được lời nào.

Bạch Bình giận dữ trách móc:

- Bạc tình lang! Thiếp ăn ở nào có phụ chi chàng, sao nỡ bỏ thiếp như cỏ hoang bèo dãi vậy ?

Lâm chỉ cúi đầu ngậm tăm, không đáp.

Giữa lúc đó thì Phù ra tới. Vừa trông thấy Bạch Bình, Phù cũng ngạc nhiên sững sờ trước sắc đẹp như thần, như tiên của nàng.

Trong khi khách khứa còn đang ồn ào bàn tán, thì Bạch Bình đã biến mất. Chẳng ai biết được nàng là tiên hay là yêu nữ.

Riêng có mình Phù là hiểu rõ căn do. Trong lòng không khỏi âm thầm lo lắng, gật gù, suy nghĩ mong lung.

Sau đó nửa tháng, Lâm đến ăn ở nhà một người bạn, mãi đến lúc trống điểm canh ba, chàng mới dời nhà bạn, theo lối cửa Bắc để trở về nhà.

Trên đường: chàng cảm thấy như có hai người đi theo ở đằng sau. Thoạt đầu, còn cho đó là bọn tráng đinh đi tuần, nên chốc chốc lại ngảnh lại nhìn. Chừng hai người đến gần, Lâm mới nhận rõ, đó là hai con a hoàn.

Bọn chúng xắn lại nắm lấy tay áo của chàng, nói:

- Dư cô nương có lời mời công tử, xin chớ từ chối!

Lâm cố dăng ra mà không được. Hai con a hoàn cũng không chịu để cho chàng tiếp tục đi tới nữa. Bất đắc dĩ, Lâm đành phải đi theo chúng .

Trời về khuya , con trăng sáng vàng vạc. Ba người rẽ vào một con đường tắt chừng ba bốn dặm thì đến gần ngôi vườn hoang nhà họ Dư. Lâm trong lòng xấu hổ dừng bước không muốn đi tới nữa.

Hai con a hoàn cứ xóc nách chàng mà kéo đi , chàng mới chịu đi thêm vài bước nữa, rồi nhất định đứng lại.

Chàng thấy Bạch Bình ngồi trên một phiến đá , mày ngài ủ dột, nét hoa hờn oán , đang lấy vạt áo mà lau nước mắt.

Hai con a hoàn kéo Lâm quì xuống đất, rồi hướng về Bạch Bình , bầm:

- Chúng con đã được gã bạc tình về đây, xin cô nương phát lạc .

Bạch Bình chưa kịp lên tiếng, thì Lâm đã vội vã cúi đầu, vái nàng ba vái , rồi tự trách:

- Ta cũng đã thâm hiểu lỗi lầm của mình, Khanh lễ nào không nhớ đến chút tình xưa ân ái Bạch Bình mắng:

- Hừm ? ân ái ! ái ân ! Trí nhớ của chàng sao mà bền bỉ thế. Riêng thiếp thì đã đổ xuống sông, xuống biển cả rồi, không còn gì nữa. Chàng ăn ở bạc bẽo còn hơn cả Vương Khôi , Lý Ích. Điều đáng tiếc nữa là, chàng lại bỏ ngọc phật mà đi mê đá cuội. Tắm thân trong ngọc trắng ngà này đã vì chàng mà hoen ố mờ phai. Càng nghĩ càng bầm gan tím ruột. Hận này không thể một sớm một chiều mà tan ngay được. Nay chàng tự dẫn xác đến đây, như cá mắc cạn , lại còn ỉ ôi van lạy có ích gì ? Đối với con người bạc bẽo như chàng , phải cho ném mùi nhục nhã , để bớt ngông cuồng đi . Sở dĩ không giết chàng ngay là vì âm đức của cha ông chàng để lại, cho chàng được hưởng một tương lai tươi đẹp sau này. Bằng không, dù có băm vằm chàng ra trăm mảnh, cũng không bù được tâm tình yêu chân thành của thiếp.

Nói xong, sai hai con a hoàn lột hết quần áo của Lâm ra, lấy cành liễu thẳng lay vạt tới tấp vào người chàng, cả hàng chục roi, rồi lấy cát dưới dòng suối trét đầy âm kinh của chàng, đoạn cùng hai con a hoàn bỏ đi , để mặc cho Lâm nằm tênh hênh một mình trên một phiến đá.

Lúc Lâm bị Bạch Bình đánh , chàng chỉ cảm thấy tựa hồ như trong một cơn mê sảng. Xoay sở, cử động đều không tự chủ được.

Sáng hôm sau, lúc mặt trời mọc , Lâm mới ngồi dậy được . Chàng lét người lằn về nhà , kín đáo báo cho Phù Sinh biết.

Phù Sinh nghe Lâm kể cũng ớn lạnh xương sống, mồ hôi ra ướt đầm áo. Từ đó, Phù Sinh không bao giờ dám bén mảng đi qua ngôi vườn hoang của người họ Dư nữa.

Sau trận đòn của Bạch Bình. Lâm bị chứng liệt dương, vật riêng của chàng thun nhỏ lại như con tằm. Thuốc thang chữa chạy thế nào cũng không cử động được nữa Người vợ mới cưới, mất chỗ hoan lạc , tránh sao khỏi được chuyện ăn vụng ở ngoài.

Lâm nhờ được về thiếu niên anh tuấn, âm đức còn vương , quan thẳng đến Thượng Thư, sau đó nhận một đứa con của Phù Sinh làm con nuôi.

Câu chuyện này ta được người bạn là Lý Chi thường cho nghe.

9. Chương Tất

Chương Tất là người huyện Trấn Phiên , tỉnh Thiểm Tây . Gia đình đã nhiều đời cư trú tại Thủy Ma Quan. Lúc chàng còn trẻ rất là dũng mãnh, hào sảng, lực lưỡng chẳng khác gì những người mục miền Bắc. Năm mười bảy mười tám tuổi, Chương đã dám vác cung một mình vào Bắc Sơn để bắn thỏ rừng, gà rừng.

Một hôm gặp lúc trời chiều, bóng ác đã ngả về Tây, mà đường về nhà ít nữa cũng xa vài chục dặm, khó có thể về kịp, Chương bèn quyết định ở lại trong núi , nằm dưới vách đá, đánh một giấc thật say. Đến nửa đêm, Chương bỗng tỉnh dậy , cảm thấy như có người đang lấy tay vuốt ve sờ lần hai bên má chàng. Chàng mở bừng mắt ra nhìn, dưới ánh trăng mờ mờ yếu ớt, hình như có một người nằm bên cạnh. Chương ngồi bật dậy, túm chặt lấy tay người ấy xem là ai. Té ra đó là một người con gái rất đẹp. Cô ả nằm nghiêng mình ra tận bãi cỏ đầy sương, miệng nở non kêu, tưởng chừng như cánh tay của ả bị Chương vịn quá mạnh , đau đớn đến nỗi chịu không nổi.

Chương cảm thấy thương hại, buông tay ả ra , ả lập tức ngồi dậy , từ từ chỉnh lại áo quần. Lúc đó, Chương mới thấy thật rõ được diện mạo nhan sắc của ả. Quả đáng là một tuyệt thế giai nhân.

Chương lên tiếng hỏi:

- Nửa đêm khuya khoắt, cô em một mình bé bỏng, vì sao lại lạc vào chốn hoang sơn dã lĩnh thế này?

Ả đáp:

- Nhà em ở cũng không xa, chỉ cách một dặm đường thôi, vô tình theo bóng trăng tản bộ đến đây, thấy có người ngủ say, thì đùa vui một chút, làm gì mà lỡ mạng quá vậy Chương nói:

- Đùa thì đùa chứ, sao lại vuốt má người ta.

Ả bị Chương hỏi vặn không trả lời được, chỉ cúi đầu nhìn xuống đất, lặng thinh không nói. Thái độ thẹn thùng bên lởn thật là khả ái của ả, khiến cho Chương lập tức lòng tà bốc hỏa, lửa dục như được gió Đông Ngộ, mát hoa, thần tán, không dẫn lòng được, bèn tìm tới vỗ lấy ả ôm vào lòng , ả hết sức kháng cự, vừa vùng vằng vừa nói:

- Em chả? Em chả! Nửa như thật, nửa như giả, âm thanh ngọt ngào nũng nịu.

Giữa lúc hai người đang giằng co, thì con tỳ nữ đột ngột từ trong một con đường nhỏ ở trong núi đi ra, thở hổn hển, sắc mặt vừa kinh ngạc vừa bức bối, giận dữ quát mắng :

- Cái nhà anh kia, ở đâu đến đây mà lại dám bạo hành lôi kéo con gái người ta vậy.

Chương đáp:

- Cô ấy tự nhào vào lòng ta đấy chứ? Ta lẽ nào lại không biết giữ lễ với người đẹp.

Đứa nữ tỳ phá ra cười lớn:

- Đã bạo hành lại còn léo mép . Thôi cô ơi, mình đi thôi, hơi sức đâu mà cãi lý, về nghỉ ngơi cho khỏe.

Nói rồi xốc nách người con gái đứng dậy đi về hướng con đường nhỏ .

Chương đang độ thanh xuân đa tình , không kiềm chế nổi , bèn lẳng lặng đi theo sau nữ lang và đứa tỳ nữ. Quanh co ngoắt ngoéo vượt qua một số sơn thạch lởm chởm , hang sâu vạn trượng , chừng năm sáu dặm thì đến một khu rừng thông, thấy có vài ngôi nhà ngói cao lớn, chung quanh được rào chắn kín mít bằng những hàng tre xanh.

Khi nữ lang và đứa tỳ nữ đi vào trong nhà, Chương bèn vào theo Đứa tỳ nữ nghe thấy tiếng chân người, hồi ngoảnh lại, bắt gặp Chương , liền mỉa mai châm biếm :

- Người đâu có thứ mặt dày mày dạn, đêm hôm khuya khoắt vào nhà người ta, tính dờ trò gì đấy ?

Nữ lang cũng vén tay áo lên che miệng, cười khe khẽ, phụ họa:

- Xem chừng chẳng gian dân thì cũng đạo tặc, chứ còn làm gì !

Giọng nói nũng nịu, êm dịu khả ái của nàng, nghe như chim oanh hót mùa Xuân.

Chương chấp tay hành lễ , vái chào nữ lang, đáp:

- Tiểu sinh thất lễ với quý nương , nén xin mạo muội để vai trần vào đây chuộc tội, nào đâu dám gian tay đạo gì ?

Tỳ nữ nói :

- Ở thế thì có biết đối không ?

Chương hỏi lại:

- Nếu như biết đối thì sao?

Tỳ nữ:

- Tiểu thư thiên sinh lệ chất, tuổi vừa hai tám, đơn thân cánh chiếc, muốn tìm người lan ngọc kết tóc xe tơ, nên việc gia thất đến nay còn chưa định. Nhưng tiểu thư có làm hai câu đối và thẻ rằng hễ ai đối được thì nguyện lấy làm rể đông sàng.

Chương từ bé vốn ham chuộng võ nghệ, chữ nhất bẻ đôi không biết, nói chi đến việc làm câu đối, nhưng chàng lẽ nào để mất người đẹp, bèn cứ mạnh bạo đáp:

- Xin cứ ra câu đối, biết đâu chẳng đối được.

Tỳ nữ cười tủm tỉm nói:

- Vậy ra cũng có ý muốn làm rể đông sàng rồi ! thật là việc hay, xin tiểu thư cứ việc viết câu đối ra đi.

Bấy giờ nữ lang bèn viết câu đối vào một tờ giấy hoa tiên, rồi đưa cho tỳ nữ trao cho Chương.

Tỳ nữ lớn tiếng đọc:

" Chúc nữ tinh thần vĩnh tương khuê, thả nhất niên lưỡng hội."

Nguyên ý nghĩa của câu đối là sao Chúc Nữ bị cách ly vĩnh viễn, song một năm được gặp nhau hai lần.

Sở dĩ Chúc Nữ gặp nhau hai lần là vì đó là năm nhuận có hai tháng bảy.

Căn bản Chương chẳng hiểu rõ gì về câu đối, nên có ý xấu hổ, mặt bừng đỏ như lửa đốt, rồi không thể chịu nổi, đưa mắt nhìn tỳ nữ ra dấu cầu cứu.

Tỳ nữ hiểu ý Chương, kín đáo khẽ nhắc khéo cho Chương:

" Lê hoa nguyệt ngọc thường độc tọa, mỗi bán dạ tam canh."

Chương nhắc lại lời tỳ nữ nhưng chỉ được nửa câu là ấp a ấp úng, như đàn đứt giây không đọc được tiếp, lại còn sai mất hai chữ.

Tỳ nữ không nhịn được cười, vội vả lấy tay áo lên che miệng. Nữ lang cũng tủm tỉm cười, nói:

- Đây hẳn là con tỳ nữ này chỉ bấy rồi!

Tỳ nữ đáp:

- Người ta đã ngọng liú ngọng lô, lại không phải học trò, xin tiểu thư miễn thứ phần nào.

Nữ lang bèn nghe lời tỳ nữ, lưu giữ Chương lại khuê phòng, cùng chàng chung chăn gối, ân ái mặn bùi.

Lại tiếc đã chẳng gặp nhau sớm hơn.

Nữ lang tặng Chương một chiếc kim xuyên, còn Chương tặng lại nàng một chiếc ngọc quyết để đeo giữ bên người.

Nữ lang thông minh một cách đặc biệt, nhưng chỉ phải cái tính tham ăn kinh người, nhất là thịt thú vật thì phải bằng hai người lực lưỡng, và cho dù đã no kênh bụng mà thịt dư của người khác ăn rồi lại, nàng đều đánh tuốt.

Chương yêu say cái nhan sắc diễm kiều của nàng, nên cũng chẳng hề lấy làm kỳ lạ. Mỗi khi đi săn về, thịt thú vật Chương thường dành cho nàng phần lớn để cho nàng vui lòng.

Nữ lang và tỳ nữ cứ cách một ngày lại ra đi một lần, mãi đến lúc tối trời mới trở về. Chương có hỏi thì nàng chỉ đáp:

- Thiếp có người chị góa chồng cư trú một mình ở Đại Hoàng Sơn, đơn thân độc chiếc, rất đáng thương, nên thiếp thường phải đến thăm nom hỏi han chút đỉnh.

Chương nghe nói đến Đại Hoàng Sơn thì sợ hãi thất sắc nói:

- Đại Hoàng Sơn là hang ổ của loài chồn sói, vì sao Khanh thỉnh thoảng lại đi đến đó, mà tới chiều mới về, không sợ chồn sói nó ăn thịt hay sao ?

Nữ lang chỉ lặng im không đáp, cứ đi về như cũ khiến cho Chương thập phần lo lắng, lại e nàng có ngoại tình, xin được cùng nàng cùng đi. Nhưng nữ lang cương quyết cự tuyệt.

Chương bảo thăm trong bụng, sói tuy là giống vật giảo hoạt, nhưng tham ăn, gặp thức ăn là ăn liền.

Trên người chàng thường sẵn có một túi hạt mộc biệt có độc tính rất nặng, chàng bèn đem trộn với thịt dê nướng rồi đem bỏ ra ngoài sơn lộ, suốt từ Bắc Sơn đến Đại Hoàng Sơn, khoảng chừng mười hai chỗ, nhưng mong có thể giết được sói để bảo vệ cho vợ.

Một hôm nữ lang cùng tỳ nữ ra đi, nhưng suốt đêm Chương không thấy nàng trở về, trong lòng lo lắng không sao chợp được mắt, cứ ngồi trông ngóng. Mãi đến lúc trời đã rạng sáng vẫn chưa thấy bóng nữ lang và tỳ nữ.

Chương càng thêm bối rối kinh hoàng, bèn sách cung tên vào núi Đại Hoàng Sơn. Nửa đường, chàng gặp hai cái xác sói nằm chết trong một bụi cỏ. Những miếng thịt dê tẩm độc của chàng chưa bị sói ăn hết. Chàng cho là mình đã giết được hai con sói ấy, nên kéo xác chúng bỏ vào trong rừng.

Chính lúc Chương ngẩng đầu lên nhìn thì thấy hai bộ quần áo đàn bà phát phơ trên một cành cây. Chàng nhận ra đó là chính là bộ y phục của nữ lang và đưa tỳ nữ lòng rụng rời sợ hãi, đầu toát mồ hôi lạnh. Chương kéo những bộ quần áo ấy xuống để xem xét lại cho kỹ, bỗng nghe có vật rơi vào đá đánh "keng"

một tiếng. Chàng cầm lên coi, thì ra chiếc ngọc quýt mà chàng đã tặng cho nữ lang lúc buổi đầu gặp gỡ, lại càng khiến Chương kinh hoàng thêm, vội vã thu thập quay trở về nhà.

Về đến chốn cũ thì nhà cao cửa rộng đều biến đâu mất. Chỗ Chương và nữ lang chung sống té ra chỉ là một cái hang sỏi, nước chảy chung quanh, hoang sơn u tịch, cỏ cây tiêu điều .

Bây giờ chàng mới biết rõ là người tình của chàng chỉ là con sỏi cái thành tinh mà ra .

Chương khóc than thương tiếc hồi lâu, tìm đường trở về Trần Phiên, suốt đời không lấy người nào nữa.

10. Bích Bích

Tú tài Tôn Khắc Phục, người Chu Chí, vốn là một tay hiếu sắc hạng nặng và đặc biệt là nam sắc chứ không phải nữ sắc. Về sau Tôn đến lưu ngụ ở Giới Châu, thấy nơi đây đất đai màu mỡ, phong cảnh đẹp đẽ, thủy nguyên sung túc, bèn nhờ thầy địa lý chọn cho một miếng đất tốt để cất nhà làm chỗ cư ngụ. Tuy nơi đây chỉ là một tiểu thôn sơn hẻo lánh nhỏ bé, nhưng cũng đủ cho Tôn làm chỗ cấy cày, đọc sách, ngâm thơ tự lạc.

Ngôi nhà lưng dựa vào núi, bên trái thì nhìn xuống một hang sâu rất là u nhã tĩnh mịch. Tôn lại dựng thêm một cái gác cỏ, cao và rộng, để mỗi khi Tôn lên đó có thể nhìn ngắm hết mọi cảnh vật sơn thủy ở mãi tận xa cho thật sướng mắt. Dưới chân gác cỏ, cây cối um tùm mọc sát vào nhau, trúc che cao lớn khác thường, ở giữa là một con đường nhỏ rất hiếm người đi lại, họa hoằn lắm mới thấy một bóng mục đồng hoặc một gã tiểu phu vô tình xuất hiện.

Một hôm Tôn lên gác, một mình nhìn ra đằng xa, chợt chàng thấy một người men theo con lộ nhỏ đi tới. Người ấy đầu đội nón lá mình mặc bộ y, lúc ẩn lúc hiện, phảng phất trông có vẻ bảnh bao. Khi gần tới lầu cỏ, Tôn trông rõ mặt thì quả nhiên mỹ mạo phi phạm, răng trắng, môi hồng, lông mi vừa cũng vừa dài, nhõn tĩnh hắc bạch phân minh, tóc đen nhay nháy, thêm làn da mịn như ngọc, khoảng chừng mười bảy, mười tám, thật là một mỹ nam tử, khiến Tôn ngây người ra nhìn rồi buột miệng khen: Trên đời này sao lại có người đẹp đến thế?

Tôn vội vàng chạy xuống thang cung kính chào đón, cố gắng mời người ấy vào chơi trong nhà, khẩn khoản nói:

- Sơn thâm lộ hiểm, quỷ ma đầy rẫy, trời lại sắp tối rồi, tiểu lang một mình hiền lành, biết ngủ vào đâu? Xin ghé nghỉ tạm tẻ xá một đêm, sáng mai dậy tiếp tục hành trình, như vậy kẻ bàng quan này cũng bớt được nỗi lo ngại cho tiểu lang đấy.

Người thiếu niên đáp:

- Tôi với tiên sinh túc duyên không có, kiếp này lại cũng chưa từng gặp mặt nhau bao giờ, xin ăn một bữa cơm còn có thể được chứ ngủ thì thật tôi không dám mong.

Tôn vốn là một người ghiền nam sắc thật nặng, nay gặp được một thiếu niên đẹp như thế lẽ nào cầm nổi lòng, lửa dục bốc lên phừng phực, nhào lầy ôm người thiếu niên vừa vuốt ve sờ soạng vừa hôn lấy hôn để, chẳng khác gì bọn hạ lưu bách tính.

Thiếu niên sợ hãi lớn tiếng - Tại sao vừa mới quen nhau mà tiên sinh lại có hành vi thô lỗ, khinh thường nhau quá vậy?

Tôn thờ hồn hèn như cáp xuyễn, đáp:

- Tiểu lang là người thông minh lẽ nào, còn muốn người ta giải thích hay sao?

Thiếu niên hoảng hốt, vội vàng lấy hết sức lực đẩy mạnh Tôn ra. Tôn bất ngờ không phòng bị kịp, chỉ nghe "á" một tiếng, trượt chân té xuống hang thẳm.

Thiếu niên thấy vậy, vội vã bỏ trốn.

Tôn rơi xuống hang, được một cành cây lớn đỡ kẹ giữ lại, thoát chết, nhưng muốn trèo lên không thể được, leo xuống cũng không xong, chỉ đành lớn tiếng hô gọi: "Có ai cứu tôi với", chỉ thấy tiếng hồi thanh đập vào vách đá đáp lại, tuyệt không có lấy một bóng người. Tôn tự nhủ:

- Chuyến này ắt sẽ phải bỏ mạng ở đây. Thành linh chàng thấy có một người con gái đi qua ghé mắt nhòm xuống.

Người con gái ngạc nhiên hỏi:

- Cái anh kia! Vui thú gì mà đu đưa đùa rồn nguy hiểm ở dưới ấy như thế?

Tôn bụng bảo dạ, cái cô con gái này mới lạ, mình có dại gì mà leo xuống đây để tìm lạc thú, nếu chẳng có cái cành cây này đỡ lại, thì đầu mình đã vỡ tan nát ra rồi còn gì. Nghĩ thế xong, Tôn mới nói vọng lên, bảo người con gái:

- Tôi bị người ta ám toán đẩy xuống đây, cô nương có thể cứu tôi được chăng?

Người con gái đáp:

- Cứu thì chẳng có gì khó khăn cả, nhưng chưa biết nhà anh lấy cái gì đền đáp cái ơn cứu tử này đây?

Tôn nói:

- Nếu được cô nương lôi ra khỏi đây, thì cô nương bảo gì tôi cũng vâng mệnh. Người con gái bèn cười khanh khách lấy tay cởi cuộn vải bó bàn chân ra, quẳng xuống cho Tôn níu lấy một đầu mà leo lên.

Lên đến mại đất, sau một lúc lâu mới hoàn hồn định thần, Tôn chỉnh đốn lại quần áo, chấp tay bái tạ thiếu nữ.

Nhưng người con gái cứ lặng thinh , cúi xuống chậm rãi bó lại đôi bàn chân nhỏ bé như cánh sen của nàng, không thèm ngẩng đầu lên nhìn luôn, cũng không thèm đáp lễ.

Tôn hơi lấy làm phật ý trong lòng , trách người con gái không biết xử sự. Đến chừng nhìn kỹ mới thấy nàng là một người đẹp tuyệt vời eo thon , lưng nhỏ , mi cong, mắt biếc.

Bất giác, Tôn rút đầu, le lưỡi kinh ngạc. bụng bảo với dạ:

- Hôm nay không biết làm sao đã sễnh mẽ nam sắc, lại vớ được mỹ nhân , ắt là cái số đào hoa đến rồi đây. Bây giờ bóng ác đã ngã về Tây , trời đã về chiều bốn bề tứ phía núi non trùng điệp đậm sắc hoàng hôn.

Tôn lại khẩn khoản nói với thiếu nữ :

- Ôn cứu tử của nương tử tôi không thể nào báo đáp trong lúc thăng thốt như thế này, chỉ xin mời nương tử ngủ lại tẽ xá mà thôi.

Thiếu nữ nghe Tôn nói thế, chỉ cười kín đáo đưa mắt hỏi chàng :

- Cái anh đồ hủ này thật là bất lương, vừa được sinh cơ mà đã tạo ngay tử nghiệp!

Thấy nàng nói nàng có vẻ khôi hài thú vị , lại đoán chắc là lòng người con gái cũng có cảm tình với mình, khác hẳn với các nàng chưa nếm mùi trần. Tôn bèn bạo dạn nắm lấy tay nàng đưa lên thảo các. Quả nhiên người con gái cũng dùng dằng đưa đẩy , sau mới chịu theo chàng lên giường cùng chung chăn gối.

Được chừng quãng canh ba, người con gái nặc lại áo quần, ngồi dậy bảo với Tôn:

- Thiếp đêm nay có hẹn với người ta nên phải đến gặp , sáng mai sẽ lại hội ngộ với chàng.

Tôn lấy cánh tay chặn nàng lại nói:

- Khanh cùng với ta tương hội, đêm chẳng hay hơn ngày sao?

Rồi cứ giữ nàng ở lại, cùng nhau hoan lạc mây mưa thêm lần nữa.

Việc xong bèn hỏi:

- Khanh là con gái chân yếu tay mềm, dù có ngôi kiêu hay người cáng, sợ cũng không chịu nổi khổ sở lao lụy . Vậy vì sao lại một thân một mình lặn lội giữa chỗ rừng thẳm núi sâu này để người khác phải lo dùm. Chẳng hay khanh có sợ hãi chút nào không ?

Bây giờ người con gái mới dơm dóm nước mắt tự giới thiệu với Tôn:

- Thiếp người họ Mật , tiểu tự là Bích Bích. Năm mười tám tuổi cha mẹ gả cho người con trai họ Phụng ở thôn trên. Nào ngờ được nửa năm thì chồng thiếp qua đời , thiếp còn trẻ bỗng trở thành góa bụa, phải sống cuộc đời sương phụ. Hôm nay, thiếp trở về nhà mừng sinh nhật của lão mẫu, tắt qua đường nay, bất ý gặp chàng. không giữ nổi tiết tháo thờ phụng, âu cũng là túc duyên tiền kiếp , xin nguyện cùng chàng bạc đầu giai lão, gửi thân cái đặng núp bóng tùng quân, tránh phải cuộc đời sương phụ linh đình cô khổ. Mong chàng không chê mà từ chối.

Tôn nghe nàng nói thế , mặt lộ vẻ sầu tư lo lắng thập phần nan giải , bèn nói:

- Ta được khanh làm vợ thì thật là tam sinh hữu hạnh.

Ngại nỗi mẹ già còn sống , gia qui nghiêm ngặt , đi về hành sự việc dù nhỏ lớn đều phải thưa trình minh bạch. Còn nếu như chưa bẩm báo mà lấy , thật tình ta không dám tự chuyên. Vả chẳng trong thiên hạ có cha mẹ nào mà chẳng thương con , lại còn được biết ta yêu nàng thì hà tất phải nài nỉ. Giả sử lại được gặp khanh , thấy khanh thông tuệ khả ái lẽ nào không chịu. Tục ngữ thương nói: Hào sự đa ma ? Vậy cứ từ từ mà tính.

Bích Bích đáp:

- Chàng đừng lo rằng sau này thiếp sẽ làm lụy đến chàng. Chỉ cốt sao đôi ta trở thành khang lẹ , và chàng sửa được mọi thói hư tật xấu ngày trước , trở nên người hiền một lòng theo thiếp , thủy chung bất nhị , thiếp có thể truyền cho chàng thuật trường sinh bất lão , thông hiểu đạo lý tử sinh , cùng thiếp đăng tiên cảnh. Còn như nguyên khí mà chàng đã hao đêm rồi , thì thiếp có thể khôi phục lại như cũ cho chàng trong sớm tối.

Thiếp còn có tài biến chàng thành một con ve sầu nhỏ bằng cách cho chàng uống một viên "Thuế khương hoàn" và chỉ cần lấy ngón tay chỉ một cái thì cảnh khô cỏ mục sẽ hóa ra đước sáng ban đêm. Chàng có thể cùng thiếp ngao du trên trời dưới biển bất cứ đâu không còn bị ràng buộc vướng víu bởi cái hình hài ô trọc, và sau này không còn sợ bị Thập Điện Diêm la tra vấn lục tội nữa.

Tôn nghe nói thế, mừng lắm , chỉ tiếc là gặp nàng quá trễ .

Sáng hôm sau Tôn đem chuyện bẩm với mẫu thân xin được lấy Bích Bích làm vợ. Mẹ chàng cho vời nàng đến hỏi han rất là cặn kẽ kỹ càng sau đó mới bảo với Tôn:

- Con ạ, việc này không thể vội vã được. Mẹ thường nghe nói mỹ sắc làm mê và tổn hại nhân tâm. Vua chúa còn bị nữ sắc làm cho nghiêng ngửa sơn hà, huống hồ phàm phu dung tục như con thì có khó khăn gì, Mẹ nay đã già tới cái tuổi cổ lai hy rồi, gặp không biết bao nhiêu là con gái đẹp , nhưng đây là lần đầu

liên mẹ mới thấy người có cái đẹp điểm lệ quyến rũ và đầy ma lực như thiếu nữ này. Đó chính là cái họa căn đây, con không đủ tài năng mà lấy làm vợ đâu, mau hãy đưa cô ấy về, kéo họa tại nhỡn tiền đây.

Tôn nghe nói thế, mặt như chàm đỏ, đứng đực ra như tượng gỗ.

Bây giờ Bích Bích cũng hiện diện và nghe tất cả những điều mẹ Tôn bình phẩm về nàng, lòng không được vui, cố gắng nhẫn nhịn rồi mới nói:

- Thừa cụ, cụ nói vậy thật là không phải. Cháu đâu đến nỗi phải tự mình mai mối cho mình, chẳng qua vì muốn tránh cảnh đời cô tịch tìm đôi chút hạnh phúc nên cháu đành mặt dày mày dạn mà tự tiến. Cháu đã chẳng ngại chàng gia cảnh bần hàn, thì cụ tại sao lại vì chút nhan sắc của cháu mà cho là cháu có thể cảm hại chàng được !

Mẹ Tôn nói:

- Không phải lão có thành kiến với cô nương. Có người mới quen người cũ , kẻ chung tình thương yêu nhau đâu như có vậy. Nhà này không thể chứa cô nương được đâu !

Bích Bích nghe vậy , bưng bưng nổi giận nói:

- Bà cụ này chẳng những không biết điều , lại còn đánh ác đến thế . Để ta đi khỏi nơi đây , xem mẹ con nhà cụ lấy gì mà ăn .

Rồi quay sang mắng mỏ Tôn:

- Anh chỉ là một thứ tượng gỗ không đáng để đây nói chuyện , không chịu nghe những lời khuyên bảo tử tế của ta thì cái chết sắp đến nơi rồi , lúc đó xuống âm phủ sẽ chỉ là một loại ma hạng bét. Còn ta sẽ bắc ghế cao ngồi giữa những kẻ bông kiêu đứng hầu để xem nhà anh làm cách nào có thể thoát nổi những cực hình không ?

Nói xong vùng vằng bỏ ra ngoài cửa, chớp mắt đã không thấy đâu nữa.

Sau khi Bích Bích bỏ đi. Tôn đau khổ , khóc sụt sùi , lòng hơi trách oán mẹ .

Mẹ chàng an ủi:

- Người đẹp trong thiên hạ này đâu có thiếu gì, hà tất chỉ có người con gái ấy , huống hồ lại xuất hiện giữa chốn thâm sơn hiểm cốc , nếu chẳng phải loại ma cỏ cũng thuộc giống chần tinh. Con còn chằm mè không tỉnh, để sinh bệnh, thì mẹ già cả rồi biết nương nhờ vào ai?

Tôn nghe mẹ khuyên giải cũng nguôi ngoai dần.

Mấy hôm sau , bỗng có một ông già và một bà lão đem sáu bảy tên gia đình kéo nhau sông sộc vào thẳng nhà Tôn , hung hãn la lối ầm ĩ. Tôn vừa bước ra, liền bị họ níu bắt trói lại. Ông già thì vác cây gậy cầm tay đập lên lưng Tôn mắng lầy mắng đẻ:

- Kẻ bạc tình kia ! Đã rơi xuống hang thăm suýt chết, nếu chẳng nhờ con gái ta cứu vớt thì đã thành mồi béo cho cú vọ ăn rồi. Nay mai thoát chết, đã vội ruồng rẫy người .

Tôn bất ngờ bị mắng xối xả, mặt xanh như chàm đỏ, không nói được lời nào. Bọn gia nhân ở trong chạy ra cũng chẳng giúp đỡ gì Tôn. Mẹ Tôn cũng vội vàng chống gậy đi ra, nói:

- Xin các vị đừng om sòm nữa. Có gì không phải xin hãy cùng nhau phân giải trước đã.

Bà lão nói:

- Ô ? Mẹ cậu ấy ra đây. Bà ta là bậc trưởng bối mà ăn nói hàm hồ , bất cặn nhân tình, khiến cho con gái ta uất ức, về nhà bỏ ăn bỏ uống. Giả như con ta có mệnh hệ nào, thì cả xương lẫn thịt của bà ấy không đủ cho ta nhai một bữa đâu .

Mẹ Tôn nghe nói vậy mới biết vợ chồng ông già này, chính là cha mẹ của Bích Bích, bụng bèn bảo dạ :

- Bọn người này khí thế hung hãn, hán là cố tình đến đây sinh sự, chi bằng hãy tạm lấy lời ngọt ngào khuyên giải, sau rồi sẽ tính.

Nhưng bà chưa kịp mở lời đã bị bà mẹ của Bích Bích chặn lại, nói trước:

- Đây không cần nhiều lời ! Bà phải lập tức cho người dọn dẹp phòng ốc gọn gàng sạch sẽ ngay hôm nay, để ngày mai vợ chồng tôi dẫn dâu đến.

Sau đó cời trói thả Tôn ra rồi ríu rít kéo nhau đi hết.

Mẹ Tôn bảo với chàng:

- Thái độ của bọn người này càng làm cho mẹ tin đó là bọn yêu tinh ma cỏ. Nhưng từ xưa tới nay tà bất phạm chính. Chỉ cần con giữ cho lòng mình ngay thẳng phải đạo, thì tà khí tự nó sẽ phải tan đi.

Rồi cả nhà cùng nhau thương nghị bàn bạc, chuẩn bị tinh thần, nghe ngóng động tĩnh. Ngay hôm sau trời còn lờ mờ đất chưa sáng hẳn đã thấy cha mẹ Bích Bích dùng kiệu hoa đưa nàng đến nhà Tôn .

Tiếng kèn tàu , tiếng thanh la , inh ỏi ầm ĩ khắp sơn thôn . Kiệu hoa trang sức thật là hoa lệ rực rỡ . Bọn nô bộc , tỳ nữ xếp hàng kết đội nối đuôi theo sau , đông đến nỗi sân nhà Tôn chứa không hết , phải đứng cả ngoài đường lộ.

Chàng hoa cả mắt , lòng khen ngợi tán tụng vô cùng.

Trong khi đó mẹ Tôn ra đứng chặn ở trước cửa, cao giọng nói :

- Nhà họ Tôn chúng tôi vốn thanh bản, bỗng nhiên quý vị từ đâu tới làm âm ỉ náo loạn như thế , há không biết xấu hổ hay sao ? Xin hãy mau mau rời khỏi ngay đây kéo chuốc lấy sự chê cười của thiên hạ.

Cha mẹ Bích Bích nghe mẹ Tôn nói thế không dằn nổi cơn tức giận , đáp:

- Nhà đã nghèo rớt, không có nổi người cai quản bếp núc , nay được người ta thương đem ái nữ gả cho, lại còn lớn lối kiêu ngạo , tưởng chúng ta đây là bọn người nhút nhát co vai rút cổ không có sức cầm nổi dao đâm lòi bụng của mẹ ra hay sao ?

Rồi hò nhau gạch ngói ào ào tới tấp ném tới, tấn công một trận thật lâu , đến lúc chán bèn hậm hực nói:

- Chúng ta tạm rời đây ! Mẹ hãy giương mắt ra chờ xem chuyện gì sẽ đến !

Sau đó ra lệnh cho bọn gia nhân kéo nhau đi.

Người trong thôn thấy chuyện như vậy, đều lấy làm kỳ quái bàn tán xôn xao . Có một vài vị bô lão kỳ hào, đức cao trọng vọng , khuyên nhủ mẹ Tôn:

- Thôn ta hẻo lánh, người thưa, muốn tìm người trợ giúp không phải dễ. Nhà cụ mẹ goá con cô như quả cổ chấp mà gây thù chuốc oán, đó thật không phải kế vẹn toàn. Chỗ này từng có hồ ly, người trong thôn cũng có người gặp phải rồi, nhưng chưa hề bị nó ám bao giờ. Nay nhà cụ bị quấy phá chắc hẳn cũng là do chồn tinh mà ra.

Đối phó với loài chồn tinh này chỉ có cách là làm bạn hoặc kết duyên với nó. Từ cổ xưa đều như thế, không có gì là lạ cả. Lệnh lang thần khí bắt phàm, gương mặt bánh bao, nên được chồn nó yêu, thì nay lấy được con gái chồn làm vợ, đó cũng không phải là điều bất hạnh. Theo ngu ý của chúng tôi, chỉ bằng cụ thỏa mãn ý muốn của chồn tinh để giải trừ tai họa trước mắt, bằng không oán thù sâu, chúng tôi rất lo cho mẹ con cụ khó mà được ăn ngon ngủ yên đâu.

Tôn thấy bậc ý kiến của các bậc cũng có lý, nên khuyên nhủ mẹ mấy lần. Mẹ Tôn bất đắc dĩ, đành bằng lòng vậy.

Chuyện kể cũng lạ, ngay tối hôm ấy cha mẹ Bích Bích lại đưa Bích Bích đến nhà Tôn. Nhưng lần này thái độ khác hẳn lần trước. Ai nấy đều mặt mày hớn hờ tươi cười như gió xuân phơi phới, hình như rằng những gì các bậc kỳ lão trong thôn khuyên bảo mẹ Tôn đều được chồn tinh nghe hiểu biết.

Sau đây Tôn cùng Bích Bích cử hành các nghi thức kết hôn. Xong việc, cha mẹ Bích Bích ra về . Mọi người ra đến cổng chớp mắt không thấy hình bóng đâu nữa.

Từ hôm làm lễ thành hôn với Tôn, vợ chồng ăn ở với nhau rất là hòa thuận. Chồng xướng vợ họa, ái ân đầm thắm , đời sống thường nhật hòa hài mỹ mãn. Bích Bích đối với mẹ Tôn lại tỏ ra là một dâu hiền , hiếu kính , một lòng phụng dưỡng mẹ chồng , gia đình êm đềm hạnh phúc, nhật dụng hàng ngày đều do một tay Bích Bích lo liệu. Khắp thôn ai cũng lấy làm lạ .

Quang âm thấm thoát , thời gia như bạch câu quá khích , một hôm Bích Bích bảo với chồng:

- Hôm nay có người cháu của chàng lại thăm. chàng nên tự gìn giữ lòng mình , đừng để sau phải hối hận đấy .

Tôn đáp:

- Cháu ta thì cũng như con nàng. Trên dưới có danh phẩm, việc gì phải giữ gìn .

Lát sau , quả nhiên có người con trai đến, té ra chẳng ai khác, chính là thiếu niên đẹp trai đã đẩy Tôn xuống hang sâu ngày trước.

Tôn sợ hãi thất sắc , nhớ tới chuyện cũ càng cảm thấy xấu hổ e dè , nhưng thiếu niên cứ nói cười tự nhiên như chẳng hề có chuyện gì đã xảy ra.

Sự lúng túng, ngờ ngàng lúc mới gặp lại thiếu niên khiến Tôn không còn để ý đến việc gì khác. Một lát sau thấy thiếu niên cười cười nói nói, bệnh cũ trong lòng bỗng ngứa ngáy nổi lên , chịu không nổi, Tôn bèn sấn lại ngồi cùng với thiếu niên . Chàng càng nhìn càng thấy thiếu niên khả ái dị thường rồi không tự chủ được đưa tay sờ nắn, vỗ về khắp người thiếu niên , ôm thiếu niên vào lòng hôn lấy hôn để .

Thiếu niên vừa kinh ngạc vừa giận , cố gắng gỡ Tôn ra quát mắng không nể nang .

- Đồ thất phu cuồng dại! Đã có gia thất rồi mà không chịu sửa đổi tật cũ. Trên đời há lại có hạng người không biết liêm sỉ tự trọng như thế này sao ? Nói xong đẩy thật mạnh Tôn một cái té xuống ghế, hậm hậm giận dữ bỏ đi.

Vừa lúc đó Bích Bích xuất hiện, thấy vậy mặt hoa bưng bưng nộ khí, một lúc thật lâu, sau mới thở dài nói:

- Thế là công cốc! Cái con người tồi bại này, ta đâu còn có thể đem mệnh số ra mà giảng dạy cho được nữa.

Rồi không một lời từ giã biến mất.

Trong nhà Tôn, mọi đồ dùng khí vật cũng không cánh mà bay. Chớp mắt chẳng còn một thứ gì.

Lúc Tôn hôn người thiếu niên, chàng chỉ cảm thấy một mùi dị hương xông đến tận óc , dây đằm cả quần áo , mấy ngày không hết, sau đó cứ dần dần tụ vào dưới nách tôn , biến chàng thành một mùi dề hôi nồng nặc, suốt đời không chữa được.

11. Chu Tiên

Nguyên Tác: Tòng ẩn Mạn Lục Tác giả: Vương Thao

Chu Thư, tự Đan Bá, cũng còn gọi là Xích Vãn, người Ngô huyện, đã từ lâu cư ngụ ở ngoại ô thành Tô Châu. Tuy không quan tước, nhưng Chu giàu có ngang với bậc phong Hầu. Trong nhà, đình viện, ao hồ thắng cảnh rất là đẹp để Chu rất ham mê cái thuật nuốt đao nhả lửa của đạo gia, thường đóng cửa tạ tuyệt nhân thế, ở trong nhà luyện tập nội đan.

Lúc mẹ chàng mang thai, từng mộng nuốt phải chữ triện màu đỏ. Đến khi sinh hạ ra Chu thì có chim hạc đến múa ở giữa sân, và trên không thoang thoảng nghe có tiếng ca nhạc chuông trống ẩn hiện, một lúc thật lâu mới dứt. Mọi người đều cho rằng sau này Chu sẽ nên một bậc phi phàm.

Lớn lên, Chu đọc Trang Tử, Liệt Tử cùng các sách của bách gia, đều như là đã từng đọc qua từ trước. Chu còn đọc cả các sách thuốc, để trị bệnh cho người. Không có người bệnh nào đến tay chàng mà không khỏi bệnh.

Chàng lại chưa từng nhận một đồng thù lao nào của ai.

Tuy thế, nếu chẳng phải là người tử tế lương thiện, thì Chu quyết không chữa.

Chàng thường lập chí lên núi La Phù Sơn, ra biển tìm Bồng Lai đảo để tầm tiên tu đạo.

Bấy giờ lại gặp lúc giặc cờ đỏ nổi lên tạo phản. Cả dòng Giang, Triết đại loạn, thành Tô Châu lâm nguy trong sớm tối.

Chu thường nói với mọi người:

- Đại họa sắp giáng lên đầu trăm họ, sức người không sao vãn hồi được, hãy mau mau tìm nơi đào tẩu thôi.

Rồi chàng kiếm một chiếc thuyền lớn để chở gia đình chạy đến vùng quê của tỉnh Tô Châu. Những bà con họ hàng chạy theo chàng đông như phiên chợ. Cũng may, nhờ chiếc thuyền khá rộng.

Ở thôn quê, ao hồ thủy đạo rất nhiều, nên lúc đầu, Chu tính dựa vào đấy để làm trường thành phòng ngự chống cự với giặc. Bấy giờ, ở phía Nam có bọn thủy khấu Sào Hồ Thuyền, phía Bắc là bọn thương thuyền, ẩn nấp trong đám lau thưa cỏ rậm, thường dựa vào sóng nước, cướp của giết người giữa ban ngày. Chu ngồi thuyền đi quan sát khu vực quanh chỗ chàng đình thuyền, trở về báo với mọi người:

- Đây không phải địa điểm tốt, bởi vì, nếu giặc dùng hỏa công thì chúng ta chết cả lũ.

Rồi chàng đưa thuyền đến Chu Trang trấn, đậu ở bến Bạch Đằng. Thuyền của chàng thuộc loại thuyền lớn. Đà công, đà thủ đều là những tay có bản lĩnh thành thạo đường thủy. Trên thuyền lại có trang bị thương pháo chống hải tặc, bắn được mục tiêu ở xa, bách phát bách trúng Chu thường dựa vào binh pháp, dẫn dò người trên thuyền, để thấy địch tới thì phải tấn công trước ngay lập tức, đó là một cách tự vệ hữu hiệu.

Lúc đó Tô Châu bị giặc tóc dài, tức giặc Thái Bình thường chiếm cứ, hương thôn khắp vùng này bị gót giặc chà đạp, giày xéo cướp bóc, duy có Chu Trang trấn là giặc không dám dễ dàng tấn công. Tên thủ lĩnh của bọn thủy khấu Sào Hồ, dựa thế bọn giặc tóc dài, thỉnh thoảng lại có ý muốn đánh chiếm Chu Trang trấn, thường chiêu võ dương oai, nhưng cuối cùng không dám thực hành, vì sợ oai của Chu.

Chu lại có dị thuật làm sương mù dày ba dặm, khiến cho giặc đứng đối diện mà không thấy người. Trước đó, khi chàng mới chạy khỏi khu vực giặc chiếm lĩnh, đi trên một chiếc thuyền nhỏ, bị giặc truy cản rất gấp, đồng hành cùng với chàng, còn có hai chiếc thuyền nhà quen chở đầy tài vật châu báu, chính là mục tiêu săn đuổi của giặc. Trên thuyền đàn bà con gái kinh hoàng sợ hãi, có người bị giặc hãm hiếp làm nhục, định nhảy xuống sông tự tận, nhưng nhờ Chu lớn tiếng ngăn lại, rồi chàng trấn tĩnh, ngồi xoa tóc dùng thuật "thôn thổ", há miệng hà hơi cho khí bay mù trời, và dùng quạt lông phe phẩy. Lát sau, không thấy thuyền giặc đâu nữa. Nhờ vậy, mọi người thoát được đại nạn, ai cũng cho chàng là bậc thần tiên.

Bọn giặc tóc dài nhờ tuyên truyền, dụ dỗ được một số dân chúng hiền lành chất phác, ngay cả viên giám sát của Chu Trang trấn cũng bị giặc mê hoặc. Vì thế, ở trong trấn, bọn giặc tóc dài lẫn lộn với dân chúng. Giặc còn âm mưu với bọn thủy khấu Sào Hồ hợp sức để tấn công đội thuyền của Chu.

Chu mấy đêm liền dùng kim tiên để hỏi quẻ, đều chỉ được quẻ trả lời: "Tam thập lục kế, tẩu vi thượng sách, bằng không sẽ bị giặc vây hãm và tiêu diệt". Vì thế, chàng biết được rằng không thể cùng giặc chống giữ được nữa, bèn ra lệnh cho phát pháo lên không làm cho thuyền giặc hoang mang giữa đám sương mù dày đặc mênh mông, phải bỏ trốn đi hết. Chu thừa thế thổi tù và ra lệnh đuổi theo, trận đó dù không tiêu diệt được giặc, nhưng cũng làm cho giặc giảm bớt nhuệ khí.

Tuy thế, chàng nhận thấy Chu Trang trấn không còn là nơi có thể ở lại được nữa, bèn dẫn hơn mười chiếc thuyền chạy đến Thượng Hải.

Trên đường đi, Chu cho đoàn thuyền ngừng lại tạm nghỉ ở bến Mão Hồ một đêm.

Đêm ấy, chàng mộng thấy đi đến một lòai tiểu sơn. Giữa lưng chừng nhà cửa san sát xòe ra hai bên như hai cánh chim, nóc đỉnh màu đỏ lợt ngói màu ngọc xanh, chẳng khác gì chỗ ở của các bậc đế vương. Bên ngoài cửa, có khoảng một trăm quân sĩ cao lớn, trang phục oai nghiêm, tay cầm kích, yên dắt đao, đứng canh gác.

Một người trong bọn ra đón Chu vào trong cửa.

Chàng thấy ở hai bên thêm điện là những người ăn mặc theo lối đại quan, đầu đội mũ cao, đeo hót rộng, thái độ và nghi biểu có vẻ nghiêm trang trầm lặng. Họ thấy Chu tới không ai hỏi han chào hỏi gì cả.

Chu leo hết chín bậc thềm, hướng nhìn hai bên tả hữu và chung quanh cung điện, tuyệt không có mọi bóng người, chỉ thấy một bức rèm son buông xuống, cách ngăn với bên ngoài.

Người dẫn đường bảo với Chu:

- Xin tiên sinh chờ đợi một lát, sơn chủ thay xong vẫn phục sẽ ra tiếp tiên sinh.

Một lát sau, chàng nghe có tiếng bội ngọc thánh thót êm tai, từ xa lại gần, rồi một mùi hương thơm ngào ngạt nức mũi tựa như mùi sạ mà cũng không phải sạ, tỏa rộng ra cả trong lẫn ngoài bức rèm son.

Bỗng nghe có tiếng quan thị vệ từ trong rèm truyền ra bảo với Chu:

- Chu tiên sinh từ xa đến đây khó khăn, chẳng hay tiên sinh còn nhớ truyện ba trăm năm trước tại Hoa Man trên thiên đình, vì chộc ghẹo nàng Hứa Phi Quỳnh mà bị đẩy xuống trần gian chăng? Đến nay cũng đã sáu lần chuyển kiếp. May nhờ tiên sinh túc căn còn dày, nên không quên nguồn gốc quá khứ đây chứ? Chu nghĩ tới nghĩ lui chẳng biết trả lời câu hỏi thế nào cho phải, thì tiếng người trong rèm lại tiếp:

- Đêm nay mời liên sinh ở lại đây, thật chẳng phải lý do nào khác, nàng Tử Tiên ở Ngọc Cung vốn có duyên nợ cũ với tiên sinh, cần được hoàn kết hôn nhân đêm nay. Hẳn tiên sinh chưa quên được việc Tây Vương Mẫu ban cho mười trái đào chín và tiên sinh đã dùng những trái đào ấy để tỏ lòng yêu dấu với nàng Tử Tiên, đã cùng nàng sánh vai kề má hoan lạc, thì cũng nên kết vợ thành chồng. Rồi cho gọi nàng Tử Tiên đến hội kiến với Chu ở điện bên cạnh.

Sau đó, người dẫn đường lại đưa Chu xuống thềm, đi về hướng Đông, vòng qua mấy dãy hành lang, vào một ngôi nhà mái cong, trên cửa đề: "Hồng Hành Bích Đồ Chi Quán".

Trong quán trần thiết trang nhã mỹ lệ. Nào là tiếm ngà, trục ngọc, giá sách, rèm tương, ghé gỗ, đỉnh cổ, lư hương đều là những vật hiếm có trên đời.

Chu vào đến chỗ này, tất cả mọi niềm tục niệm trần gian đều tan biến bay đi hết.

Sau đó có hai con a hoàn bung đèn, phò một nữ lang khoan thai chậm rãi bước ra. Chu liếc mắt nhìn, thật quả là một quốc sắc thiên hương kiều diễm khó có ai sánh kịp. Đến lúc đó người dẫn đường chấp tay cáo từ, đi ra ngoài.

Nữ lang tiến gần Chu vái chàng một vái thi lễ. Chu càng cảm thấy mù tịt, chẳng rõ đầu đuôi gì cả. Nhân thế, cũng vái nàng một lễ trả lại, rồi ngồi bên cạnh.

Nữ lang chợt cười bảo với Chu:

- Từ ngày cùng nhau cách biệt đến giờ, đã hai lần tang thương biến đổi, nào ngờ chàng cũng vẫn như ngày trước.

Nói xong, nàng móc trong người, lấy ra một hột đào, đưa cho Chu, tiếp:

- Vật này, chàng đã đánh mất ngày xưa, nên mang về nhân thế mài ra mà uống, có thể tìm lại được chuyện quá khứ đây.

Rồi mở cầm nang của chàng, bỏ hạt đào vào đấy.

Khoảng khắc, đã thấy hai con a hoàn bày xong tiệc rượu. Chỉ sau ba chén, nữ lang bèn sai cất dọn giắt tay Chu vào trong nội thất. Nơi đây, gối nệm chăn màn đều đã có sẵn đầy đủ. Bọn a hoàn cũng tự ý ra ngoài đóng cửa lại. Mãi đến lúc trời lặn sáng, bỗng có tiếng chuông chùa văng vẳng, nữ lang mới đánh thức Chu dậy, nói với chàng:

- Chàng không thể ở đây lâu được, nếu như chàng được tái hội tiên cảnh thì còn có cơ hội gặp lại nhau. Xin chàng cố gắng nhé.

Rồi tháo cái vòng đeo ở tay ra tặng Chu, nói:

- Vòng này là vòng lấy từ núi Tu Di Sơn, tẩy rửa ở hồ Côn Lôn, rồi được người thợ bạc nổi liếng thời Xuân Thu gia công chế tạo, trải qua ba nghìn năm mới có hình có chất. Đeo vào tay, thì tăng tuổi thọ, tránh được hậu họa.

Xin chàng giữ gìn cẩn thận ngày sau sẽ dùng đến, trên có thể bảo vệ đất nước, dưới có thể cứu vớt xóm làng. Chàng nhớ cho kỹ nhé! Chừng nào chim bạch hạc đến đậu ở sân nhà chàng đó chính là ngày chúng ta tái ngộ. Nhân gian hay tiên giới, nơi nào mà chẳng có cái tình quyến luyến nhau.

Sinh từ già bước ra khỏi phòng, bỗng chân vấp phải cái hồ nhỏ ở cửa, té ngã tỉnh dậy, mới biết là mộng nhưng đôi vòng vàng do Tử Tiêu tặng vẫn còn đeo ở cổ tay chàng lấy làm lạ, dấu kín không cho ai biết. Sau khi đến Thượng Hải làm ăn hơn mười năm đều bị thất bại, tiền của trong nhà hết sạch, Chu phải ở trong một căn nhà tồi tàn, dột nát, miễn cưỡng tránh mưa ty gió.

Mỗi khi gặp lúc buồn chán, chàng lại vuốt ve đôi vòng, gõ khe khẽ mà ca rằng:

Trời xanh xanh hề nước mệnh mang ?

Nhân sinh hề ai kẻ vội vàng Đời gian dối hề ai kẻ trịnh lương Ta sinh ra hề từ đâu lại ?

Ta chết rồi hề trở về đâu ?

Mỹ nhân một lần từ già, muôn ngàn cách biệt Tương ngộ hề biết thuở nào đây ?

Em tác ca hề lòng ta u sầu Giọng ca phần kích như vàng rơi đá vỡ. Nhiều kẻ không hiểu biết về chàng, lên tiếng cười chê, nhưng chàng không để ý đến.

Chu cũng còn là một đồ đệ của lưu linh, tửu lượng không phải nhỏ, một lúc có thể uống mười chén tống mà không say.

Một tối chàng uống đến túy lúy càn khôn, rồi miên man nhập môn. Có tên trộm vật lén vào nhà, lục lọi tìm tòi nhưng chẳng kiếm được vật gì có giá trị, ngoài mấy bộ quần áo rách và mấy quyển sách nát. Nó chợt thấy trên tay Chu có đôi vòng vàng lấp lánh sáng lạn đến hoa mắt, bèn tiến lại định lấy, chẳng ngờ khi đến gần, liền bị một luồng hào quang cực mạnh từ đôi vòng tung ra như một chiếc dây chằng trời chặt lấy tên trộm vật, quật nó ngã xuống đất.

Sáng hôm sau Chu thức dậy, thấy có người nằm trong nhà mình, mắng cho một trận, rồi ngồi dậy, gạn hỏi tại sao dám mạo muội đột nhập vào nhà chàng, lúc đó mới biết là tên trộm vật.

Thời gian trôi qua đã nhiều năm Chu sống tại Thượng Hải, nhưng chưa hề gặp được người đàn bà nào tương hợp.

Ở quê nhà, con chàng được bỏ vào học ở Bác sĩ tử đệ, trong trường cũng có đôi chút danh vọng. Các cháu chàng, có đứa đã lên mười ba tuổi, đều theo đòi sách vở thi thư.

Chu chưa hề có ý định trở về quê. Có người từng đi lại giao du với chàng hơn ba chục năm, thấy diện mạo của chàng so với ngày trước còn có vẻ trẻ hơn, rất lấy làm kỳ. Bấy giờ những tỉnh ven biển thường bị nước ngoài xâm lược quấy phá, bọn quan lại cầm quyền triều chính đa số chủ trương nghị hòa, lấy việc bồi hoàn chiến phí để giải quyết. Riêng Chu khảng khái nói:

- Ta có cách để đuổi giặc !

Mọi người gạn hỏi, chàng chỉ cười im lặng không đáp. Gặp lúc có một chiếc tàu lớn của giặc đi xuống miền Nam và phải một mồm đá, bị thùng một lỗ lớn. Có người đến báo cho Chu biết. Chàng vuốt râu đắc ý nói:

- Hải thần hiển linh, phong long thuận mệnh, đủ thấy rằng hồng phúc nước nhà còn lớn, cái cơ hưng thịnh chưa tàn. Từ nay sẽ không còn chiến tranh, nhân dân thanh bình sẽ được vài chục năm nữa.

Từ khi được đôi vòng vàng, Chu chưa sử dụng vào việc lần nào. Nhân thế, một hôm chàng mời tất cả bằng hữu đến Đông Sơn ở Hồ Động Đình. Từ trên đỉnh ngọn Mạc Ly Phong, chàng lấy gấm đoạn trải dài hàng mấy trăm trượng, rồi bày đại tiệc đủ các món ăn ngon mỹ vị để thết đãi họ. Những người quen biết chàng, xa gần đều lũ lượt kéo đến. Chàng còn dùng cả thuyền hoa để đón các danh ca kỹ nữ đến để múa hát giúp vui. Cứ mỗi người khách lại có một nàng kỹ nữ thị hầu, rót rượu.

Đến lúc mọi người hứng cao rượu say túy lúy, thì Chu bước ra giữa tiệc, cầm một cây gậy lên múa bài "Hồ Toàn Vũ", vừa múa vừa gõ vào chiếc mâm đồng vừa ca. Bỗng từ trên không có một con hạc bay xuống, lông trắng, đầu có mào đỏ, trông hình vóc rất khác thường.

Chu bèn cưỡi lên mình hạc, bay lên không trung chấp tay vẫy chào mọi người. Khi mọi người ngẩng đầu lên nhìn thì không còn thấy hình bóng Chu đâu nữa. Bấy giờ mới cho rằng chàng đã đắc đạo thành tiên, bay về Bồng Lai.

Có người hỏi Thiên Nam Độn Tẩu, tác giả "Hậu Liêu Trai" rằng Chu Thư có phải là một nhân vật thật không. Thì được Thiên Nam Độn Tẩu cho biết ông là chỗ giao tình thân thiết từ lâu, nhưng Chu là một người cao lớn, to béo, ngay đến bò mộng cũng không thể chịu nổi sức nặng của Chu, huống hồ một con chim hạc.

12. Diêu Vân Tiên

Nguyên Tác: Tòng ản Mạn Lục Tác giả: Vương Thao

Diêu cầm, tự là Vân Tiên, một tự nữa là Tiên Thường, con gái một thế gia vọng tộc ở Bình Hồ. Nàng sinh vào hàng thứ bảy trong các chị em, nên thường gọi là cô Bảy.

Hồi còn nhỏ, Vân Tiên không thích học nữ công gia chánh, mà chỉ say mê đàn địch ca xướng, cái gì cũng chỉ học một lần là tinh thông.

Hàng xóm với nhà Vân Tiên, có mấy anh em nhà họ Khoái, đều thuộc loại "hoa hoa công tử" rong chơi lêu lổng. Mấy anh em nhà này mới được một người thầy đàn về dạy, bèn hàng ngày vỗ đàn ca xướng cung thương cung vũ lên bổng xuống trầm. Vân Tiên ở bên vách tường nghe trộm, nhờ vậy mà lãnh hội được những điều thầy đàn truyền thụ cho anh em nhà họ Khoái. Những lúc vắng người, nàng lại cất giọng du dương ca hát, không sai một điệu. Những ca kỹ tài danh nghe nàng, đều cảm thấy không bằng, nhân thế mới gọi nàng là "Khúc Thánh". Còn như giọng ca của nàng có được tiếng đàn tiếng sáo họa theo thì nghe càng khả ái đáng yêu bội phần.

Một hôm có một thầy đồ kiết mang sách đến nhà Vân Tiên muốn bán, nhưng cha nàng đi vắng, nàng hỏi đó là sách gì?

Đáp:

- Đây là cuốn "Chuyết Bạch Cừ" đã được đóng thành bộ.

Vân Tiên nhìn thấy hàng chữ nhỏ ở bên cạnh gáy sách, biết đây là một cuốn nhạc phổ, lòng mừng rỡ vô cùng, tưởng chừng như gặp được báu vật, lập tức rút chiếc trâm ngọc đang cài ở trên đầu xuống để đổi lấy sách.

Từ đấy, Vân Tiên tùy theo âm điệu ghi trong sách, tìm hiểu từng chữ một, rồi vỗ đàn ra. Sau đó, nàng lại học cả thi thơ từ phú, đều như đã học trước rồi.

Chẳng những thiên tính thông minh Vân Tiên còn có một nhan sắc yêu kiều diễm lệ. Các bạn gái thân quen trong họ hàng và làng xóm, đều ghen không được bằng nàng, lại thêm được cha mẹ yêu thương còn hơn cả ngọc quý trên tay nên xa gần nghe danh nhiều kẻ cầu hôn rấp rành bán sê, lui tới nhà nàng cơ hồ mòn ngõ. Nhưng rồi, thấp với chẳng tới mà cao cũng không thông, vì điều kiện kén rể của gia đình nàng quá khó khăn nghiêm ngặt.

Ở gần nhà nàng có Thụy Liên Am, chủ trì am là một ni cô lên là Bích Tu, không biết từ đâu đến. Ni cô lúc mới gặp Vân Tiên đã như gặp được cố tri, rất là tâm đầu ý hợp. Mỗi lần nghe nàng ca thì tâm trí ni cô tỏ ra lãnh hội, nói:

- Tiết điệu tuy đã hài hòa, nhưng âm vận vẫn chưa được lưu loát đi xa cho lắm.

Nói xong, ni cô bèn đích thân cầm đàn, lên dây nén phiếm, gảy một khúc nhạc do chính bà đã phổ. Nhịp đàn nghe du dương, trầm bổng, véo von, làm Vân Tiên tâm thần ngơ ngẩn. Khi tiếng đàn đã dứt, nhưng dư âm tưởng chừng như hãy còn phảng phất vẫn vít chung quanh mây cột nhà.

Vân Tiên tỏ ra vô cùng khâm phục, muốn xin được ni cô nhận làm đệ tử.

Ni cô nói:

- Đây là "nghê thường vũ y khúc", nếu thật lòng muốn học thì cũng được.

Chỉ ba ngày sau, Vân Tiên đã học được hết chỗ kỳ diệu, bí ảo của âm nhạc do ni cô truyền thụ cho.

Ni cô còn bảo riêng với nàng:

- Ta trông tướng mạo của con có khí phách anh hùng, muốn đem thêm kiếm thuật để truyền thụ cho con, nhưng không được khinh địch sát nhân. Trước sau gì thiên hạ cũng sẽ đại loạn, khi ấy dù có tinh thông đàn địch đến đâu cũng chẳng dùng được việc gì. Người ta không thể cầm đàn tỳ bà để chống chọi với giặc cướp được!

Vân Tiên cúi đầu bái tạ và xin được truyền thụ.

Ni cô bèn mở tráp lấy hai viên thuốc, một màu trắng, một màu đỏ, bảo nàng trai giới, tắm rửa, sau đó mới uống.

Mười ngày sau, Vân Tiên cảm thấy thân thể nhẹ nhàng, nhanh nhẹn như loài vượn, nhưng sức khỏe thì có thể mang nổi những vật thật nặng. Sáng sáng, nàng ra trước cửa nhà tập luyện, múa đôi song kiếm người đứng ngoài nhìn chỉ thấy hàng vạn đạo hàn quang vây bọc chung quanh. Tuyệt không thấy người nàng đâu. Giả như, có chim bay trên trời, chỉ cần nàng tung kiếm lên, là có thể giết được.

Vân Tiên tập luyện như thế được nửa năm thì ni cô từ biệt nàng ra đi, trước khi lâm hành có dặn dò bảo với nàng rằng:

- Về kiếm thuật như vậy là con đã học thành rồi. Vùng này không thể yên được đâu. Con hãy sớm mà tính kế trước đi.

Vân Tiên đem lời ni cô dặn bảo nói cho cha mẹ nàng biết, nhưng cha mẹ nàng lại cười, cho rằng đó chỉ là những sàm ngôn bậy bạ.

Ít lâu sau đó, cả vùng Hàng Châu bị giặc cướp nổi lên như ong vỡ tổ, quan quân đại bại, bỏ chạy tán loạn. Sau đó đến lượt Tô Châu, Thường Châu cũng lần lượt rơi vào tay giặc. Dân chúng trong vùng hoảng hốt giết díu nhau di tản. Khi vừa ra khỏi thành thì vừa lúc giặc ủa tới. Cả gia đình Vân Tiên bị giặc uy hiếp bắt đi theo, chỉ riêng mình nàng thoát được. Nàng phải ăn mặc giả làm con trai, lẩn vào đám giặc để tìm cha mẹ nhưng cuối cùng biệt vô âm lân. Nàng phần hận vạn phần, thề phải giết cho hết giặc mới thôi. Nàng tìm đường đến thẳng ổ giặc ở Kim Lăng, làm thân với bọn tướng giặc, thường vào phủ của Thiên Vương, nên được biết hết các cửa ngõ lai vãng, đường đi lối lại. Một tối Vân Tiên điều tra được biết là Thiên Vương sẽ mở dạ yến ở Hàn Hương Đình. Bốn phía chung quanh đình là một mẫu đất rộng, trồng hàng vạn gốc hoa mai, lại gặp đúng mùa hoa nở, hương thơm ngào ngạt, tán mạn cánh rơi lả tả như tuyết, bay vào tận cả bàn tiệc.

Vân Tiên bắt chước ăn mặc theo lối cung nữ của giặc.

Cũng tô son điểm phấn, quần áo hoa lệ, ôm chiếc đàn tỳ bà, lẩn vào đám cung nữ để vào trong Hàn Hương Đình.

Người dẫn đường bảo nàng cùng đám cung nữ ngồi xếp hàng ở ngoài một lan can màu đỏ, chờ lần lượt vào tiệc tấu nhạc hầu rượu.

Đến phiên Vân Tiên, tiếng đàn tỳ bà của nàng nghe có lúc thì hùng tráng, mạnh bạo, lại lúc nghe như oán như than, như xoáy vào tâm can phé phổi, khiến cho Thiên Vương phải hết lời tán tụng khen thưởng.

Còn người ái phi của Thiên Vương ngồi hầu bên cạnh thì nghi ngờ, lấy làm lạ, không biết Vân Tiên là người ở đâu đến, vì trong cung vốn không có ai giỏi đàn như thế mới cất vấn người tiếp dẫn, nhưng người này cũng không trả lời được, bèn hạ lệnh khám xét thân thể nàng.

Vân Tiên thấy đại sự đã hỏng, lập tức đập vỡ cây đàn tỳ bà, rút ra ngọn chủy thủ, từ xa phóng thẳng vào người Thiên Vương, nhưng ngọn chủy thủ lại trúng vào kẻ ngồi bên cạnh, chết tức khắc.

Bấy giờ trong cung trở nên hỗn loạn dị thường. Bọn tả hữu, kẻ đao người kiếm, đua nhau xông tới đánh chặn Vân Tiên.

Người ái phi của Thiên Vương, vốn gốc người Quảng Tây, sức vóc hơn đời, cũng vội rút thủ thương xạ kích nàng. Chỉ trong khoảng khắc, Vân Tiên đã giết được hơn trăm tên giặc, xác chết la liệt chung quanh. Cuối cùng bọn giặc vẫn không bắt nổi Vân Tiên.

Còn người tiến dẫn cùng các cung nữ tấu nhạc, tất cả đều bị Thiên Vương ra lệnh giết ngay tại chỗ.

Vân Tiên dùng cách ẩn hình, ra khỏi cung đình, đến ngụ tại một lữ quán. Đêm đó trăng sáng vắng vặc, ánh trăng xuyên qua cửa sổ dội vào phòng nàng. Nàng trần trọc không sao ngủ được. Chợt nghe ngoài thềm như có tiếng chim bay bị lạc rơi xuống đất. Rồi cánh cửa phòng tự động mở ra. Một bóng người thấp thoáng mập mờ đứng ngay cạnh giường Vân Tiên. Nàng ngồi dậy, mở mắt nhìn té ra ni cô Ni cô bảo nàng:

- Con hành sự làm sao lỗ mãng đến thế. Trăm họ gặp phải kiếp nạn này là do thiên số. Nay muốn dùng chủy thủ để hành thích chúa giặc, như thế há chẳng nghịch với lẽ trời hay sao? Nơi đây không là chỗ tốt, con hãy mau rời khỏi ngay, cha mẹ con đều bình an vô sự, tất mười năm sau sẽ được tái hội.

Rồi rút trong ống tay áo ra hai đạo bùa, đưa cho Vân Tiên, và tiếp:

- Con cất hai đạo bùa này đi sau này khi nào có gặp tai nạn nguy cấp thì đốt, ta sẽ đến cứu. Chớ có khinh địch, dùng không phải lúc.

Nói xong, nhảy qua cửa sổ, biến nhanh như cắt.

Còn Vân Tiên cũng gói ghém hành lý lại, gấp rút rời khỏi lữ quán. Nàng đi chưa đầy mười dặm, thỉnh thoảng nghe tiếng nổ như sấm. Lửa sáng ngút trời. Té ra một kho chứa hỏa dược vì bất cẩn bị bốc cháy.

Vân Tiên cảm thấy thân gái một mình, di chuyển đi lại bất tiện, bèn bỏ trăm đội mũ, thay đổi nam trang cho thuận tiện.

Nàng từ Hán Khẩu đến Tứ Xuyên, nghỉ ngơi ở Thành Đô, ngày ngày dạo chơi du lãm núi non sông nước. Một hôm, nàng ngẫu nhiên đến thăm Hoãn Hoa Thảo Đường, viếng tượng của Đỗ Phủ, thì gặp một người thanh niên, dáng dấp văn nhã thanh tao, mặc chiếc áo kếp màu trắng, đã có mặt ở đó từ trước, đang dựa lan can nhìn ra phía xa, ra chiều đắm chiêu tư lự.

Thanh niên thấy Vân Tiên đến, bèn bước lại thi lễ vái chào. Vân Tiên cũng cúi đầu chào đáp lại, bốn mắt giao quang, không khỏi làm nàng thẹn thùng e lệ, hai má ửng hồng. Lúc hỏi đến tính danh, mới biết người thanh niên ấy cũng là người quê ở Triết Giang, họ Tôn, biểu tự là Trù Quân, cháu của quan Thái Thú.

Trù Quân hỏi về quê quán của Vân Tiên, thì nàng đáp:

- Sau cơn binh hỏa, cả gia đình nhà đệ bị ly tán, còn đệ một thân phiêu bạt, như cánh bèo trên giang hồ, nói ra chỉ làm cho người nghe thêm sầu mà thôi.

Trù Quân bèn ân cần mời nàng về ngụ sở. Nàng cự lực khước từ, nhưng cùng Quân đối loa, bàn luận thơ ca, kể chuyện phong cảnh quê nhà, thao thao đàm mê như nước cuốn, khiến cho Quân càng thêm lòng bội phục, chỉ tiếc rằng gặp nhau quá trễ.

Lại hỏi đến chỗ ở của Vân Tiên, nàng cho biết là ngụ ở lữ quán gần Cẩm Khê phường. Khoảnh khắc thì có một người lão bộc râu dài dắt ngựa đến dân Quân. Thế là hai người phải chia tay giã biệt.

Này hôm sau, quả nhiên Quân đến lữ quán thăm Vân Tiên. thấy hành trang của nàng quá sơ sài, ngoài cầm kiếm thư tịch ra. chẳng còn gì khác. Nhân thế mới bảo với nàng :

- Sao hiền đệ lại nghèo khổ đến thế này ? Nhà ta cũng gần đây hiền đệ nên dời về ở chung cho vui. Đã là chỗ đồng hương, lại thêm đồng bối hà tất phải khăng khăng giữ kẽ với nhau làm gì .

Vân Tiên cười đáp:

- Đệ vốn tính tình cô tịch, thích sống yên tĩnh, không có thói quen ở chung với người khác chứ chẳng phải là từ chối hảo ý của huynh đâu.

Từ đây, Quân sớm chiều lai vãng lữ quán thăm Vân Tiên. Hai người càng ngày càng tâm đầu ý hợp. Lúc thì làm thơ uống rượu, lúc thì xem hoa thưởng nguyệt. Như thế thành thói quen.

Vân Tiên chẳng những giỏi thơ phú, nhạc khí lại còn là một người tửu lượng rất cao. Đôi khi có thể uống một lúc đến mười chén tổng, mà không đỏ mặt. Những lúc rảnh rang không có gì tiêu khiển, nàng thường đem kiếm ra múa giải sầu. Gặp đêm trăng sáng, ánh trăng và ánh kiếm giao nhau, làm lóa mắt người xem. Có khi múa xong, nàng tung kiếm lên không trung hóa thành một chiếc cầu vòng bắc ngang trời, bay lượn một lúc lâu mới chịu lại xuống.

Quân tỏ ra hết sức khâm phục tuyệt kỹ của Vân Tiên, nói với nàng :

- Tài năng của hiền đệ cao siêu như vậy, tiếc rằng triều đình ngày nay không biết trong dụng, để đến nỗi miền Bắc phải chịu cảnh binh lửa hoang tàn, còn miền Nam thì lâm vào cảnh cường khấu, đạo tặc giày xéo cướp bóc .

Vân Tiên chỉ cười, không đáp.

Một hôm Quân nhìn thấy trên bàn của Vân Tiên có một khúc nhạc phổ, gần đầu giường lại treo cả tiêu, cả sáo và đàn tỳ bà. Bèn hỏi:

- Vậy ra hiền đệ còn đam mê cả âm nhạc nữa ?

Tiên Đáp:

- Cũng chỉ là giúp đệ tiêu khiển thôi, chứ chưa được tinh thông lắm.

Quân cố ép nàng ca một bản, nhưng Vân Tiên không chịu.

Một buổi tối, sau khi rượu đã ngà ngà quá chén, Vân Tiên mới bảo với Quân rằng:

- Gió mát trăng thanh, trời đêm nay sao lại đẹp đến thế này? Trước đây, huynh có yêu cầu đệ ca cho huynh nghe một khúc, nay xin phá giới.

Rồi nắn phiếm buông giây, cất cao lời hát, âm thanh vi vút như gió quyen trăng rằm, ngọt ngào như rót mật vào tai, kích thích từng làn da thớ thịt.

Sau đó nàng mới bảo với Quân:

- Đệ tạm mượn bài ca này để xin từ biệt với huynh.

Nói rồi, cáo lỗi đứng dậy. Quân vội vã níu nàng lại, hỏi:

- Hiền đệ tính đi đâu?

Đáp:

- Đệ vào kinh ứng thí.

- Nếu như thế hiền đệ hoãn lại ít ngày chờ ta sửa soạn hành lý cùng đi luôn thế. Ta tính sang năm vào kinh ứng thí, đến nay thì đã quá nửa năm rồi. Có hiền đệ đồng hành cũng bớt phần nào cô tịch.

Vân Tiên không chịu nhưng Quân cố nài, đành phải ưng thuận và bảo với Quân rằng:

- Đệ đồng ý, nhưng huynh phải chấp nhận điều kiện này của đệ. Nghĩa là chúng ta sẽ đồng ngụ mà không đồng phòng. Vì đệ có tính khó ngủ, khi có người ngáy nằm bên cạnh.

Quân đáp:

- Rất sẵn sàng nghe lời chỉ giáo của hiền đệ.

Rồi hẹn ngày cùng nhau lên kinh.

Hai người cưỡi ngựa rong ruổi, thưởng thức cảnh đẹp dọc đường. Khi đến Vân Giao giới Sơn Đông thì rừng rậm cây cối âm u hiem hốc. Thình lình nghe có tiếng tên vèo tới rồi tiếng thanh la âm ỉ.

Vân Tiên bảo với Quân:

- Bọn lục lâm đạo tặc sắp tới, xin huynh hãy lẹ lẹ đi chỗ khác, xem đệ giết hết bọn này.

Lập tức tung cương cho ngựa tiến lên trước.

Từ trong rừng cũng có một người cưỡi ngựa đi ra. Té ra một thiếu nữ mặt hoa da phấn, lưng nhỏ yêu thon, chân đi hài man, mình mặc áo chân, tay cầm lưu tinh trùy, từ xa hơn mười trượng nhắm người Vân Tiên phóng tới.

Vân Tiên cũng vung kiếm lên chặn đánh, chỉ nghe tiếng binh khí chạm vào nhau xoang xoảng. Thiếu nữ thấy vậy ngạc nhiên hỏi:

- Nhà ngươi học được Bích Tu Kiếm thuật ở đâu? Môn kiếm này thầy ta chỉ truyền cho nữ giới chứ không truyền cho nam giới. Lẽ đâu thầy ta lại thu nạp đồ đệ lỗ mãng như ngươi. Hãy mau khai cho rõ ràng nếu không thanh bảo kiếm này sẽ không dung tha cho người đâu.

Vân Tiên cũng lớn tiếng nạt lại:

- Đừng có lẻo mép nói nhiều, hãy mau xuống ngựa chịu trói cho rồi.

Giao phong được một lúc, Vân Tiên bị trúng kế thiếu nữ và bị bắt. Nhìn đến Quân, thì chàng cũng bị bắt trói, nằm co dưới đất như con nhím, tay chân run rẩy, mặt xám ngắt như chàm đỏ.

Vân Tiên chợt nhớ đến lời ni cô căn dặn, bèn lén lấy đạo bùa của bà đã cho ra đốt. Khoảng khắc thấy bà xuất hiện, hô lớn:

- Ngọc Hoàn? Sao nữ bức nhau quá vậy.

Thiếu nữ vội vã xuống ngựa, phủ phục dưới đất vái chào ni cô:

- Con không dám!

Rồi nhìn sang phía Vân Tiên và Quân, hỏi ni cô:

- Còn hai người thanh niên này có phải là đồ đệ của sư phụ không? Nếu là người xa lạ sao có cũng cùng một kiếm thuật với con.

Ni cô chỉ Vân Tiên nói:

~ Đây chính là sư muội của con. Vốn là gái giả trai đó thôi.

Vân Tiên bèn thoát đôi hài ra cho Ngọc Hoàn thấy đôi bàn chân nhỏ như búp măng của nàng.

Ngọc Hoàn cười:

- Sao sư muội chẳng chịu nói rõ ra trước!

Rồi dùng kích chí một cái, thì dây trói trên người Quân lập lúc bung ra.

Ngọc Hoàn lại nói với ni cô:

- Nhân dịp sư phụ đến đây con xin mời sư phụ cùng với sư muội ghé chơi tẻ xá, để con có dịp cùng Vân Tiên hàn huyên chút tình đồng môn.

Vân Tiên cũng hỏi với ni cô:

- Chẳng hay sư tỷ con vừa rồi dùng thuật chi mà hạ được con vậy?

Ni cô đáp:

- Đó là thuật mà người trần thường gọi là "khổn tiên tác", nếu gặp đối phương kiếm thuật cao cường hơn, không dám chống trả thì dùng thuật này tức là ra tay trước để chế ngự địch thủ.

Và đến lúc đó Quân mới thực biết là Vân Tiên là gái giả trai, bèn nói với nàng:

- Lúc trước ta cũng có ý nghi ngờ là trên đời này dễ gì có được một người con trai nào đẹp như Khanh, lại thấy Khanh thường tỏ vẻ e thẹn trong những thái độ quả quyết, mạnh bạo, nay thì mới rõ hết.

Ba thầy trò ni cô đi đến một vùng sơn trang, nhà cửa có vẻ rộng rãi. Tuy rằng gác trúc, cửa giấy, vách đá, rào bằng cây dâm bụt và chuỗi, hoa cỏ lơ thơ, khiến cho khách lúc mới đặt chân vào, cảm thấy tất cả những tạp niệm trần gian đều bay đi hết.

Tối hôm ấy, Ngọc Hoàn giết gà thết khách thêm vào những món ăn, rau cỏ lạ lùng hiếm hoi nơi sơn dã, mùi thơm vị ngọt khác thường.

Nhân lúc Vân Tiên vào trong phòng thay đổi y trang Quân mới đem chuyện mình nửa đường đứt gánh thế nhi ý muốn tìm người nối giây cầm sắt, nên nhờ ni cô làm người mai mối, lời lẽ vô cùng khân khoản.

Ni cô nói:

- Đây cũng là cái duyên thiên định, lão dù không muốn, cũng không thể làm trái ý ông tơ bà nguyệt được.

Lát sau Vân Tiên ra, ni cô thấy nàng đã thay đổi trang phục nữ nhi, bèn giải thích cho nàng rõ lý do:

- Ngày mai là ngày hoàng đạo cát nhật, có thể làm lễ thành thân được.

Ngọc Hoàn cũng sai tỳ bộc lão thu dọn ba gian phía tả để làm chỗ động vọng, có đủ lư đồng, màn chướng, gối êm chần ấm không thiếu sự gì.

Quân thấy cách bày biện có vẻ trang nhã sạch sẽ hoàn toàn theo lối cổ, còn hơn cả nơi dinh thự, lòng rất lấy làm mừng.

Đến lúc hợp cần, tình khang lệ tương đắc như cá nước.

Sau này, hỏi đến gia thế Ngọc Hoàn, mới hay nàng vốn họ Ngô, tên chữ là Tú Loan, phụ thân từng làm quan Thủ Bì, nhân khi bọn giặc chạy đến Lâm Thanh thân phụ nàng bị thất cơ thua trận nên mất chức. Hồi còn tráng niên ông làm nghề bảo tiêu, nên thường qua lại vùng giao giới hai tỉnh Sơn Đông, Hà Bắc. Nàng khi còn nhỏ đã được cha truyền thụ côn quyền. Về sau lại gặp ni cô, nên luyện thêm được thuật lưu tinh trụ. Quê quán của nàng vốn không phải ở Sơn Đông, nhưng theo phụ thân rồi lưu lạc đến đây, không có cách trở về quê được nữa.

Quân lúi húi khuyên nhủ nàng rằng:

- Hành nghề này không phải là kế trường cửu được, chi bằng sư tử về Hàng Châu cùng với vợ chồng em, ở gần Tây Hồ em có ngôi biệt thự xin nhường làm chỗ cho sư tử cư trú, có được chăng?

Ngọc Hoàn cười từ tạ:

- Sư phụ trước đây đã nói là người chồng của chị không phải ở Hàng Châu mà ở kinh đô, vậy chi xin cho cùng được Bắc hành một lượt, cũng vui rồi.

Quân vào kinh đô khảo thí, khi treo bảng, được đậu cao, vào diện thi đậu Nhị Giáp nhập Hàn Lâm viện. Bạn đồng khoa với chàng có Vệ Văn Trang, tướng mạo khôi ngô, lại giỏi trường mâu, sức có thể địch vạn người.

Một tối, về đến chơi nhà Quân, Ngọc Hoàn đứng trong rèm nhìn thấy, mới bảo với Vân Tiên:

- Đây chính là ý trung nhân của chị.

Rồi nhờ Quân hỏi thì được biết là Vệ cũng chưa có vợ con gì cả. Quân bèn nhận Ngọc Hoàn là em gái, rồi nhờ người đánh tiếng mai mối.

Vệ cũng hoan hỷ nhận lời, nạp sính lễ rất là hậu hĩ.

Khi đề cập đến việc học võ của Vệ thì mới hay Vệ là cao đồ của Mãng hòa thượng.

Từ đó hai nhà qua lại thân thiết như họ hàng.

13. Nghiêm Ngọc Tiên

Nguyên Tác: Tòng ẩn Mạn Lục Tác giả: Vương Thao

Tiên Ngọc Hầu vốn người đất Thục, hồi còn trẻ đến sống ở Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang, cha mẹ đều đã qua đời sớm. Sinh một mình đơn chiếc, phải đến nương nhờ và làm quản lý cho một người bà con. Chàng là người hiếu học ham thích sách vở, nhưng vẫn chưa đỗ đạt gì. Tuy vậy thi văn của chàng cũng thuộc vào loại hợp cách, không bị thất niêm luật, lại nhờ tính tình phóng khoáng, phong độ tiêu sái, nên được nhiều người yêu mến, kính nể.

Ngoài cái tài thơ văn thi phú ra, Sinh chẳng còn gì đáng gọi là ngón hay, nghề giỏi cả. Suốt ngày thì ở trong nhà ngồi yên lặng trầm mặc, không muốn những sự phồn hoa ô trọc phiền nhiễu đến mình.

Một hôm Sinh theo bạn bè đến lãm du phong cảnh Hồ Tây ở Hàng Châu. Giữa cảnh hồ xanh núi biếc Sinh đứng đỉnh chậm bước, tâm hồn cảm thấy phơi phới, hân hoan. Chợt có một đạo sĩ tướng mạo cổ quái, râu ria xồm xoàm, tiến lại gần chàng chấp tay vái chào, nói:

- Trông tướng mạo tiên sinh có vẻ điềm đạm, quả dục nếu như lập chí tĩnh tâm tu luyện ắt sau này có thể đắc đạo thành tiên được đây.

Rồi đạo sĩ mời Sinh về am mình đem cái thuật "Thôn thổ" truyền thụ cho chàng. Chẳng những Sinh học được rất nhanh đến khi về nhà chàng lai dốc lòng kiên nhẫn tập luyện, dứt tuyệt mọi tục niệm.

Đến tuổi trưởng thành, có người khuyên Sinh cưới vợ thành lập gia thất, nhưng chàng chẳng một mảy may động lòng, chỉ cười rồi bỏ đấy.

Lại nghe đồn núi Nga Mi nổi tiếng là thiên hạ đệ nhất danh sơn. Sinh bèn nảy ý đến thăm một lần cho biết. Bạn bè có người lấy cái lẽ là đường vào đất Thục khó khăn, hiểm trở, để khuyên chàng đừng đi, nhưng chàng thần nhiên đáp:

- Ba Thục là quê hương cũ của tôi mà! Cổ nhân có câu nói rằng: "khách hành tuy vân lạc, bất như tảo hoàn hương", vả lại, có ai là người đã trưởng thành mà chẳng hề biết đến quê hương bản quán của mình đâu!

Thế rồi, Sinh nhất định khăn gói hành lý, sắp sửa lương khô, từ giã thân thuộc bạn bè lên đường.

Mới đầu chàng thuê thuyền ngược sông qua Hán Khẩu rồi đến Nghi Xương, tạm nghỉ trong một quán trọ.

Gặp ngày mưa dầm liên tiếp cả tuần, đường xá lầy lội ngăn trở không đi được, Sinh phiền muộn trong lòng, mới sai lên tiểu đồng đi mua rượu về đọc ẩm, thoáng chốc đã túy lúy càn khôn, tâm thần mông lung mờ ảo. Chợt, chàng cảm thấy như có người ở đằng sau chàng mở cửa bước vào Chàng ngoái lại nhìn, té ra là người anh họ tên là Phạm Thúc Kháng, bèn cười, ngạc nhiên hỏi:

- Huynh ở đâu đến vậy. Sau chúng ta có dịp gặp lại nhau ở đây thế này?

Phạm đáp:

- Muốn đến là đến, muốn gặp nhau là gặp nhau thôi. Đây là vì duyên tiên mà đến, chứ nợ trần tục đã hết từ lâu rồi.

Sau đó lại bảo với Sinh:

- Mưa liên tiếp mấy ngày nay, buồn thiu cả ruột sao hiền đệ không ra hậu viên chơi, cho giảm bớt cái sầu lữ khách?

Sinh hỏi:

- Thế ra, nơi này lại còn có cả hậu viên nữa sao?

Thế hiền đệ cứ đi theo ta, ắt sẽ thấy nhiều điều hay lạ.

Sinh đi theo Phạm, qua mấy lần sân, quả nhiên thấy một tòa hoa viên ở trước mặt. Trong vườn, vạn tía ngàn hồng trăm hoa đua nở khoe sắc. Rồi loanh quanh qua mấy dãy hành lang khúc triết, hai người đến một thư hiên, có biển đề là "Đường Hiên," bên ngoài trồng độ chục gốc hải đường, hoa nở đỏ ửng trông rất là đẹp mắt. Phía mé Tây hiên, có hai người con gái đang ngồi đối diện chơi cờ.

Một cô tay còn cầm con cờ, vẻ trầm tư suy tính, chưa muốn hạ xuống.

Sinh thấy có đàn bà con gái, muốn quay trở lại, thì Phạm cản, bảo với chàng:

- Cô ấy sau này sẽ là bạn phòng the của hiền đệ đấy, việc gì mà phải tránh.

Sinh nghe Phạm nói thế, tâm lý không hiểu muốn nói gì chỉ bước theo Phạm vào trong hiên nội. Hai người con gái thấy Phạm và Sinh thì đều ngưng chơi cờ, đứng dậy, khép nép vái chào. Sinh phòng chừng hai nàng tuổi khoảng mười sáu, mười bảy nhưng cô nào cũng mắt trong răng trắng má thắm môi hồng, diễm lệ hơn đời.

Riêng người con gái ăn mặc theo lối cung nhân, thoát trông thấy Sinh thì hai má ửng hồng càng tăng thêm vẻ yêu kiều nũng nịu.

Sinh hỏi danh tính quê quán. thì người con gái ăn mặc theo lối cung nhân, đáp:

- Thiếp tên là Bạch Lệ Quyên, làm cung nhân dưới thời Minh mạt, khi Sấm tặc vào chiếm kinh đô, phi tần cung nữ bỏ chạy thất tán, mỗi người một ngả. Thiếp may nhờ có người thái giám họ Trịnh cho đi theo, chạy thoát khỏi Bắc Kinh. Về sau, thiếp lại theo Phúc Vương vượt biển xuống miền Nam. Phúc Vương cho người dạy thiếp ca vũ, lúc mới đầu được ông rất là tín cẩn sủng ái. Nhưng về sau, vì thiếp nhiều lần can gián khuyên ngăn ông phải chăm lo việc chính sự, yêu thương dân chúng, không nên say mê hưởng lạc. Chẳng ngờ, ông lại nghe lời của bọn xiểm nịnh, mà dần xa cách thiếp. Chưa đầy một năm, Kim Lăng lại bị giặc vây hãm. Một lần nữa, thiếp lại phải đào vong. Lúc đó viên thái giám họ Trịnh cũng đang mang bệnh, nhưng ông ta đã cố gắng đưa thiếp đi vượt biển, nửa đường thiếp bị lạc, còn ông ta nghe nói là đã bị giặc giết trong lúc loạn quân. Đến Nghi Xương, thiếp vào ẩn náu trong gia đình một người dân thường. nhưng vì ăn uống không nổi, chẳng bao lâu thì chết, xác được chôn dưới gốc lê, sau hoa viên của ngôi nhà này.

Nói xong, nàng rung rức khóc, nghe hết sức thương tâm. Sinh cũng không cầm nổi lòng, chốc chốc lại buông tiếng thở dài.

Lát sau, Sinh quay sang hỏi lai lịch của người con gái kia. Nàng đáp:

- Thiếp tên gọi là Nghiêm Ngạc Tiên, quê ở làng Tuy Lý. Khi thiếp theo thân phụ đi làm quan ở Hồ Bắc thì gặp loạn, không đến nhiệm sở được: và cũng không thể quay trở về quê nhà được. Rồi ngẫu nhiên, thiếp vào trong một ngôi miếu thấp hương xin sâm hai quẻ, xem vùng nào có thể đến tỵ nạn được, may gặp một đạo sĩ. Ông ta đưa cho thiếp hai viên thuốc, một màu trắng, một màu hồng, rồi dẫn dò thiếp rằng: - Hai viên thuốc này có thể quyết định vận mạng sinh tử của cô nương. Ngày nay thiên hạ đại loạn, cô nương hãy uống viên thuốc màu trắng này, tạm chết một thời gian, mượn quan quách mà ẩn thân, nhập địa hạ mà lánh nạn, tránh khỏi bọn bạo cường làm ô nhục. Còn viên thuốc màu hồng thì khâu vào gấu áo, ngày sau sẽ có người đến cứu sống lại.

Thiếp nhận thuốc tạ ơn, thì đạo sĩ đã biến mất.

Khi về đến quê nhà, lại nghe tin giặc đã phá vỡ Nhạc Châu, sửa soạn đánh xuống miền Nam, cha mẹ thiếp hoảng hốt mang thiếp bỏ quê hương chạy trốn một lần nữa. Lúc chạy đến huyện Nghi Xương này, tiếng đồn giặc sắp đến làm náo loạn dân tình. Vì thế, thiếp bèn bỏ viên thuốc màu hồng dấu vào gấu áo, rồi nuốt vội viên thuốc màu trắng vào miệng. Sau đó, được phụ thân đem thiếp chôn ở dưới cây hoa thược dược bên mé Tây của hoa viên này. Từ lúc uống viên thuốc màu trắng, thiếp không hề biết là mình đã chết, nhưng cũng chẳng cảm thấy phiền não, hệ lụy ràng buộc chi cả, ngay như âm ty địa phủ cũng chẳng biết ở đâu. Gặp những hôm gió mát trăng trong thì hồn phách bay bổng lãng du, lúc trở lòng đất thì như nằm ngủ, có khi hàng tháng trời không dậy. Thiếp cảm thấy cuộc sống ở chôn dạ đài ấy vui sướng chẳng khác gì nơi tiên cảnh, còn đem so với đời sống trần gian phiền nhiễu, bị khổ ly biệt, thì khác xa một trời một vực.

Sinh nghe nàng Ngạc Tiên nói thế thì bỗng nhiên đại ngộ, lòng riêng cảm kích ngưỡng mộ, bèn nói:

- Khanh thật quả là người đã hiểu được cái lẽ lớn của những bậc đại tiên.

Bấy giờ, Phạm mới lên tiếng bảo:

- Mới đây có người bạn nhà giàu biếu một mâm cỗ thịnh soạn, ắt hẳn là thuộc loại thịnh soạn phi phàm, xin mời quý vị cùng vào thưởng thức.

Rồi gọi tiểu đồng đem cỗ ra. Chốc lát, đã thấy rượu thịt bày kín cả bàn, toàn những loại sơn hào hải vị, trân châu bát bửu, rượu cúc thơm lừng.

Sinh và Phạm cùng hai người con gái mỗi người ngồi trên một chiếc ghế nhỏ. Thoạt đầu, hai nàng còn tỏ ra thẹn thùng lúng túng, lời lẽ giữ gìn, nhưng sau vài tuần rượu bèn thao thao tâm sự, không còn câu thúc gì nữa.

Sinh nhân thế mới hỏi Bạch Lệ Quyên những chuyện đồn đãi trong cung cấm thời Minh mạt. Nàng cũng thành thật kể hết, không dấu diếm điều gì. Chuyện Phúc Vương đắm say tửu sắc dâm loạn, so với chính sử thì không sai nhiều lắm, đại để cũng thuộc hạng Đông Hôn Hầu và Lý Hậu Chủ. Lại hỏi đến chuyện bà Đồng phi có phải là vợ chính của Phúc Vương không và sao Phúc Vương lại không chịu lập bà ta.

Đáp:

- Lúc đó trong cung cũng có người từng lên nhìn trộm Đông phi, thấy tư dung của bà cũng thuộc vào trung đẳng, nhưng ngôn từ thái độ đúng là thuộc nhà vương giả không thể giả trá được. Lại có người nói rằng Phúc Vương lúc còn hàn vi, bất ngờ gặp được Đông phi, nên thề nguyện kết nghĩa đồng tâm, hứa sau này tức vị sẽ lập bà làm chính phi. Nhưng về sau, do quần thần tiến cử Phúc Vương mới lập con gái Kỳ Buru Giai làm chính phi, chùng Đông phi đến, thì địa vị mất rồi, nhân thế mà bị gán là giả mạo.

Sinh nói:

- Phúc Vương đối với tình khang lệ mà còn như thế, thì nói chi đến cái tâm của ông ấy? Phúc Vương tuy không nhận Đồng phi là vợ, nhưng lại nhận Châu Thái Phi là mẹ, những nhà bàn luận đề chuyện ấy vẫn còn ngờ vực. Nay nghe khanh kể, ta mới vỡ lẽ.

Quyên tiếp:

- Nguyên phi của Phúc Vương là Hoàng thị mất sớm người thứ phi chính là Kỳ thị. Chuyện này, hồi thiếp còn ở Sơn Âm từng được những di thần nhà Minh kể cho nghe từ đầu đến cuối.

Sinh nói:

- Chuyện khanh kể có thể bỏ khuyết cho chính sử được đấy. Trong lúc hai người đàm đạo thì bầu trời bỗng trở nên quang đãng rạng rỡ. Những áng mây mờ đều đã tan đi bốn phía lộ rõ một mảnh trăng sáng hiện ra bất ngờ, soi tỏ ghế giường, lại còn sáng hơn cả cây đuốc cắm ở cột nhà.

Sinh bèn nói:

- Uống rượu ngon, ngắm hoa đẹp, đêm vui như thế này không thể không có thơ được?

Phạm cũng phụ họa theo:

- Thơ chẳng bằng ca vì ca là cái sở trường tao nhã riêng nổi tiếng một thời của hai khanh, chỉ diễn ở chốn cung đình, chứ nơi thôn dã làm sao mà có được. Chẳng hay hai khanh có thể cho lỗ tai bọn phạm phu tục tử này được nghe một vài âm giai tuyệt vời chăng?

Cả hai nàng cùng đáp:

- Bọn thiếp đã lâu không có diễn tập, tay chân bị sơ cứng phần nào, e sợ rằng làm trò cười cho các bậc tao văn nhã sĩ mà thôi.

Sinh thấy trong hiên nội treo đủ các loại nhạc khí. Nào là đàn tỳ bà, đàn tranh, tiêu, quản sáo, địch, không thiếu món gì.

Lúc bấy giờ, Phạm bèn cầm một cây địch lên thổi, để họa với liếng ca và liếng tỳ bà của Quyên.

Giọng Quyên thanh thúy, trong vắt, như tiếng xé lụa cao vút đến tận mây xanh.

Sinh khen thưởng:

- Khúc ca này thật là tuyệt vời. Chúng ta mỗi người phải cạn hết ba chén tổng mới được.

Quyên ca xong, đến lượt Ngạc Tiên. Nàng nói:

- Đối với các bậc giai khách đêm nay, nếu đem một cữ khúc ra mà ca lại, thiếp e có phần đường đột. Gần đây thiếp mới diễn xong một "khuyết tử" xin ca thử, để mời quý vị bỏ chính thêm cho.

Rồi nàng cất tiếng ca.

Lời ca nghe thâm thiết, thanh thoát. Giọng ca lại quyến luyến dập dìu, lắng đọng như từng đợt sóng đuổi nhau.

Sinh nghe không cầm nổi lòng, lớn tiếng khen ngợi:

- Tuyệt! Thật không có bài ca nào có thể hay hơn được bài ca này nữa, âm thanh nghe cảm động đến tận gan phổi. Khanh quả là người thông đạt văn từ ý thú.

Phạm cũng nói tiếp:

- Đêm nay thật là một đêm vui, không nên để lỡ.

Đông Tây lưỡng phòng đều có giường ngủ, gối thêu nệm gấm, trang nhã mỹ lệ cũng đã sẵn sàng. Sao bọn mình chẳng vào nghỉ ngơi chốc lát mà rỉ rả chữ tình. Huống hồ, Ngạc khanh rồi sẽ sống lại mai này, chấp mỗi lương duyên, còn Quyên khanh cũng sẽ đầu thai vào nhà phú quý, trùng phúc tuần hoàn. Em với ta đã từ lâu quen biết, đến đêm nay mai cùng nhau giải kết điều ước nguyện trăm năm cũ.

Nói xong, đứng dậy nắm tay Quyên dắt về phòng mình, và bảo Sinh dắt Ngạc Tiên đi, làm cho hai nàng đều thẹn thùng lúng túng, đỏ hồng hai má, cử chỉ thái độ dè dặt.

Ngày thường, Sinh chưa bao giờ cận kề nữ sắc, đến đây Sinh đành cười, tự bảo mình:

- Mình tìm đạo mà đến, chẳng ngờ lại phá giới mà đi.

Phạm hiểu ý mới bảo:

- Hiền đệ tâm thuật còn non kém nông nổi lắm!

Sinh dắt Ngạc Tiên vào trong phòng tắt đèn rồi ngồi đối diện với nàng.

Ngạc Tiên bảo Sinh:

- Từ sau ngày ly loạn, cỏ cây hoa lá khô cằn tan nát, lâu đài tình tạ ngã nghiêng đồi hoại, không còn cái quang cảnh ngày xưa nữa. Ngay cả ngôi nhà này nay cũng đã ba lần đổi chủ rồi. Xin chàng ghi nhớ cho kỹ là mộ phần thiếp được chôn ở dưới gốc một cây đa trong ngôi vườn này. Chàng cứ nói lại với chủ nhân rằng, trước kia trong lúc loạn lạc phải chôn tạm một người bà con ở vườn này bây giờ hòa bình xin được đem hài cốt về quê nhà cải táng.

Hôm sau trời chưa sáng rõ đã thấy Phạm vội vã chạy lại gõ cửa đánh thức Sinh và Ngọc Tiên dậy, rồi nói:

- Quyên sắp sửa đi đầu thai, có muốn tiền đưa nhau thì đến.

Lại bảo với Ngọc Tiên :

- Khanh cũng nên cùng Quyên cầm tay già biệt lần chót, để trọn cái tình bầu bạn với nhau hai mươi năm qua , hoặc giả có lời hò hẹn mật ước lại sinh gì chẳng.

Sinh cùng Ngọc Tiên theo chân Phạm ra đến cửa vườn đã thấy Quyên ngồi sẵn trong một cỗ xe sang trọng , chừng như sắp sửa đăng trình. Quyên thấy Ngọc Tiên đến đáng vẻ bùi ngùi như muốn khóc bèn ghé vào tai nàng thì thảo mấy câu, nhưng người xa phu đã vung roi cho ngựa chạy , phút chốc không còn thấy tông tích, hình dáng gì nữa.

Sinh cũng cảm thấy buồn trong lòng, tưởng như vừa mất một vật gì quý báu lắm. Ngọc Tiên bèn cầm tay áo Sinh có ý muốn kéo chàng cùng đi với mình, nhưng Phạm vội ngăn lại, nói:

- Chưa tới giờ đâu.

Rồi cầm cán quạt gõ nhẹ vào đầu chàng một cái, bắt giác Sinh tỉnh dậy. Chỉ nghe tiếng chuông trên lầu điểm canh tư, tiếng đũa tiếu đồng nằm bên cạnh ngủ mê khò khè. Chàng vươn vai ngồi dậy, lẩm bẩm một mình:

- Giác mộng lạ thật?

Qua song cửa sổ, trời đã có sắc hồng. Sinh ngồi lan man nhớ lại mộng cảnh, không sao ngủ lại được nữa.

Sau khi rửa mặt, Sinh cho mời chủ nhân lữ quán đến bảo:

- Ngày trước tôi có trọ ở quán này một thời gian ngắn mấy tháng. Bây giờ, tôi thấy không còn được như cũ nữa chủ nhân cũng đã vài lần thay đổi, nhưng cảnh sắc vẫn phảng phất một vài đôi nét. Tôi còn nhớ phía sau quán này có một hoa viên lớn , nay không biết có còn hay không ?

Chủ nhân đáp:

- Vườn ấy nay người ta đã phá đi để trồng rau rồi. Dầu vậy vẫn còn lại được vài chục gốc vừa đào, vừa mận, vừa lê. Hôm nay nhân trời nắng đẹp , xin mời quý khách dạo chơi một vòng.

Sinh theo chân chủ quán. Ra đến nơi, quả thấy một vườn rau thật rộng. Nhiều khoảng đất còn bỏ trống, chỗ lồi chỗ lõm, mang vết tích của những ao chuôm đình tạ.

Lại gặp đúng mùa hoa nở , trăm hoa đua sắc, vạn tía ngàn hồng thật diễm lệ dị thường.

Sinh thả bước đi vài vòng quanh vườn. Vô tình, chàng thấy một cây bích đào , cành đầy hoa nở, chúm chim rung rinh lay động trước những cơn gió mát nhẹ nhàng. Trên cây có một con chim nhỏ không biết loại gì, cánh xanh mống đỏ trông rất là khả ái. Nó thấy Sinh đến thì nhảy nhót, truyền tới truyền lui, hót líu lo. Chàng phông chừng xác Ngọc Tiên được chôn ở dưới gốc cây đào ấy bèn đem chuyện thuật lại cho chủ nhân nghe để xin đào lên, nhưng chỉ mới gần ba thước đã thấy một chiếc quan tài, gỗ vẫn còn tốt chưa hư hao gì. Sinh đi mua một chiếc quách lớn, đựng quan tài vài bên trong, rồi trở về quê, không còn ý đi Thực nữa .

Về đến nhà, Sinh đặt quan tài ở trong nhà quán, ban đêm đến mở nắp ra , thấy nhan sắc Ngọc Tiên vẫn còn tươi tốt như sống. mới lần trong gấu áo của nàng, quả nhiên tìm được một hoàn thuốc, vội vàng mài với nước rồi đổ vào miệng Ngọc Tiên. Chỉ nghe ọc ạch mấy tiếng, lát sau đã thấy tay chân da thịt của nàng ấm lại , rồi hai mắt chớp chớp mở ra , trong sáng như sao .

Ngọc Tiên bảo Sinh:

- Thiếp muốn ngồi dậy một chút được không ?

Sinh đỡ nàng ngồi dậy nhìn kỹ , quả là một tuyệt đại giai nhân , thiên hương quốc sắc , khó có thể thấy trên đời .

Đến lúc đó, Ngọc Tiên mới hoàn toàn tỉnh lại , buồn bã thở dài:

- Hai mươi năm trời , thật như một cơn mộng ảo !

14. Lý San Thần

Nguyên Tác: Tòng ản Mạn Lục Tác giả: Vương Thao

Lý Đình, tên tự là San Thần, hiệu là San Hô Ngư Phủ, người Ngô Giang. Năm mười sáu tuổi Lý đã được lên học ở tỉnh, nổi tiếng về văn chương.

Lý lại là người tính tình hào phóng, không thích bị bó buộc câu thúc vì lễ lối thi cử của loại "bát cổ văn chương"

Ngoài thi từ, chàng còn có tài vẽ nhân vật, rất được người đời hâm mộ. Nhân thế, khách gần xa đến mua tranh của chàng đứng chờ đầy cả cửa. Lý e phiền lụy dời cư đến Hán Khẩu, cất một ngôi nhà năm gian nằm sát ven bờ sông, hiên song rộng rãi. Những thuyền buôn, hay du ngoạn trên sông, đều phải ngang qua nhà chàng.

Thỉnh thoảng, Lý lại ra ngồi câu ở ngoài mái hiên có khi dựa lan can ngắm nhìn trăng lên để tiêu khiển.

Một hôm, vào lúc hoàng hôn, chàng đang quanh quẩn ở ngoài hành lang, chợt thấy một con thuyền nhỏ từ thượng lưu xuôi theo dòng thủy triều đi xuống. Trên thuyền có một thiếu phụ và hai người con gái. Người thiếu phụ ước chừng khoảng ba bốn chục tuổi. Thiếu phụ tuy già, nhưng phong vận vẫn còn mặn mòi, cử chỉ lại nhẹ nhàng, nho nhã, nhàn hạ như một người thuộc hạng giàu sang khuê các. Còn hai người con gái đều vào khoảng mười bốn, mười lăm tuổi, mắt trong răng trắng, tư dung diễm tuyệt, đẹp chẳng thua kém gì tiên nữ.

Chỗ nhà Lý ở, phía tay trái có chùa Thiên Hậu là nơi cư ngụ của cao tăng.

Lý nghe tiếng người thiếu phụ hỏi người lái đò:

- Đường còn xa quá, không có chỗ ngủ tối nay, chẳng biết nhà chùa có thể cho chúng tôi tá túc được không?

Tiếng người lái đò trả lời:

- Trong chùa toàn là các nhà sư -, e bất tiện. Quanh vùng này bà không có người nào họ hàng thân thích sao?

Lý nghe hai bên đối đáp như vậy, lại thấy thiếu phụ có vẻ lo lắng bồn chồn, bèn nói:

- Nếu bà không chê, xin mời bà vào tề xá nghỉ ngơi tạm một đêm cũng được.

Tiếng người lái đò đáp:

- Như quả được công tử giúp cho thì còn đi chỗ nào hơn nữa! Rồi quay lại thì thăm bàn với thiếu phụ. Chỉ thấy người thiếu phụ gật đầu tỏ ý đồng tình. Lý bèn xuống dẫn mọi người lên bờ, mời vào trong nhà.

Nhà Lý vốn chỉ là một ngôi lầu nhỏ năm gian trống, không có người ở, duy thư tịch sách vở, tranh vẽ bày đầy cả nhà Song cửa đều rộng rãi sáng sủa, bàn ghế sạch sẽ không có lấy một hạt bụi. Lý thấy thiếu phụ lộ vẻ vui mừng, bảo với hai người con gái:

- Thật là không ngờ, lại được vào tá túc tại một nơi trần thiết trang nhã thế này.

Khi hỏi đến tính danh, nghề nghiệp của Lý, mới hay chàng cũng là người am hiểu rành rọt về ngành hội họa.

Rồi vô tình mở tranh của Lý ra ngắm, lòng tỏ rất yêu thích, nâng niu không muốn rời tay, nhỏ nhẹ bảo với chàng :

- Những tranh này đều do tay tiên sinh vẽ?

Lý khiêm nh-ợng :

Cũng ngẫu nhiên cầm bút mực vẽ để tiêu khiển mà thôi, chứ bàn về sáu cách vẽ thì thật tình lấy làm xấu hổ lắm, chẳng dám bàn. Lại hỏi:

- Tôi thấy tranh nhân vật của tiên sinh vẽ thật không thua gì tranh của danh họa Cừu Đậu Phủ, mà ngay cả danh họa đời nay cũng ít có người so sánh đ-ợc. Vậy chẳng hay, diện mạo của ba chúng tôi có thể làm cho người trong tranh của tiên sinh được chẳng?

Lý đáp:

- Chỉ e rằng tay nghề non kém, làm hồng dung nhan Tây Tử, bằng như không chê, xin phép được cầm bút vẽ ngay.

Sau đấy, Lý tập trung tinh thần, tỉ mỉ quan sát nhìn ngắm, im lặng một hồi lâu, mới cầm bút, trải giấy ra, tay uyển chuyển vẽ thoăn thoắt như có sức thần trợ lực. Chỉ một lát, đã hoàn thành xong bức họa, dung mạo diễm tuyệt và phong tư yếu điệu của những người khách, chẳng thua gì danh họa Cổ Khải Chi vẽ người đẹp Bùi Hài, rạng rỡ sinh động như người thật.

Thiếu phụ và hai người con gái thấy thế, rất lấy làm hoan hỷ sung sướng, không ngớt lời khen ngợi tài năng của Lý, nói:

- Đây quả thật là tay bút của hóa công ! Vẽ truyền thần là phải do có nhồn thần mới vẽ được.

Ở trên lầu, hai bên tả hữu là hai phòng ngủ có sẵn màn gối, chăn đệm đầy đủ, rất là trang nhã sạch sẽ. Lý dành riêng cho khách chia nhau nghỉ, còn chàng thì xuống ở dưới lầu. Lại sai tiểu đồng chuẩn bị rượu thịt, rau trái để đãi khách. Chỉ vừa hết câu chuyện, đã thấy bày biện đủ cả Thiếu phụ còn có thể uống được vài chung rượu, chứ hai người con gái chỉ cầm đĩa lấy lệ, rồi ăn mấy trái cây mà thôi.

Sáng hôm sau, đến lúc mặt trời đã mọc cao bằng ba con sào, trên đầu vắng tanh, không nghe thấy có tiếng chân người, Lý mới sinh nghĩ, bèn đi lên thì thiếu phụ và hai người con gái đều biến đâu mất. Bên cạnh gối để lại bảy hạt minh châu và hai chiếc vàng . Chiếc nào cũng trạm khắc long phụng trông rất là tinh xảo tuyệt mỹ, mà người phàm e khó có thể làm nổi. Còn những hạt minh châu hột nào cũng to bằng hột nhãn, mỗi hột cũng đáng giá cả ngàn vàng.

Lý kín đáo dấu vào trong một chiếc tráp, cẩn thận không dám lấy ra cho người ngoài xem. Riêng bức họa mà chàng vẽ cho thiếu phụ thì vẫn còn nằm trên ghế, không kịp mang đi theo.

Lý mở tranh ra coi, thấy có đề mấy chữ "Hán Cao thu phiếm đồ," kèm với bài thơ:

Nhất khả yên ba phiếm thủy hương Lâm lưu lâu các cận tà dương Kinh hồng cổ ảnh hà nhân kiến Ngũ bách niên tiền tự chủ trương Phong hoàn vụ mấn thủy vân thường Tả nhập đồ chung diệc miếu mang Nghi thị Trương Khiên đa tạc không Thiên hà phi hạ Đổ Lan Hương Lý nhìn bút tích đẹp đẽ, mềm mại uyển chuyển rõ ra nét chữ của đàn bà khuê các, chàng cho là do tiên viết, nên càng trân trọng quý hóa như bảo vật, dùng gấm cổ trang hoàng bao bọc, rồi mới các bậc danh sĩ tiếng tăm đề vịnh .

Bảy giờ Lý cũng đã quá tuổi hai mươi, các nhà thế gia đại tộc cho người mai mối rất nhiều, thêm nữa cha chàng cũng nóng lòng có cháu đích tôn, muốn hỏi vợ cho chàng.

Nh-ng Lý đem bức họa ra bảo với cha:

- Nếu không được người đẹp như trong tranh này thì con nhất định không có lấy vợ.

Cha chàng cười bảo:

- Thế gian này làm gì có người nào tư dung diễm lệ đến thế. Có chăng thì ở cung trăng.

Rồi cứ ép Lý đi hỏi một người con gái nhà nọ.

Lý lấy làm không vui, vịn cớ đi thi để được xa nhà.

Nhưng đến ngày treo bảng, thì chàng lại có tên, bèn viết thơ về báo cho cha rằng chàng phải đi lên kinh đô gấp tìm nhà trọ học, việc cưới vợ xin hoãn lại, đợi đỗ đại khoa cũng chưa muộn.

Rồi chàng theo đường Sơn Đông ra Bắc, nghỉ ngơi trong một lữ quán. Ngẫu nhiên một hôm, chàng ra ngoài tản bộ, bỗng nhiên có một chiếc xe thật đẹp, do ngựa kéo từ phía Tây chạy như phi tới. Trên xe có hai thiếu nữ, dung nhan tuyệt thế, Lý tưởng chừng như đã quen biết gặp gỡ nhau ở đâu rồi, bèn chấp tay đứng đợi ở bên lề đường.

Thiếu nữ ngồi trong xe vén rèm lên, ngoái ra ngoài hỏi Lý:

- Công tử có phải Lý lang không đấy? Bây giờ ở đâu? Thiếp sẽ cho người đánh xe lại đón công tử về nhà để thù tạ đáp lại cái ơn ăn nhờ ngủ đậu đêm nào.

Lý đáp:

- Ở quán "Bồng Lai" cách đây vài chục căn. Người thiếu nữ nghe Lý nói xong thì buông rèm tùm tùm cười, cho xe chạy thật nhanh, thoáng cái đã không thấy đâu nữa. Lý cũng lật đật trở về quán trọ.

Mãi đến lúc trời bắt đầu nhá nhem tối, Lý mới thấy một người lão bộc già, râu thật dài, đánh xe ngựa đến đón.

Lý thay bộ y phục mới, rồi lên xe cầm cương ngựa. Xe chạy như bay. Nhà cửa, đất đai, cây cối cứ vèo vèo chạy đến chóng mặt. Chỉ lát sau, xe đã vào đến địa giới Đằng Châu. Khi xe ngừng, người lão bộc xuống trước, hô to:

- Đến nơi rồi!

Nhưng Lý chỉ thấy núi non âm u thăm thẳm trùng điệp, tông bách cao ngất trời, suối khe rì rào tuôn chảy rồi hợp thành một thác lớn trắng xóa. Đến lúc đó, chàng mới cảm thấy tâm thần gân gát thật vô sang khoái. Giữa một vùng thung lũng sâu, nhấp nhô những mái nhà so le, nhưng cực kỳ nguy nga hoa lệ .

Người giữ cửa đưa Lý vào trung đường, mời chàng tạm ngồi chờ một lát cho a hoàn vào báo với chủ.

Một lát, có mấy đứa tiểu tử để tóc trái đào đón Lý đi theo. Rồi qua mấy lần lầu các thì vào đến nội đường . Bên tả nội đường là một gian nhà chái, song mây cột móc, màn gấm lan trạm, giữa sân cỏ hoa rới rậm, hương thơm ngào ngạt.

Lý bước chân vào, lòng nghi ngờ không phải cảnh trí nhân gian. Một lát sau, thì thiếu phụ với hai nữ lang ngày nọ đi ra đón chào Lý, và nói:

- Bữa cơm ngày ấy, vẫn hằng ghi nhớ trong lòng.

Hôm nay, tiểu nữ may gặp được công tử ở giữa đường. Như thế cũng có thể gọi là cái duyên. Ngày thi cũng còn lâu mới đến, bắt tất phải vội vã tiên kinh làm gì, công tử sao chẳng dọn về đây mà ở năm sáu tháng, cho hai tiểu nữ được nhận là thầy, học hỏi thi, thư, họa pháp. Ngày sau thành tài, là điều nhờ ơn của công tử.

Lý hết lời ân cần cảm tạ, không dám nhận làm thầy.

Thiếu phụ nói:

- Công tử từ xa đến, hẳn chưa ăn gì, chắc là cũng đói rồi ? Rồi lập tức sai sửa soạn tiệc rượu ở ngay phòng khách, thức ăn đồ nhắm sơn trân hải vị đầy bàn, không thiếu một món gì.

Thiếu phụ ngồi đối diện với Lý, còn hai cô gái ngồi hai bên, thù tạc hết chén này đến chén khác, mãi đến lúc Lý ngà ngà say mới chịu về phòng, tắt đèn lên giường nằm ngủ.

Sáng hôm sau, hai người con gái đến thụ giáo Lý ôn tồn hỏi han gia thế, mới hay các nàng họ là họ Sơn, vốn dòng giời đại gia phiệt duyệt cuối triều nhà Minh, vì chạy loạn nên dời cư từ Yên Kinh đến chốn này. Người chị tên là Đại tự là Mỹ Tiên, còn người em tên là Thúy, tự là Bích Tiên, đều mười lăm tuổi vì là chị em song sinh. Cả hai đều thông minh dĩnh ngộ khác thường, chỉ cần Lý chỉ điểm một lần, đã lãnh ngộ được chỗ huyền diệu của họa pháp và thư pháp.

Các họa phẩm tàng trữ trong nhà hai nàng, đều là những thủ bút của các họa sĩ danh tiếng lưng lầy.

Người chị nói với Lý:

- Gần đây nghe đồn các họa phẩm của Uẩn Nam Điền rất được thủy phủ yêu thích tàng trữ, những ai đi thuyền đi qua sông, mang theo tranh của nhà danh họa này đều bị giao long đoạt mất. Đó là điều cũng nên biết.

Lý cư trú tại nhà hai nàng đã hơn mười ngày. Mọi việc sai bảo, hầu hạ, chạy đi chạy lại đều do bọn nữ tỳ lo liệu. Mỗi ngày hai bữa, sáng và chiều, Lý thường được thiếu phụ cùng hai cô gái đến bồi bếp, ngoài ra tuyệt không có một ai khác đến đây cả.

Lý còn được biết cả hai cô gái đều chưa hứa gả cho ai, bèn đem ý mình tỏ bày với thiếu phụ, thì thiếu phụ cũng có vẻ bằng lòng đáp ứng, nhưng bảo với Lý rằng:

- Hai con tôi đều chưa có chỗ nào thật đầy được rể hiền như công tử, cũng là điều mãn ý lắm rồi, nhưng cần có người mai mối xứng đáng. Vậy hãy chậm chậm vài ngày, đợi chú em nhà tôi đến, mới quyết định được.

Ba ngày sau, quả có khách từ phương xa đến gõ cửa.

Khách mặc nhung phục, lưng đeo trường kiếm, cử chỉ oai phong凛冽. Cô chị bảo với Lý:

- Đây chính là thúc thúc đấy.

Lý lấy lễ hàng cháu để tương khách, rất mực cung kính, trong lúc truyện trò đàm luận, Lý biết chú hai nàng tên là Tuyên, tự là Trọng Hằng, từng làm đến Tổng Binh, hiện là Đề Đốc tỉnh Quý Châu, có nhiều công lao trấn giữ biên cương danh vọng rất lớn.

Người chú hai nàng cũng tỏ rất là ngưỡng mộ Lý. Sau đó, chọn ngày lành tháng tốt để làm lễ thành hôn cho hai nàng với Lý, đúng theo phép chị em Nga Hoàng Nữ Anh lấy chung một chồng ngày xưa. Và tuy là chung một chồng, nhưng trong đạo phu thê ân ái, hai chị em Mỹ Tiên và Bích Tiên không xảy ra sự bất hòa xích mích.

Lý sống với hai nàng được nửa năm, bấm đốt ngón tay thấm thoát sắp đến kỳ thi, chàng tính tạm từ biệt hai nàng để phó kinh dự thí, bèn đem chuyện ra bàn, thì hai nàng đều nói:

- Tục cất của chàng thật là khó chữa? Được đọc sách hay, được ngắm hoa lạ, điều lạc thú này dù có quay về hướng Nam mà xưng vương xưng đế, chắc gì đã bằng, hà tất phải lặn lội chen lấn vào chốn danh lợi làm gì?

Lý cho là phải. Từ đây, chàng không còn lưu tâm đến việc tiến thủ công danh nữa. Phía sau ngôi nhà của vợ chàng có một hoa viên rộng hơn mười khoảnh, có đầy đủ lâu đài đình tạ, cây cối suối đá, lớp này lớp khác liên miên, dù có đi một tuần cũng không hết. Lại còn các loại chim muông, cầm thú kỳ lạ hiếm hoi, cỏ hoa quý báu, phần lớn không biết tên là gì.

Thỉnh thoảng, Lý cùng hai nàng dạo chơi du ngoạn đến lúc mệt mỏi, lại ngủ đêm ở vườn. Cảnh trí quanh vùng, đa số đều rất đẹp và lạ lùng. Có con thác cao cả ngàn trượng giống như một giải lụa bạch từ trên trời đổ xuống. Từ bề bốn bên là non xanh núi biếc, khói mây biến ảo tươi tắn rậm rạp như một kỳ quan. Những nơi Lý cùng hai nàng đi qua, đều có đề thơ rồi thuê thợ khắc vào đá, đủ mọi loại tự thể.

Hai nàng cười, bảo với Lý:

- Chàng khắc tước tổn hại đến xương cốt của núi non, nhất định sẽ làm phiền lòng thần núi đấy!

Lý đáp:

- Khắc chữ vào đá núi, cũng chỉ nhằm mục đích để dễ tìm sau này có đi trở lại.

Hai nàng lại nói:

- Phàm đã có nơi đến thì khỏi cần tìm nơi đi, và hễ đã có nơi đi thì lại không có nơi trở lại nữa. Xin chàng hãy nhớ kỹ lời bọn thiếp nói ngày hôm nay, để sau này kiểm chứng.

Lý sống trong núi như vậy được hơn mười năm, bỗng một hôm, tình cố hương thức dậy, lòng buồn rơi lệ bảo với hai vợ chồng rằng:

- Cha mẹ ta đều đã già cả, ắt là phải nhớ đến ta đã lâu ngày xa cách, hướng hồ lại chỉ có mình ta là trai, không được hầu hạ dưới gối, mỗi khi nghĩ đến, thì lại thêm xấu hổ? Ta muốn đem song thân đến đây để phụng dưỡng, cùng hưởng hạnh phúc, chẳng hay có được chăng?

Hai nàng đáp:

- Đó là cái tâm hiếu thảo của chàng, bọn thiếp nào đâu dám lưu giữ chàng ở lâu làm gì .

Rồi sai nhà bếp sửa soạn tiệc rượu tiễn hành.

Người mẹ được tin cũng ra từ biệt Lý.

Hai nàng vừa chúc rượu mời Lý vừa khóc, nước mắt đầm đầm rơi vào chén ngọc và bảo với Lý:

- Lang quân hỡi lang quân? Một lần từ già, biết bao giờ mới lại gặp nhau đây.

Lý đáp:

- Chỉ tạm thời chia tay thôi, hà tất phải bi thảm quá thế.

Sau đó đưa tiễn Lý ra ngoài rồi mới từ biệt Lý lên ngồi chiếc xe đã đưa chàng đến, chỉ nghe thấy gió thổi bên tai vù vù. Chớp mắt đã về đến ngoài thành Ngô Giang.

Khi Lý xuống xe để hỏi han tin tức, lúc ngoảnh lại đã không thấy xe đâu nữa. Về đến nhà, Lý thấy cha mẹ đều khang an mạnh khỏe.

Mấy tháng sau, Lý trở lại Đãng Châu, tìm đến chỗ cũ, nhưng chỉ thấy núi non trùng điệp, sông nước mênh mông, không còn vết tích gì cả.

Lý buồn rầu rơi lệ, đành quay trở về nhà.

15. Chư Hiếu Bình

Nguyên Tác: Tòng ản Mạn Lục Tác giả: Vương Thao

Chư Sĩ Tuân, tên chữ là Hiếu Bình, ngụ cư tại Bì Châu tỉnh Sơn Đông. Cha chàng là một vị Hiếu Liêm nổi tiếng làm giáo thụ ở Tế Nam.

Sinh đậu Tiến sĩ lúc còn rất trẻ, nhưng chỉ ham đọc sách, không tha gì đến việc tiến thủ nơi quan trường. Chàng cùng mấy người bạn tâm đầu ý hợp, sống ẩn dật ở Mông Sơn, dựa vào chân vách núi, dựng nên một phong cảnh tuyệt mỹ, có đủ cả suối trong, non bộ, hoa tươi cỏ thụ. Giữa lưng chừng núi đã có sẵn từ trước một ngôi chùa cũ, mái xanh tường đỏ, điện đường cao ráo rộng rãi. Đa số các hòa thượng đều tỏ ra nỗ lực tu trì khổ hạnh.

Ngôi chùa chỉ cách chỗ ở của Sinh chừng độ trăm bộ.

Trong chùa trồng đủ các loại hoa mẫu đơn, năm sắc khoe màu, hương thơm ngào ngạt, không đâu bằng. Mỗi khi gặp mùa hoa nở, nam thanh nữ tú đua nhau đến ngắm, nối đuôi nhau không dứt.

Một hôm, Sinh ngẫu hứng đi lại quanh quần dưới chân núi, thấy một đám thiếu nữ, quần hồng áo tía, kết thành đoàn, phần đông là gái nhà quê, hoặc giả thành thị, nhưng chả có cô nào đáng gọi là giai nhân cả, nên Sinh cũng chẳng hề lưu tâm đến.

Mãi đến lúc mặt trời sắp lặn, bóng ô đã gác đầu non, du khách đều đã mệt mỏi, sau một ngày du ngoạn. Sinh cũng tính đóng cửa để vào nhà, thì chợt từ xa, chàng thấy có hai con a hoàn để tóc trái đào, dẫn một người con gái, khoan thai tiến lại.

Người con gái coi ý tứ, thái độ có vẻ phong nhã, linh hoạt, khác hẳn các cô gái khác. Lúc đến gần, Sinh thấy quả là một trang quốc sắc, diễm tuyệt trần hoàn. Chàng nhủ thầm trong bụng, vùng thôn trang quê mùa này, lẽ nào lại có người đẹp đến thế. Ý chừng hẳn là người từ phương xa lại.

Lát sau, lại thấy người con gái từ trong chùa đi ra.

Cũng lại đi ngang qua cửa nhà Sinh, bấy giờ chàng còn đứng đó. Thế là hai người vô tình bốn mắt nhìn nhau.

Người con gái e thẹn cúi đầu bước đi.

Sinh những muốn cùng nàng bắt chuyện, nhưng không tìm được cơ hội, thì vừa may, người con gái vì cấp bách bước đi, để rơi chiếc khăn tay xuống đất, Sinh vội vã chạy lại nhặt lên, hô gọi con a hoàn để trả cho nàng.

Người con gái nói mấy lời tạ ơn Sinh, khéo thu ba long lanh đưa đẩy, càng làm cho Sinh cảm thấy chứa chan thâm tình, bất giác hồn tiêu phách tán ngẩn người ra như tượng gỗ.

Người con gái đi được chừng hơn mười bộ, thì quay lại rút trong ống tay áo ra một chiếc khăn tay bằng lụa trắng, bên trong gói một vật, trao cho con a hoàn để đưa lại cho Sinh và nói:

- Vật này chẳng biết có phải ông tú đánh rơi đó chăng?

Sinh sợ người ngoài nhìn thấy, vội vã dấu vào trong bụng, quý như được vật báu vua ban.

Trước khi đi, người con gái còn nói với a hoàn:

- Trước cửa nhà mình có hai câu liễu, tơ buông phơ phất mỗi khi có gió thổi, trông rất đẹp mắt. Trong vườn trồng chuối xen lẫn hoa đào nở. Như quả ông tú có dịp đi hội đạp thanh ngang qua, thì xin mời ông ấy vào chơi uống chén trà xanh nhá.

Người con gái cố ý nói cho Sinh nghe thấy. Lời nói dịu dàng, nhỏ nhẹ mà líu lo như tiếng chim oanh hót trên cành hoa.

Nói xong, nàng cùng hai con a hoàn vội vã đi về hướng Đông.

Còn lại mình Sinh tâm thần ngơ ngẩn, nhìn theo cho đến lúc bóng người con gái đã khuất mới chịu vào trong nhà. Bấy giờ mới mở chiếc khăn tay bằng lụa màu trắng của người con gái ra coi, thấy bên trong có gói một con ve sâu làm bằng ngọc, sắc trắng trơn tru nhẵn nhụi, điêu khắc rất là tinh mỹ tỉ mỉ, không phải là vật thuộc thời đại bây giờ.

Sinh quý báu như bảo vật, đem ngày đeo bên người.

Vài hôm sau, Sinh nảy ý muốn đi tìm tông tích của người con gái, bèn sửa soạn dung mạo, áo quần cho thật chỉnh tề đắc ý, rồi mới khởi hành. Chàng men theo đường đi về hướng Đông. Đi được vài dặm, quả nhiên gặp một thôn nhỏ, ước chừng năm sáu nóc nhà lơ thơ, cửa gỗ, nhìn xuống suối, bên trên có chiếc cầu nhỏ bắc xéo ngang.

Sinh bước sang cầu, rồi men theo bờ suối đi về hướng Đông. Từ xa đã thấy một tòa nhà mới chỉnh trang lại, tường quét vôi trắng có vẽ hình chữ Vạn của nhà Phật.

Trong vườn đủ cả hoa đào, hoa mận, hoa lê, hoa hải đường trăm hoa đua nở, lại được gió đông phe phất đưa đầy, hương thơm ngào ngạt đến tận gan phổi.

Sinh nhủ thầm trong bụng, đây hẳn là nhà của người con gái, tuy vậy chàng cũng chưa dám liều đến gõ cửa, chỉ bồi hồi chậm bước đi đi lại lại, hy vọng có gặp được người nào chăng.

Mãi một lúc thật lâu, Sinh thỉnh thoảng nghe tiếng mở cửa ken két, rồi hai con a hoàn từ trong nhà bước ra, tay bưng một lẵng hoa. Sinh vội vã tiến gần lại, ân cần hỏi thăm tin tức. Hai con a hoàn cũng nhận ra Sinh, bèn hỏi họ tên của chàng, rồi nói:

- Chủ nhân hôm nay đến Thê Hà Sơn để học đạo, trong nhà chỉ còn có đàn bà con gái, không tiện giữ ông tú lại để khoản đãi biết làm sao bây giờ.

Sinh hỏi hai đứa a hoàn đi đâu, thì chúng đáp:

- Đem lẵng hoa này sang biếu các chị em ở xóm bên.

Sinh ngắm nhìn lẵng hoa, thấy đủ mọi loại.

Hai đứa a hoàn lại nói:

- Lẵng hoa này do đích thân tay A Cô kết thành đấy.

Sinh hết lời khen ngợi sự thông minh mẫn tiệp của người con gái. Đứa a hoàn lại nói:

- Xin ông tú tạm thời đứng chờ một chút, đợi chị em tôi đi xong việc trở về, sẽ vào thông báo cho A Cô biết, hoặc giả có mời ông tú vào chơi chăng?

Một lát sau, hai đứa a hoàn trở lại, rút từ trong tay áo ra một cái túi đưa cho Sinh xem và nói:

- Món này là quà của cô Thiên bên xóm Đông tặng ông tú, chẳng hay vật gì thiếu.

Sinh chỉ cười không đáp, cầm lấy vật cất đi.

Hai đứa a hoàn đi vào trong nhà rồi trở ra, dẫn đường cho Sinh theo, đi vòng qua mấy bụi dâm bụt, vài bụi chuối, và hơn trăm gốc bích đào đang độ khai hoa thì đến một phiến cửa bằng gỗ, rồi mới vào cửa trong.

Đứa a hoàn lại dặn bảo Sinh:

- Chỗ này kề cận với ngõ thất của A Cô, lượt sau ông tú có đến, đừng đi lối cửa trước. Gia quy của chủ nhân rất là nghiêm ngặt, nếu bị bắt gặp thì nguy hiểm lắm đấy! Lúc mở cửa, Sinh đã thấy người con gái dựa bên cột nhà đứng chờ, đơn đà cười đón Sinh, nói:

- Ông tú thật là người giữ chữ tín!

Sinh thấy trú phòng gồm có ba gian, rất là trang nhã sáng sủa. Đồ đạc trần thiết toàn một thứ đỉnh đồng, lư hương và các loại đồ cổ hiếm trên đời. Trên án thư có hơn mười bộ thiếp "Au hương quán tập" của Uân Nam Điền, có lẽ là do người con gái tự tay mô phỏng chép lại, vì chữ của nàng trông rất giống chữ họ Uân. Lại còn một tập thi cao, đề tên là "Hồng Nhụy Cận Cảo."

Sinh định mở ra đọc, nhưng ng-ời con gái vội vàng giữ lại, nói:

- Nay hãy tạm bàn gẫu chút đã, làm gì có thời giờ đàm luận học vấn văn chương lúc này!

Sinh ngẩng đầu lên nhìn, thấy một tấm biển đề "Lục thiên thâm xứ." Nguyên do vì bên ngoài song cửa có trồng nhiều chuối và ngô đồng.

Đến lúc đó Sinh mới biết người con gái là Vương tự là Thiêm Hương, lại còn một tự khác nữa là Tiểu Quyên.

Trong lúc hai người trò chuyện, đàm đạo, Tiểu Quyên thỉnh thoảng lại pha lẫn âm giọng men Ngô quận. Sinh hỏi duyên cớ.

Nàng ớ áp:

- Lúc còn bé thiếp theo mẹ đến sống ở Kim Sương. Đến năm mười bốn tuổi thì mẹ thiếp qua đời, thiếp mới đến đây sống với phụ thân. Cha thiếp là người ham thích đạo thuật. ông đi Thê Hà Sơn rồi, có thể sẽ đi lăm du ở vùng biển nữa, chắc chắn là phải hơn một tháng mới về, chàng cứ tạm ở đây đừng lo lắng gì cả.

Tiểu Quyên lại lấy ra một quyển sách nhờ Sinh giải nghĩa. Sách đề là: "Xam Đồng Khê"

Sinh vốn chẳng biết gì về nội dung của loại sách này, nhưng nhờ vào những tiết mục của sách, nên cứ cắt nghĩa bừa đi, khiến cho Tiểu Quyên phải bụng cười khúc khích, nói:

- Chàng đúng là người ở ngoài môn này rồi.

Sau đó sai sửa soạn tiệc rượu ở ngoài trúc hiên đình.

Nàng cùng Sinh ra trước. Khi đến nơi, Sinh thấy nào là giả sơn non bộ, tre trúc mọc đầy, xanh hồng vui mắt chỗ đây chỗ thưa, nghiêng ngả coi rất là nhã chí. Vào đến bên trong đình, quần áo đều ánh lên tươi rọi như màu ngọc biếc.

Tiểu Quyên sai người đem rượu "Lục bích tửu " rót mời Sinh. Vị rượu vừa ngọt, lại vừa cay, Sinh tập một hớp, nói :

- Chà? Thứ rượu này ngon quá.

Sau đó, uống liền một lúc mười chén tống, bụng cảm thấy hơi men túy lúy, ngà ngà. Tiểu Quyên cũng đã có phần chệnh choáng, và lúc đó trời đã về khuya rồi, nàng bèn sai hai con a hoàn cầm đèn đưa Sinh về ngủ ở phòng nơi hành lang phía Đông.

Nơi đây, giường ghế trạm trổ rất là tinh mỹ, lại sẵn chăn thêu nệm ấm. Sinh nghĩ ngủ một mình cô độc, có phần sợ hãi, nên bảo hai đứa a hoàn ở lại bên bạn, nhưng cả hai đều từ chối không chịu, cầm đèn bỏ đi.

Bên ngoài chỉ nghe tiếng gió nổi vi vu. Bóng trăng mờ lung mờ ảo . Sinh ngồi một mình bên song cửa, trong cảnh u tĩnh, cô liêu, càng cảm thấy hiu hắt buồn chán. Bỗng nghe ngoài cửa có tiếng búng gỗ nhẹ nhẹ.

Sinh ra mở cửa. Té ra là Tiểu Quyên.

Nàng mặc chiếc áo lót chần tay, tóc búi hơi cao, càng tăng thêm vẻ yêu kiều diễm lệ khả ái.

Nàng cười bảo với Sinh:

- Để chàng phải cô đơn tịch mịch một lúc, có oán thiếp không đấy? Thiếp phải chờ cho hai đứa a hoàn ngủ, mới dám lại.

Rồi cởi quần áo treo lên giá ở bên cửa sổ, liếc mắt đưa tình nhìn Sinh, sau đó chủ động chui vào mùng trước .

Sinh bấy giờ cũng không cảm nổi lòng, bèn lên giường cùng nàng xoắn xuýt, mây mưa mặn nồng, không kể ra hết được.

Đến mãi lúc trời sáng, nghe có tiếng chuông chùa lạnh lạnh, Tiểu Quyên mới mặc quần áo vào người để đi ra. Nhưng Sinh cố lưu lại.

Nàng nói:

- Sợ hai con a hoàn nó biết, rồi thì thảo đồn đãi, làm chúng mình không thể kéo dài chuyện này lâu được nữa.

Buổi sáng dậy, người đến hầu hạ Sinh bưng thau rửa mặt, pha trà, quét tước, sai bảo đi lại, đều là hai đứa a hoàn.

Sinh thấy thế, mới hỏi:

- Nhà ta không có đầy tớ hay sao, mà phải phiền hai em bạn rộn vất vả vậy?

Hai đứa đáp:

- Nhà cũng có một bà lão giữ chìa khóa để đóng cổng mở cổng, chưa từng đặt chân vào ngoại thất của cô nương lần nào. Còn bọn bộc dịch thì đều lo việc ở trên sảnh đường, có chuyện cần bẩm báo thì gõ vào tấm ván gỗ làm hiệu, chỉ phục thị chủ nhân mà thôi. Nơi đây tuyệt không có tin tức gì hết.

Sinh hỏi họ tên của hai đứa a hoàn thì được biết một đứa tên là Tiếc Hoa, và một đứa tên là ái Nguyệt, tuổi đều khoảng chừng mười lăm, nhan sắc cũng diễm lệ khả ái cử chỉ thái độ lại nũng nịu dễ yêu, nhí nhảnh uyển chuyển nh- chim yến ríu rít bên ng-ời.

Sinh cột nhà, ôm cả hai đứa vào lòng, rồi bế để ngồi lên đùi. Hai con a hoàn cũng đùa bỡn kề má, sờ tóc, vuốt ve thịt da Sinh, khiến chàng dục niệm nhúc nhích.

Giữa lúc chàng sắp sửa cùng hai đứa a hoàn bước lạc vào thiên thai, thì Tiểu Quyên đã trang điểm xong, tình linh đi ra bắt gặp.

Nàng cười, nói:

- Hai con tí tử ngốc nghếch này, nếu hơi nhòm mắt, thì không còn trên dưới thể thống gì nữa .

Cả hai đứa a hoàn đều ngượng ngịu, đỏ hồng đôi má như say rượu , rồi cười tùm tùm bỏ đi.

Từ đấy, Sinh và Tú Quyên ngày thì bàn luận bút nghiên, đêm thì gối chăn vân vũ, ái ân đầm thắm, chẳng khác gì chim hồng chim nhạn họa ca trên vân lộ, chim phỉ thúy đùa rờn chốn lan thiều.

Vui vẻ như vậy được hơn một tháng.

Một hôm, bỗng ngoài sảnh đường có tiếng gõ ván làm hiệu, người lão đưa tin vào nói là chủ nhân đã từ Lao Sơn trở về cần gặp Tiểu Quyên để bàn chuyện.

Tiểu Quyên hấp tấp dắt Sinh vào chỗ màn kép, rồi vội vã đi ra.

Một hồi lâu mới trở về, chau mày sau mặt, nói với Sinh:

- Hôm nay nguy quá, nếu thiếp chẳng phải là người giỏi biện bác, thì chuyện chúng mình ắt bị lộ rồi. Phụ thân thiếp bảo là thiếp lúc này mặt mày rạng rỡ tươi tỉnh, không giống ngày trước, hết lời căn vặn truy vấn. Thiếp trả lời là vì mấy ngày gần đây được đọc sách Trang Tử, thiên Thu Thủy, nên lãnh ngộ được phần nào. Thôi, bây giờ thì chàng không thể ở lại đây lâu được nữa.

Nói xong, tháo chiếc vòng ngọc ở cổ tay ra, đưa tặng Sinh và tiếp:

- Chiếc vòng này là do ngoại phiên tiền cống dưới triều Tùy, tàng trữ trong cung, ngoài dân đã không ai có được. Rồi nàng lại lấy từ trong rương ra một cái túi, đổ ra hơn một trăm viên ngọc nhỏ bằng hạt đậu, trao cho Sinh, nói:

- Chàng dùng số ngọc này bán đi mà mua sắm hành trang tiền kinh khảo thí. Thiếp sẽ gặp lại chàng ở Hán Khẩu, xin chàng đợi ít lâu, thiếp sẽ tự đến.

Sau đó, Tiểu Quyên sai hai con a hoàn đưa Sinh ra lối cửa sau.

Khi chàng về đến nhà, các bạn đồng môn hỏi chàng đi đâu, Sinh nói dối quanh quéo cho xong, rồi khăn gói quả mướp tiền kinh.

Họ hàng thân tộc, có người thấy thế cười, bảo:

- Việc ông tú học đạo chỉ là lời nói cửa miệng, chứ không, sao cái bụng công danh lại sôi nổi đến thế!

Sinh không lý đến những lời nói của họ, cứ thuê thuyền đi Hán Khẩu ngay. Đến nơi, chàng kiếm một nơi vừa kín đáo vừa yên tĩnh để trú ngụ, còn tên tiểu đồng thì cho ở căn phòng phụ.

Một tối, chàng ngồi lặng lẽ bên đèn, tưởng niệm đến cố nhân, rồi đi tới đi lui hiu quạnh. Chợt nghe ngoài thềm hình như có tiếng chim bay rơi xuống đất, lòng hoài nghi bèn ra mở cửa, té ra là hai đứa a hoàn của Tiểu Quyên đang đứng ngay trước cửa.

Hai đứa a hoàn nói:

- Cô nương nghĩ chàng một mình quán trọ cô đơn, nên sai bọn em đến trước cùng chàng bầu bạn cho khuây khỏa. Nhất tiền song điều, chàng thật là người có phúc, được hưởng cả.

Rồi sắp gối trái khăn, cùng Sinh quần quít, vô cùng hoan lạc mê mẩn.

Việc xong, Sinh hỏi thăm Tiểu Quyên bao giờ mới đến, thì hai đứa a hoàn đều bảo là nàng đi đường bộ, tính ra cũng phải mất mười ngày.

Đến kỳ hạn, Sinh cùng hai đứa a hoàn thuê xe ra ngoài ngoại ô đón Tiểu Quyên. Một lát thấy một chiếc xe phủ màn gấm, do một người lão bộc râu dài kéo, chạy tới như phi.

- Cô nương? Cô nương? Xin ngừng lại.

Sinh nhìn thấy Tiểu Quyên đã thay đổi trang phục theo lối người Tô Châu, nhan sắc lại càng mặn mòi kiều diễm. Rồi cùng về cả chỗ Sinh trú ngụ, ăn ở với nhau như vợ chồng.

Chừng khi Sinh lên kinh đô dự thí, chỉ một lần đã đỗ, được nhập Hàn Lâm Viện. Chàng nói thác Tiểu Quyên là vợ lấy ở quê nhà, rồi đem nàng về ngụ sở. Quan trên quan dưới thấy mặt Tiểu Quyên cho nàng là tiên nữ giáng phàm.

Từ đấy Sinh tuyệt không đến thư quán ở Mông Sơn, sợ rằng thời gian trôi đi uổng phí. Còn Tiểu Quyên lại chỉ quen uống loại trà hái trên đỉnh Mông Sơn, Sinh phải tìm mọi cách mua về cho nàng.

Một tối, Tiểu Quyên nửa đêm tỉnh giấc, ngồi khóc thút thít. Sinh gạn hỏi thì nàng không đáp, Sinh phải khéo léo an ủi mãi, nàng mới nói:

- Phụ thân thiếp đã biết là chàng lấy thiếp, nên muốn đón thiếp về ngay, sợ rằng sự chia ly của chúng mình sẽ xảy ra trong nội nhật ngày mai thôi.

Sinh nói:

- Nếu vậy thì dù có phải cùng khanh trốn đến thiên nhai hải giác, ta cũng đi theo.

Nàng đáp:

- Vô ích! Duyên hết thì phải chia ly. Tình cạn thì phải chấm dứt. Thiếp chưa từng thấy trên đời này có cặp vợ chồng nào sống bất tử đâu. Chàng cứ coi là thiếp đã chết rồi.

Sinh nghe nói thế, lòng ngậm ngùi thì lệ, không vui, thề cùng nàng tử sinh.

Tiểu Quyên phải an ủi chàng:

- Chàng sớm đỗ đại khoa, chính là phải đem cái thân hữu dụng ra giúp nước, làm quan thì tận tâm với dân, ở nhà phụng thờ cha mẹ, đó là bổn phận của chàng ngày nay, còn quyền luyện nhi nữ nào có ích gì? Thiên hạ đàn bà đẹp cũng nhiều, hà tất phải như thiếp. Vả, thiếp với Chàng, duyên tuy tận, nhưng tình chưa dứt, vẫn còn hy vọng. Chàng cố kiên trì học đạo, ngày sau sẽ có ngày tác ngộ.

Ngày hôm sau, quả nhiên trời đất bỗng tối sầm, sấm sét nổi lên đùng đùng, nhà cửa chấn động, đến khi mây tạnh mưa tan, không còn thấy Tiểu Quyên và hai con a hoàn đâu nữa.

16. Thượng Quan Sinh

Nguyên tác: Đỗ Vũ Thu Đăng Lục Tác giả: Tuyên Đình

Thượng Quan Sinh tự là Đồng Khanh, tên là Tiêu, người Lạc Dương, lúc còn bé theo cha đi làm quan ở Tỉnh An Huy, lớn lên tinh thông học thuyết của Thân Bất Bại và Hàn Phi Tử, được Thái Thú tỉnh Chung Ly mời đến làm mặc khách trong phủ, phụ trách xét đoán các vụ án. Hai người rất là tâm đầu ý hợp.

Sinh dung mạo trông bảnh bao đẹp đẽ, lại giỏi tô điểm trang sức, tính tình hào sảng khăng khải, thích kết giao bạn bè, nhưng vì quá kén vợ nên dù đã hai mươi tuổi mà vẫn ở không, chưa thành gia thất.

Thái thú vốn người họ Kim, thuật giả không nhớ tên gọi là gì, thấy Sinh như vậy, muốn tặng chàng một người tỳ nữ, nhưng chàng không nhận.

Chứng xảy ra vụ người nữ tỳ thông gian với một người nam bộc, việc bại lộ, liên lụy cả đến người vợ Thái Thú, khiến ông tức giận, đích thân đứng ra điều tra xét xử vụ án.

Sinh phải hết sức hòa giải dàn xếp. Một mặt cấp tiền cho người nam bộc trốn đi. Mặt khác xin lại Thái Thú người tỳ nữ rồi cho đi lấy chồng khác.

Sau đây lại xảy ra vụ có người con gái nhà đại phú ở trong thành lấy chồng ba tháng mà sinh con, cha mẹ chồng xấu hổ uất ức, kiện đến Thái Thú. Thái Thú định dùng những hình phạt tàn khốc để điều tra vụ án, nhưng Sinh vội vã can ngăn, rồi âm thầm kín đáo tra hỏi tề ra chàng rỏ trước đó từng leo trộm tường vào khuê phòng của người con gái ngủ chung với nàng, có chứng cứ xác thực. Vì thế, vụ án được xếp lại.

Kim thái thú có đứa con trai, thường ngày lêu lổng hung hãn, nghi ngờ Sinh ăn hối lộ, phao ngôn phi báng chàng. Thái Thú cũng có bụng hoài nghi, thỉnh thoảng buông ra những lời nói bóng gió hài hước.

Sinh thấy vậy, cũng bực mình dù áo từ giả bỏ đi.

Nhưng trời đất mang mang vô định, Sinh không biết đi đâu ý muốn đến viên quan Trung Thừa ở Sơn Đông, trước kia là bạn đồng khoa với tiên phụ chàng, để nhờ tiên dẫn, tìm đường độ nhật. Khi đến nơi, chẳng may viên quan Trung đã quá cố. Sinh bất đắc dĩ, đành bỏ hết tiền trong túi ra làm lộ phí, ngao du sơn thủy, các thắng cảnh Bồng Lai hải thị, Thái Sơn nhật xuất, Khổng Miếu văn bia. Không đâu là Sinh không có dấu chân chàng.

Thấm thoát thoi đưa, hai năm phút chốc bay vèo, Sinh theo đường cũ trở về cố hương, đến vùng Toán Sơn và Qua Bộ, ngày gặp quan Thái Sử họ Khấu, vốn là chỗ quen biết của tiên phụ chàng, nay đã thoái lại hồi hưu, vui cảnh lâm tuyền, trong một tòa biệt dã, nằm trên bờ Trường Giang, thật vô ưu nhả.

Quan Thái Sử thấy Sinh là người có tài, đem lòng quý mến, mời chàng về nhà giúp việc chính lý gia phổ.

Chàng được cho ngụ trong một tòa cổ miếu ở phía Đông thôn, ngày ngày có đầy tớ com nước phục dịch. Nơi đây cây cối đình đài, cửa không khách tục, đoạn tường ngăn cách, chỉ nghe tiếng ngư phủ ngêu ngao, Sinh đem ra yêu thích, bèn nhận chôn này làm nơi yên vui hưởng lạc, không còn nghĩ đến việc học hành tiền thù nữa. Một buổi tối, com nước xong xuôi, đưa ở đi về, còn lại mình Sinh. Chàng đem ghé ra ngồi bóng mát. Trên trời, trăng lơ mờ vàng vọt, tứ phía đom đóm lập lòe, Sinh bỗng thấy một gã thiếu niên, mình mặc áo trắng, quạt lụa cầm tay, túm nhà hạ, xinh đẹp như ngọc thụ lâm phong, tưởng chừng trên đời không còn người thứ hai nữa. Thiếu niên từ phía bụi trúc ở mé tường phía tây đứng đỉnh bước ra, bồi hồi đi tới lại lui, mắt trông xa chờ đợi, chốc chốc lại cúi đầu khe khẽ ngâm một bài từ.

Ngọc lậu sạ đình nhân sạ định.

Trọng tử tường biên, cách trước la phu kinh.

Bạc bạc sa song hà cổ tuần, y hy thiêm cá nhân nhi ảnh.

Thiếu niên ngâm nga mấy lần mà vẫn không sao hạ nổi câu chót. Sinh thấy vậy mỉm cười bèn nổi vắn họa tiếp:

Lập biến ngân giai thù ký tín?

Giá đáp thương đài, liệu hạ tiêm tiêm ần Mạch địa nhất thanh hoa hạ Đầu hồi hảo nguyệt viên như kính.

Thiếu niên nghe thấy Sinh ngâm xong, lập tức tiến lại gần, hỉ hoan bắt chuyện:

- Thật chẳng ngờ đêm hôm khuya khoắt lại có thể gặp được người đồng điệu!

Rồi hai người cùng vào trong nhà ngồi, thăm hỏi chuyện trò. Người thiếu niên tự giới thiệu là người họ Tra, tự là Cầm Ngân, hàng xóm bên cạnh, cách nhà Sinh bằng một con lộ nhỏ.

Sinh đích thân đứng dậy đi đun nước pha trà mời khách. Cầm cũng tự động bê những cành khô cho vào bếp.

Suốt đêm hai người chỉ ngồi tán gẫu, nói những chuyện vắn vơ, mãi đến lúc gà gáy sáng, Cầm mới đứng dậy từ giả ra về Sinh đưa ra ngoài lộ, ân cần hẹn Cầm ngày hôm sau gặp lại.

Cầm nói:

- Những lời nói quê mùa của đệ thật không đủ trợ hứng cho huynh. Nhưng đệ có chút tài mọn, ngày mai xin được phép biểu diễn cho huynh nghe, chẳng hay có làm phiền sự tĩnh mịch của huynh không?

Sinh đáp:

- Thật là vạn hạnh ? Vạn hạnh !

Rồi về phòng, tắt đèn lên giường nằm, đầu óc vẫn vơ tơ tưởng đến phong thái khả ái Cầm, đầu có thua kém gì nàng mỹ nữ Nam Oai ngày xưa.

Tối hôm sau, Sinh có ý chờ đợi, một lúc thật lâu mà vẫn không thấy Cầm tới . . .

Ba bốn hôm sau Cầm mới đến. Sinh từ tốn trách mắng Cầm sai hẹn. Cầm đáp:

- Đệ phải chờ cho người vợ quê mùa ngủ say mới đi được .

Sinh nói:

- Vậy ra hiền đệ có gia thất rồi, bà xã hẳn cũng thuộc loại tuyệt đại giai nhân đấy nhỉ.

Cầm đỏ hồng hai má, thẹn thùng :

- Dung nhan thì cũng chỉ như đệ vậy thôi.

Rồi rút từ trong áo ra một cây ngọc tiêu hỏi Sinh:

- Huynh có biết thổi tiêu không?

Sinh đáp:

- Không biết!

Cầm đề nghị:

- Vậy xin huynh hãy ngâm lại bài từ bữa nọ đệ thổi tiêu hòa theo, có được không?

Sinh hoan hỉ đồng ý. Thế rồi một người ngâm, một người thổi , âm thanh vi vu như gió thổi, rón rảng như tiếng xiêm hài của tiên nữ bước trên không trung.

Sinh bèn tựa sát ghế ngồi của Cầm, nói:

- Hiền đệ trông bảnh bao đẹp đẽ, lại vừa thông minh văn nhã, ta mà là đàn bà con gái chắc là chết vì tương tư hiền đệ mất.

Cầm cười:

- Nói như huynh, thì khách mày râu nam tử không thể chết vì tương tư đệ sao? Thế đâu còn gọi là nòi tình chân chính được nữa.

Sinh tiếp:

- Thú thực với hiền đệ, từ hôm được thấy dung nhan, ta thần hồn điên đảo, gối chăn xô lệch, hai đêm liền không sao ngủ được.

Cầm nghe nói thế, bèn ngả người vào lòng Sinh, buông lời lả lơi trêu cợt:

- Huynh thật là khách nòi tình. Lửa cháy gấp rồi ? Nhưng tiếc thay, đệ chỉ là một kẻ thiếu của trời ban, không có gì để cứu huynh được. Biết làm sao bây giờ !

Sinh mừng rỡ như điên, thân mật ôm chặt lấy Cầm, dùng tay vỗ vỗ phía sau của chàng, tỏ ý cầu hoan.

Cầm thẹn thùng đỏ mặt, vội vã đẩy tay Sinh ra, cự tuyệt nói:

- Thương nhau hà tất phải làm như thế?

Sinh đáp:

- Lưỡng hùng tương ái, không thế, sao có thể đạt đến chỗ phách tán hồn tiêu.

Cầm nói:

- Nhưng huynh phải kể cho đệ rõ nguồn gốc của cái thú "hậu đình" ấy ở đâu mà ra mới được.

Sinh kể:

- Theo truyền thuyết thì từ khi đời Hoàng đế đi đánh Suu Vu Rồi đến đời Xuân Thu thì có chuyện vua nước Vệ ăn nửa trái đào từ miệng người nam sủng là chàng Di Tử Hà. Đời Hán, Ai Đế yêu người nam sủng Đồng Hiến đến nỗi lấy tay làm gối cho Hiến ngủ say, khi dậy không nỡ đánh thức Hiến, bèn cắt cả tay áo của mình đi. Còn Hán Văn Đế, vì yêu Đồng Hiến mà cho cả núi đồng, trở thành giàu có. Những truyện như thế đều có ghi trong sách vở rất nhiều.

Cầm nghe kể, càng cười to, nhưng một mực hết sức đẩy tay Sinh ra. Sinh khản khoản nài nỉ:

- Nếu hiền đệ thương ta, ta nguyện lấy lễ chủ khách phục thị.

Cầm càng cười ngặt nghẽo, gập cả người xuống, nói:

- Vậy thì đệ là khách, huynh là chủ. Huynh hãy lo bồn phận của đồng đạo chủ đối với khách đi chứ.

Sinh mừng rỡ, đồng ý. Rồi vào trong ngọ thất, buông rèm, cời bỏ y phục. Lúc sờ đến người Cầm, Sinh bất giác giật mình đánh thót. Té ra, cửa đào ngổ hạnh, đậu khấu hàm hương, hoa sen ướp sương buổi sớm , Cầm vốn chỉ là khách phòng the xử nữ.

Sinh không kịp hỏi han nguyên ủy, bèn cùng Cầm đưa nhau vào cỏi Dương đài, quán quít mây mưa, cực kỳ hoan lạc .

Việc xong, sinh kê tay cho Cầm gối đầu, bấy giờ mới hỏi đến việc Cầm đổi lột nam trang.

Cầm ầm ớ đáp :

- Có viên Thái Sử nọ, lòng ham thích những trò dâm bôn kỳ lạ, cho con gái ăn mặc nam trang để làm bộ phận, cho con trai ăn mặc giả gái để làm tỷ nữ, đông đến hơn ba chục người. Đôi người được ông ta thương yêu nhất là thiếp và người giả làm tỷ nữ là tên là Bạch Quyên Lang.

Thiếp thấy đây không phải là kẻ trường cửu được, nên lén giắt Quyên bỏ đi, trốn đến vùng này. Vì thấy lang quân là người phong nhã tài hoa, nên nguyện đem thân cát đẳng phó thác. Xin chớ tiết lộ việc này ra ngoài, thì hạnh phúc có thể bền vững được.

Sinh gạn hỏi về tính tình, nhan sắc của Quyên. Cầm lại cười, trêu trọc:

- Chẳng thật đúng là kẻ nòi tình. Đã được voi, còn đòi tiên .

Sinh đáp:

- Không hẳn là thế? Khanh đến với ta thì bỏ Quyên lạnh lùng. Còn Khanh ở cùng Quyên thì ta cô độc, chỉ bằng cả ba ở chung thì không ai cô độc cả.

Cầm nói:

- E rằng tính Quyên cương nghị, không như thiếp tự nguyện phó thác đâu. Hãy để từ từ, rồi thiếp tính cho. Chợt nghe bên ngoài có tiếng chuông chùa buổi sớm.

Cầm vội vã mặc quần áo vào người rồi rời khỏi giường.

Sinh nắm tay cố lưu lại, nh-ng Cầm không chịu, nói:

- Thiếp e Quyên tỉnh dậy không thấy thiếp sợ hãi mà khóc chẳng !

Sinh dặn dò Cầm giới thiệu trước về mình. Cầm gật đầu đồng ý, rồi đi.

Ngày hôm sau, Sinh dự bị mua trước ít rau cỏ thịt thà, đồ nhắm, một bình lục phối tửu, dọn dẹp nhà cửa gọn gàng tinh khiết, rồi cho thẳng ở ra về sớm, đóng cửa ngồi chờ hai nàng.

Khoảng quá canh một, quả nhiên Cầm dẫn Quyên cùng đến.

Sinh thấy Quyên dáng điệu uyển chuyển thẹn thùng, tóc mây gọn ghẽ, hài son nhỏ nhỏ, tay cầm chiếc khăn hồng che miệng. Lúc thấy Sinh, nàng có ý muốn bước tới, nhưng lại thoái hồi, thái độ thật là éo lá tha thướt đáng yêu Quyên vừa bước chân lên bậc thềm, râu xanh trơn tuột làm nàng suýt bị té. Sinh vội vã tiến tới đỡ Quyên dậy. Chàng cảm thấy người Quyên nhẹ hơn cánh lá.

Hai người cùng nhau đưa đẩy vài câu thăm hỏi, rồi ngồi vào ghế, nghiêng nghiêng bên cạnh ngọn đèn. Thỉnh thoảng Sinh buông một vài lời tán thán, còn Cầm thì vẫn hài hước chọc cười, riêng Quyên chỉ cười mუმ mუმ, chẳng nói năng gì.

Sau vài lần thù tạc, chén anh chén ả, Cầm bèn rút cây ngọc tiêu ở trong tay , bảo Quyên ca cho nàng họa theo, nhưng Quyên không chịu. Cầm nói:

Tôi qua, chị cũng đã biểu diễn rồi, em hà tất phải giữ ý làm gì. Chẳng qua giúp lang quân bớt cảnh cô tịch vậy thôi Sinh cũng nài nỉ khuyên thêm. Bấy giờ Quyên mới nhẹ nhàng hài, khe khẽ gõ đôi đũa ngọc, cất tiếng ca rằng:

" Song kiệt điệp, song song quá tường đông, tiền thái thiện khắc họa, tạo hóa thiên vô công, khinh la tiểu phiên phác nhập nhân thủ, phiên phi nả hứa biện thư hùng. Thư da hùng hà tất biện. Hoa tu nhất siếp tinh linh hiện. Khả lân áp biển tiểu thư rừng, do hướng mỹ nhân đầu thượng đàn . "

Hát xong thì ghen ngào u uẩn, ngập ngừng hai dòng lệ Sinh phải ôm chặt nàng vào lòng, vỗ về an ủi:

- Đêm qua để Khanh phải ngủ một mình, đó là lỗi tại ta. Thôi xin Khanh đừng bị sàu trách oán nữa.

Quyên đáp:

- Không phải như vậy đâu. Chị em bọn thiếp được phụng thị lang quân, dù có chết cũng không mục nát. Nhưng nghĩ đến chuyện cũ, thì lòng không thể giữ nổi cảm xúc, bi thương. Thiếp không uống được rượu nhiều, xin để chị Cầm bầu bạn với lang quân, cho thiếp được cáo từ Sinh vội vã hoảng hết, nắm tay Quyên cố giữ lại, cơ hồ muốn quỳ xuống mà van. Thế rồi, cả ba đều lên giường cùng nằm.

Mãi đến lúc mặt trời sáng bạch mới dậy. Sinh dấu hai nàng ở chỗ khuất ánh sáng, sai đưa ở về bảo với Khẩu Thái Sử là chàng thích tĩnh mịch, những việc vặt vãnh thường ngày chàng có thể lo liệu được, không cần phải phái người sang phục dịch nữa.

Sau khi đã cho đưa ở về, Sinh đóng kín hai cánh cửa chặt chẽ, rồi cùng hai nàng ngày đêm tận tình hoan lạc, vui đùa.

Sinh viết chữ, còn hai nàng lo mài mực. Khi đói thì cùng nhau xuống bếp thổi nấu. Lúc mệt thì nghỉ ngơi đầm bộp, ăn cùng mâm, ngủ cùng giường. Chăm tỏ ra phóng khoáng tự do, lại giỏi ca xướng, cái gì cũng tinh thông cả.

Sinh thường sung sướng bảo với hai nàng:

- Trong hai khanh, được một đã là khó rồi, huống hồ nay ta lại được cả hai.

Quyên cười, nói:

- Chàng si tình ? "Nhất tiễn song điêu, " chẳng sợ bị tổn thọ chết yêu hay sao?

Cầm cũng cười phụ họa:

- Bọn thiếp chỉ là quý chồn cả đây. Từ lâu vẫn chờ cho chàng rượu say, là sẽ ăn tái đấy. Chàng có sợ chẳng?

Sinh đáp:

- Nếu có bị táng thây trong bụng mỹ nhân, cũng còn hơn là phải chết tanh tươi ô uế. Ta chẳng những không sợ mà còn sẵn sàng cam tâm tự nguyện .

Có nhà sư ngụ ở chùa bên cạnh, thỉnh thoảng nghe có những tiếng cười đùa huyền ảo từ thư phòng của Sinh vọng ra ngoài, lén lên gác chuông rình dòm cho rõ, rồi sang nói cho quan Thái Sử họ Khẩu biết:

Thái Sử hỏi lại Sinh. Sinh bảo đó là vợ con của người đầy tớ cũ của chàng, đưa vợ con qua sang đó, ngẫu gặp chàng, nên giữ lại để bầu bạn, hàn huyên cho bớt cô tịch, chứ không có chuyện gì khác. Từ đấy mọi người đều biết là Sinh có một người đầy tớ trung thành, nên rất ái mộ chàng.

Phút chốc, Sinh cư ngụ ở ngôi cổ miếu ấy đã được hai năm, bụng vẫn có ý muốn được chết già ở quê nhà , thường bảo với Cầm và Quyên rằng: .

- Số tiền bán chữ tích lũy được ít nhiều, nên để dành về quê sống với nhau lúc tuổi già.

Cầm và Quyên chỉ mỉm cười không đáp. Sinh có hỏi thêm thì hai nàng hàm lệ sụt sùi, nói:

- Chàng sao si tình hủ lậu thiếp. Lúc về già, chị em thiếp sẽ tóc bạc da mồi, phấn rơi hoa tạ, sẽ giống như những viên thái giám, thử hỏi còn gì là khả ái yêu kiều nữa. Cái họa bị chàng bỏ so sẽ ập đến trong nháy mắt mà thôi. Sinh vội vàng vỗ về an ủi, thề thốt với hai nàng:

- Như quả sau này ta mà có lòng phụ đấy hai khanh, thì xin như dòng nước Trường Giang kia, chết không tìm thấy xác .

Nhưng hai nàng vẫn âm ức không vui.

Trước đây, khi Sinh bỏ nhà viên Thái Thú họ Kim ra đi, ông cũng có phần hối hận. Sau lại điều tra thấy rõ sự tình, thì càng hối hận thêm. Ông cho người đi tìm tông tích của Sinh, biết được chỗ cư ngụ của chàng, bèn gửi gấp thư khẩn khoản mời chàng về, lại còn kèm thêm năm trăm lạng vàng tiền lễ tương kiến.

Cũng may, việc chinh đồn gia phổ của quan Thái Sử họ Khẩu cũng vừa hoàn tất, chàng vui mừng báo cho ông biết. Thái Sử sửa soạn tiệc rượu mời Sinh đến dự, trả tiền thù lao và tiền lộ phí cho chàng.

Sinh chuẩn bị xe ngựa kỹ càng. Buổi sáng hôm đăng trình , hốt nhiên Cầm và Quyên biến đều đâu mất.

Tim khắp mọi nơi không thấy. Chỉ thấy một lá thư của hai nàng để lại nằm dưới chiếc nghiêng mài mực.

Thơ rằng:

" Tiêu lang yêu dấu chàng ơi! Chị em thiếp chẳng phải người ta, mà cũng chẳng phải yêu quái mà chỉ là những hồn oan phụ nghiệt. Tiền sinh kiếp trước, chàng vốn là con một nhà giàu ở đất Tam Hà, còn chị em thiếp là con nhà bần tiện nghèo khổ, cùng chàng lai vãng nhiều năm, nên được chàng thương chăm lo chu cấp. Chàng vì quá đắm say thanh sắc của chị em thiếp mà sinh bệnh, lâu ngày không khỏi, mới đem con út phó thác chị em thiếp trông coi. Chị em thiếp chẳng những không giữ lời hứa với chàng mà lại dụ đưa con chàng vào đường bất nghĩa, để cướp lấy tài sản, khiến cho nó bị khốn cùng rồi chết.

Vì thế chàng kiện đến Diêm Vương, chị em thiếp bị phạt đầu thai ở Kinh Giang, bán cho nhà quan Thái Sử Vương Mộng Lâu làm nô bộc tỳ nữ. Vì được Thái Sử họ Vương thương yêu sủng ái, nên chị em thiếp một lần nữa bị bạn bè ghen ghét đố kỵ giết, vùi thây ở bên cạnh hòn giả sơn. Quan Thái Sử có biết chuyện , nhưng không tra xét đến cùng. Hôm qua chị em thiếp được lệnh của Diêm Vương đi đầu sinh ở Kim Lăng. Cầm thì làm con trai nhà họ Tôn. Quyên làm con gái nhà họ Thi. Khi lớn sẽ kết thành phu phụ.

Giàu trước, nghèo sau. Chị em thiếp cũng muốn từ biệt chàng, nhưng lại e làm chàng bi thương đau khổ. Vì thế mới có thơ này để lại thay lời từ giả. Vận đen của chàng cũng sắp hết rồi , hạnh vận cũng sắp tới. Từ nay, chàng sẽ được an nhàn thông thả, xin hãy bảo trọng, đừng nghĩ gì đến chị em thiếp nữa. "

Bên dưới có thêm một hàng chữ như sau:

" Nhất thập tứ điểm, nhất thập tứ khẩu. Lương đầu nhất chích cước Lục khẩu lương chích cước, tam khẩu tứ chích cước."

Cuối cùng là câu: Cầm nương và Quyên lang khóc trình .

Sinh đọc xong thơ sợ hãi toát mồ hôi, mất cả hồn lẫn vía. Có người hỏi chàng đã cho vợ chồng tên gia tộc đi đâu rồi Chàng nói dối cho xong:

- Đã sai nó qua dò trước.

Rồi cứ âm thầm sửa soạn gói ghém hành trang, đi đến chỗ hẹn với viên Thái Thú họ Kim. Thôi thì, cố tri tương ngộ, mừng vui kể sao cho hết.

Kim thái thú nhờ những chính tích giỏi giang được thăng đến Giang Lương Đạo. Sinh đi theo với Thái Thú đến nhiệm sở mới.

Vợ Thái Thú cảm cái ơn ngày trước của Sinh, bèn đem cô em gái họ Mễ gả cho chàng làm vợ. Còn người nhà giàu cũng tặng cho chàng một người tỳ nữ họ Điền để làm thiếp .

Người vợ Mễ thị không sinh nở gì, nhưng người thiếp họ Điền lại sinh đôi. Trước đó Điền thị nằm mộng thấy tiên tặng cho hai quyển sách lạ nhân thể mới đặt tên cho đứa con lớn là Điền, còn đứa em là Sách.

Có lần vô tình Sinh đem chuyện sự gặp gỡ kỳ lạ của chàng với hai nàng Cầm và Quyên kể cho Kim Thái Thú biết, và nhắc đến câu mê ngữ của hai nàng.

Kim thái thú thình lình hiểu ra. Và ông đã giải thích cho Sinh về câu mê ngữ ấy như sau:

- "Nhất thập tứ điểm" là chữ nhật , chữ thập (+) và bốn điểm (....) là chữ "mễ" đó là họ người vợ. "Nhất thập tứ khẩu là chữ nhật (-), chữ thập (+) và bốn chữ khẩu là chữ "điền," đó là tên người thiếp. Lục khẩu lương cước là chữ "điền," và "tam khẩu tứ cước" là chữ "sách."

Sau khi thái thú qua đời, người con phóng túng hưởng lạc, kết giao với bọn bất lương cờ bạc, tiêu tán tài sản, rồi bị bọn đạo tặc vu hãm, bị kết án tử hình. Sinh phải hết lòng lo lắng chạy chọt mới cứu khỏi nhà lao, mang về nuôi dưỡng ở nhà.

Hai người con Sinh là Điền và Sách đều được quan to.

Sinh âm thầm kiểm hai họ Tôn và Thi để xem cái mối duyên tam sinh của chàng với hai nàng Cầm, Quyên là thực hay giả, nhưng không có kết quả. Sau lại tìm đến phế viên của quan Thái Sử họ Vương, mong sẽ kiếm được chỗ chôn cất của hai nàng, cũng không thấy.

Từ đấy chàng nhận ra rằng đời người chỉ là ảo mộng, bọt nước trôi sông. Bèn khắc một chiếc ấn ngọc đeo ở bên vạt áo trên mặt ấn có đề mấy chữ: "Khán lộ hoạt." Rồi nhặt nhanh tất cả những mảnh nữ trang vụn vụn như xuyên gậy, phấn thừa, quạt hư ở trong phế viên của Vương Thái Sử, gộp lại, táng chung một hố, trên dựng một tấm bia đá đề là:

Nhất đôi khả lân trùng Cầm ngân, Quyên lang chiêu hồn hợp táng chi mộ.

Viên cự Tri Huyện Lưu Đại Vương từng có lần gặp Sinh, nói là thư pháp của Quyên trông rất giống với thư pháp của quan thái thú sử họ Vương.

17. Trần Châu Nhu

Nguyên tác: Dạ Vũ Thu Đăng Lục Tác giả: Tuyên Đình

Hoài âm huyện có người tiểu thương tên là Chương Thu mở một quán bán rượu bên một con lộ lớn ở mé Bắc thành, để bán cho khách vắng lai. Trong quán bàn ghế bày biện có phần gọn gàng sạch sẽ, Chương lại còn bán kèm cặp thêm cả các loại dưa muối, đậu hũ, cũng đều ngon cả.

Duy có điều vốn liếng ít ỏi, lời lãi không được là bao, chỉ đủ cho gia đình chàng bữa cháo bữa cơm mà thôi, chẳng hề dám mong đến cuộc sống của hạng trung lưu giàu có.

Sau quán là ba gian phòng nhỏ làm nơi cư trú cho vợ con Chương. Gian giữa quán mướn một người hỏa kế làm việc.

Vợ Chương họ Phạm tên Tam Nương, cũng là người có đôi chút nhan sắc, cử chỉ dịu dàng, thảnh thơi ra quán giúp chàng bán rượu, phong thái yếu điệu phảng phất như nàng Trác Văn Quân thuở xưa. Tính Chương lại rất hiếu khách, phàm các văn nhân nghệ sĩ đến quán của Chương ăn uống, hề ai thiếu tiền, Chương đều không đòi. Trước cửa quán là một cái bãi đất trống, cỏ hoang tạp thảo mọc đầy chen lẫn những ngôi mộ cổ mấp mô. Sau quán có một khe nước lớn chảy quanh vòng vèo, trên bờ liễu rủ bóng râm, xanh um một cõi. Một hôm gặp tiết Đoan Ngọ, mùng năm tháng năm, vào khoảng giữa trưa, đường xá nhà nào nhà nấy đều đã đóng kín cổng im lìm, riêng chỉ có quán rượu của Chương là vẫn còn mở cửa. Chương sai tên hỏa kế ở trên nhà coi quán, còn chàng tự xuống bếp nướng cá sào thịt để sửa soạn thưởng thức ngày lễ.

Thình lình, Chương thấy sai dịch nghiệt ty áp giải năm tên tù phạm, thuộc vào hạng đầu trộm đuôi cướp, lê xích leng keng bước vào quán. Vừa ngồi xuống ghế, bọn chúng đã nhao nhao gọi rượu thịt, thái độ tỏ ra rất là nóng nảy.

Tên tửu bảo sợ hãi, nói là đã hết rượu, thì bọn tù phạm đập bàn đập ghế, la hét chửi bới mắng mỏ, khí thế rất là hung hãn, khiến cho tên tửu bảo càng thêm sợ hãi, co đầu rút cổ, bỏ trốn vào trong nhà, không dám thò ra ngoài nữa.

Chương và vợ chạy ra xem, thấy thế bèn tươi cười an ủi bọn tù phạm:

- Quý khách đường xá xa xôi, chắc hẳn là đói bụng. Hôm nay, nhân cảnh trời đẹp, khí hậu ôn hòa, nếu quý khách không quá chê, thì tề quán xin phép sửa soạn rượu thịt, để quý khách tùy tiện no say một bữa. Nói xong, Chương gọi tửu bảo hâm rượu, bày biện chén bát. Còn vợ chàng cũng xuống bếp bung lên các món ăn vừa nấu xong còn nóng hổi, mùi vị hết sức thơm ngon.

Lại còn thêm cả bánh trôi chay ra đãi đằng.

Vợ Chương ngọt ngào mời mọc:

- Quý khách đều là người phương Bắc phải không? Ăn cháo chắc không được no bụng đâu, phải ăn thêm thứ bánh bột này nữa, nh-ng làm gấp quá, nếu không ngon, xin quý vị lượng thứ cho nhà hàng nhá!

Cả bọn tù đều đáp:

- Được? Được? Chủ quán thật là hiếu khách, rất đáng mặt đồng đạo chủ.

Tửu lượng và sức ăn của bọn tù, tên nào cũng bằng hai ba người thường. Chỉ một thoáng, bát chén nhẵn không, chông chắt đầy bàn. ăn xong, bọn tù còn được Chương thết trà, rồi đun nước ấm đựng trong các ang lớn bằng gỗ để tắm rửa. Cả bọn tù đều tỏ ra hoan hỉ, hài lòng, nhưng không hề nói một lời cảm tạ, chỉ khe khẽ hỏi thăm danh tính của chủ quán, rồi ghi nhớ trong lòng trước khi rời quán.

Lúc đó bọn trẻ con, làng xóm thấy lạ, chen nhau đứng xem ở trước cửa quán, đều trào phúng chê Chương là ngốc. Còn Chương lại tự hào sảng khoái, vợ rửa hết chén bát, quét nhà, kê lại bàn ghế cho chỉnh tề như cũ.

Sang đến mùa Thu, bỗng có ba người, quần áo vải thô vào quán, hỏi thăm:

- Ai là Chương Thu, chủ quán này đây?

Chương vừa kịp đáp "Có chỗ đây," thì lập tức bị ba người ấy choàng gông vào cổ khóa lại. Cả nhà thấy vậy đều kinh hoàng sợ hãi. Tam Nương, vợ chàng cũng kêu gào khóc lóc. Chừng đưa đến huyện, mới hay là tên đầu sỏ bọn cướp đã khai Chương là người toa trữ các vật cướp được nên bắt Chương để đối chất.

Huyện lệnh cho người trói Chương lại cho thật chặt giam trong một cũi gỗ, rồi sai vệ binh giải chàng lên phủ.

Vợ con chàng ra tống hành, khóc lóc vang động cả xóm.

Chương cũng khóc theo, nói:

- Chuyến đi này sống chết lẽ nào chưa biết, nàng hãy về đóng cửa quán, chờ đợi xem quan xét xử thế nào. San đó lên bảo người con lớn đầu tiên làm lộ phí bí mật đi theo, rồi gặt lệ đăng trình.

Lúc đến Tô Châu thì viên Lương tri phủ có việc phải đi Kim Lăng vắng nhà. Chương bị tổng giam vào đại lao, ban đêm cột chung với bọn đạo tặc lúc trước. Nhà lao đống đóm lò mờ ảm đạm, côn trùng nỉ non hiu hắt, càng làm cho Chương khiếp sợ bồn chồn, lo lắng như có bóng ma quỷ chờn vờn rình rập. Bên ngoài tiếng mõ cầm canh nửa đêm, thỉnh thoảng tai Chương nghe có tiếng người gọi đến tên chàng, âm thanh bất nhất, già có, trẻ có, Nam có, Bắc có. Chàng nghe giọng quen quen, nhưng không dám trả lời.

Một lúc lâu sau, bỗng Chương lại nghe có tiếng gọi khe khẽ:

- Chương huynh, quên bọn này rồi sao. Cổ nhân cả đấy mà.

Bây giờ Chương mới nhỏ nhỏ trả lời:

- Chương Thu chính là đệ đây. Còn các huynh là ai vậy?

Có tiếng đáp lại:

- Bọn đệ chính là những kẻ đã quấy quả rượu trà tại quán của huynh vào ngày Tết mồng năm tháng năm bữa nọ đấy.

Chương sót xa than thở:

- Nào ngờ bọn mình lại gặp nhau cả ở đây. Nhưng không biết đệ phạm tội gì, các huynh có ai hay không?

Cả bọn đạo tặc nghe Chương hỏi thế đều cười khinh đáp:

- Chính bọn đệ mời huynh vào đây. Mấy hôm trước bị tra tấn đủ cả ngũ hình ở ngoài cửa công, bọn đệ kiên quyết không khai, duy có nói huynh là người chủ chứa các đồ đã cướp được, như nếu có bắt được huynh thì mới chịu nhận tội, ai ngờ huynh lơ là để rơi vào lưới.

Chương nói:

- Đệ với các huynh chẳng oán thù chi, lẽ nào lại hãm hại nhau như vậy?

Tiếng nói đáp lại:

- Bọn đệ lẽ nào lại có thù oán gì với huynh. Cái ơn cơm no rượu say đãi đằng hôm ngày Tết mồng năm tháng năm đến nay vẫn còn nhớ, nên muốn nhân dịp này đền đáp lại huynh. Thú thực với huynh bọn đệ đều là những tay giang hồ đạo tặc đầu sỏ. Chẳng hạn như Lâm Hắc Nhi là người Đàm Thành, rồi đến Ngoa Nô người Cối Kê; người thứ ba là Trương Báo, người Hải Lăng; người thứ tư là Vương Tử Cầm, người Mộc Dương; người thứ năm là Tiểu Thứ Phi, người Đại Lương. Tất cả bọn đệ đều giỏi võ nhanh nhẹn, đã nhiều lần chống cự với quan quân, nên bị án tử hình. Nay tuy bị bắt, nhưng trốn khỏi nhà giam này đối với bọn đệ đâu khó khăn gì, chỉ vì biết đại số đã đến kỳ đều đành thúc thủ tự mệnh vậy thôi. Ngày huynh ra khỏi nhà tù, ấy chính là ngày bọn đệ lên đoạn đầu đài đấy. Xin huynh nhớ kỹ tính danh bọn đệ, để mỗi năm cho một bát cơm, một chén rượu, một sáu tiền giấy, thì bọn đệ ở dưới cửu tuyền cũng muôn vàn cảm kích ân sâu.

Bây giờ Chương mới hiểu rõ nguyên nhân bọn đạo tặc muốn đưa chàng vào nhà lao, bèn nói:

- Đệ vốn là kẻ nhát gan hay sợ, còn các huynh là những tay nghĩa sĩ trên đời. Đệ xin cố gắng làm theo dặn bảo của các huynh.

Một lát sau thì trời hừng sáng. Tia nắng qua các khe hở lọt vào trong nhà tù, soi tỏ diện mạo từng người. Bây giờ cả bọn mới nhìn nhau chào hỏi, vừa lau nước mắt vừa cười, tựa như những người bạn cố tri biết nhau đã từ lâu rồi vậy.

Tối hôm sau, Chương nghe bên ngoài nhà tù có tiếng ngựa xe huyền áo, lính tráng hò hét dọn đường, thì chàng biết là quan tri phủ họ Lương đã trở về.

Lâm Hắc Nhi vội vã cởi áo ngắn lột mình trao cho Chương mặc vào người. Còn Ngoa Nô và Trương Báo mỗi người cũng tự cởi chiếc áo ngắn tay đưa cho Chương, rồi ghé tai dặn dò:

- Trong cái áo này có một vật, huynh đừng để mất, cũng đừng nói cho ai biết. Nếu không, vật trong đó sẽ không còn là của huynh nữa đâu. Trước cửa nhà huynh, giữa đám gò mả lau sậy, có một cây bạch dương đã chết khô, trên cây có hai tổ chim thước, dưới gốc cây là một ngôi cổ mộ, dưới tấm bia đá có hai cái chum thật lớn, bên trong cất giấu nhiều châu báu. Khi ra về, huynh hãy chờ đêm tối không có ai thì ra đào lên mà lấy. Nhớ kỹ, xin huynh đừng quên đấy.

Nói xong, khảng khái dạt dào, lã chã lẹ sa. Chương cũng cảm lòng không nổi, khóc chẳng thành tiếng.

Một lát sau lại nghe có tiếng bọn lại dịch hò hét chửi bới, hung hãn như lang sói. Đã đến giờ quan thẩm án thẳng đường. Cả bọn đạo tặc năm tên bị lôi ra khỏi nhà lao. Sau đấy có tiếng hô gọi đến tên Chương, rồi chàng cũng bị đem ra khỏi nhà lao, dẫn đến công đường. Lúc bị thẩm vấn, thấy Chương mình mẩy run rẩy, đau khổ khóc lóc, Lâm Hắc Nhi vừa cười vừa mắng:

- Đồ cầu trệ? Ta há lại quen nhà ngươi sao. Hôm Tết mồng năm tháng năm nếu biết đem rượu thịt đãi đằng bọn ta thì đâu đến nỗi này.

Nhân thế chiêu cung:

- Tên họ Chương này quả tình vô tội. Chẳng qua hôm chúng tôi đi đào tang vật lên, đường từ Hoài Âm đi qua nhà hấn, xin hấn cho ít rượu thịt, chẳng những hấn không cho, lại còn lấy canh hoa lựu mà đập lên đầu, nên để tâm thù hận, vu cho hấn để nhập chung cùng án, hấn thực không phải là người toa tàng đồ gian. Còn như bọn chúng tôi, phạm phải tử tội, không còn sinh lộ, nay xin chiêu cung để cho vụ án kết thúc.

Vị quan thẩm án an ủi Chương, nói:

- Anh là người dân lương thiện vô tội bị liên lụy, nhưng cũng có cái tội là không chiêu đãi khách hàng.

Sau đó tháo cũi thả Chương ra.

Chương khầu đầu tạ ơn rời khỏi công đường, đi tìm người con lớn ở lữ quán, thì quả nhiên được biết là năm tên cường đạo bị giết đúng ngày chàng được thả.

Chương bảo con lớn mua quan tài, thuê nhập thi thể của các cường đạo, rồi mua một khoảnh đất mai táng tử tế.

Lúc về đến nhà, Chương cởi chiếc áo lót cùng hai chiếc áo ngắn tay ra xem, chỉ thấy sáng lạn lấp lánh đầy những vàng bạc châu báu, trị giá hơn vạn tiền.

Đến nửa đêm Chương đem sống cuốc ra chỗ gốc cây bạch dương, nạy tấm bia lên, thì quả nhiên ở bên dưới có hai chiếc chum lớn, đúng như lời dặn của bọn cướp, vật tàng trữ tính ra giá đáng hàng chục vạn.

Từ đây Chương trở thành cự phú, dời nhà đến Tô Châu, và bảo con cái chọn mua một khoảnh đất gần chỗ mộ phần của năm tên cướp, hàng năm cúng tế không quên.

Chương cũng nghỉ nghề bán quán, chuyển sang kinh doanh thương mại. Đến nay cả vùng Hoài Âm còn nghe truyền tụng câu chuyện trên đây.

18. Nghiễm Nhiên Tề Nhân

Nguyên tác: Dạ Vũ Thu Đăng Lục Tác giả: Tuyên Đình

Tại huyện Hoài Ninh có người tú tài tên là Uống Sĩ Nguyên, nhân vì bản hàn nghèo khổ nên vẫn chưa lấy được vợ phải ngụ cư ở một vùng ngoại ô xa huyện và sống bằng nghề gõ đầu trẻ.

Có tân Nguyên đến uống rượu tại nhà một người bạn cùng trong văn xã. Người bạn văn xã của chàng có một người vợ và hai người thiếp. Vì tranh sủng mà vợ chàng và hai người thiếp thường xảy ra những chuyện đầu khẩu cãi cọ lẫn nhau, nhiều khi vang dội ra đến tận nhà khách.

Nguyên thấy vậy, tủm tỉm bảo với người bạn văn xã rằng :

- Sách Mạnh Tử đã dạy rằng người nước Tề chỉ có một vợ, một thiếp mà thôi, nay huynh lại hơn hẳn người nước Tề những một thiếp, thế này thật là đáng đời rồi.

Người bạn vừa xấu hổ vừa giận, nói:

- Huynh khỏi cần chê tôi, chỉ sợ sau này huynh gặp hoàn cảnh như tôi, thì cũng co rúm lại như tôi mà thôi.

Nguyên đáp:

- Có được một người vợ đối với đệ cũng là khó, nói chi đến chuyện được đào thêm liễu nữa.

Có ng-ời khách cũng ngồi ăn tiệc chung bàn là Lý Vạn Niên nghe nói thế cũng không nhịn được, phải ôm bụng mà cười sặc sụa.

Sau đó ít lâu, Nguyên hỏi người con gái của một cự thân hào họ Dương, là Tổ Lan làm vợ. Tổ Lan tuổi vừa đôi tám, lại nổi tiếng là đẹp, nhan sắc diễm kiều. Sắp đến ngày đón dâu thì bỗng cả vùng Qui Giang có lệnh giới nghiêm phòng bị giặc cướp.

Người mẹ của Tổ Lan phải đến Hừ Khê để dưỡng bệnh, còn nàng phải vội vã vào trong thành để thu nhập các đồ vàng bạc tế nhuyễn. Giữa lúc nàng đang gói ghém hành trang thì nghe tin cửa phía Bắc của huyện đã bị giặc phá. Tô Lan hoảng hốt vứt bỏ mọi hành trang lại, đầu bù tóc rối, mặt mũi nhem nhuốc bẩn thỉu, lẩn vào đám dân bà con gái hàng xóm, chạy ra cửa phía Nam. Đường xa lộ dài, nàng lại bó chân, nên nổi khổ cực kẻ chẳng hết.

Những người chạy loạn, chạy được một vài dặm thì gặp một ngọn núi cao lớn chặn phía trước mặt. Đàn bà con gái đều ngừng cả lại ở dưới chân núi để nghỉ ngơi lấy sức. Thành linh có một gã kỵ binh phi ngựa chạy tới như bay, hô lớn báo cho mọi người là quân giặc đang vòng từ phía Nam núi bọc tới. Mọi người ai nấy nghe thấy thế đều kinh hoàng sợ hãi, bỏ chạy tứ tán.

Tổ Lan chẳng biết chạy đi đâu. Nàng thấy bên hữu của ngọn núi có một cây hòe già, đã chết khô, thật lớn, thân to bằng cả chục người ôm mới xuể, bên trong rỗng ruột, nàng bèn chui vào đấy để nấp.

Quả nhiên, lát sau nàng nghe thấy có tiếng ngựa phi, tiếng người la hét, tiếng trẻ con khóc lóc, tiếng người già cả kêu gào thảm thiết, hỗn tạp suốt từ giờ ngọ đến giờ thân, thanh âm mới dần dần biến mất, trả lại cảnh trí yên lặng trầm tịch.

Bấy giờ, Tổ Lan mới lén chui ra khỏi hốc cây, tìm đường đi. Nàng thấy có một thiếu niên từ trong bụi cây lộ mặt ra ngoài, nhón nhác nghe ngóng. Gã thấy đã yên tĩnh, bèn đi ra, tiến tới gần Tổ Lan chấp tay vái chào, hỏi nàng đi đâu. Nàng sốt sa sùi sụt hỏi lại:

- Chẳng biết đến Hừ Khê có xa lắm không thầy tú?

Thiếu niên nhìn Tổ Lan một hồi lâu suy nghĩ rồi nói:

- Thật ra thì cũng không xa lắm đâu. Cách Lĩnh Nam khoảng năm dặm mà thôi. Nhưng mặt trời đã lặn, đêm khuya hoang dã, đầy những nguy hiểm, nàng lại bó chân, bước sen mạn hành, e rằng chẳng chết vì giặc cướp, thì cũng làm mỏi cho hồ báo sai lang. Quãng chỗ suối chảy vòng đằng kia, có mấy gian nhà tranh, chính là nhà bà con của tôi đây. Chỗ ấy yên lặng vắng vẻ, nhà không có đàn ông, chỉ có một bà lão già trông cửa, sao chẳng đến đó xin ngủ đỡ, sáng mai dậy nhờ bà ấy đưa về, bất quá tốn mấy quan tiền thù lao thôi. Đó là cách hay nhất.

Tổ Lan cúi đầu suy nghĩ, thấy không còn cách nào khác, đành nuốt lệ đi theo thiếu niên. Chừng đến nơi, chỉ thấy mấy gian nhà không to gì lắm, với một bà già tóc đã bạc. Bà lão ngẩng đầu lên nhìn thấy một đôi trai gái xầm xầm bước vào cửa, lấy làm kỳ lạ hỏi:

- Tướng công thừa cơ loạn lạc, lấy vợ không báo cho ai biết. Tiện quá nhỉ?

Thiếu niên đáp:

- Lão đừng có hồ đồ nói ầu. Người ta là con nhà lương thiện tử tế. Xin cho ngủ đỡ một đêm rồi mai đi.

Bà lão lải nhải hỏi thăm thiếu mền về tình hình giặc dã, rồi thở ngán than dài chuyện có thằng con bị sung làm lính phòng ngự ở trong thành chưa về, nước mắt sùi sụt không dứt.

Thiếu niên nói trá là con bà ta vẫn bình yên vô sự để về an ủi rồi dặn bà ta đi chuẩn bị thổi cơm ăn. Nhưng Tổ Lan vì lo nghĩ đến thân mẫu, nên chẳng sao nuốt nổi.

Đêm xuống, nhà lại không đèn, tối đen như mực.

Thiếu niên đến ngủ ở một phòng khác, còn bà nằm chung với Tổ Lan.

Bà lão tỏ vẻ ân cần hỏi han về họ hàng gia thế của Tổ Lan, thì nàng đáp:

- Cha cháu ngày trước từng làm huyện lệnh huyện Văn Hí. Còn cháu đã được hứa gả cho người tú tài họ Uông ở Nam Đường, chẳng biết chồng cháu bây giờ sống chết ra sao.

Nói xong thì nước mắt hai hàng.

Bà lão an ủi:

- Cái cậu vừa dẫn cô về đây cũng là một vị tú tài, tên là Lý Vạn Niên, ắt hẳn là người đồng học với chồng cô.

Sao cô không hỏi tin tức cậu ấy. Cậu ấy là điền chủ cho tôi thuê khoảnh đất này. Gần đây, cậu ấy có hỏi cô Bốn nhà họ Phan làm vợ. Cô ấy rất đẹp, tiếc rằng giặc dã nên chưa kết hôn.

Giữa lúc hai người trò chuyện, thì ngoài song cửa có tiếng chân bồi hồi lui tới của Lý Vạn Niên. Lại cả tiếng hắng giọng. Sau đấy là tiếng gọi bà lão ra ngoài, Tổ Lan chỉ nghe tiếng thì thầm nhỏ của Lý và bà lão, không rõ nói những gì.

Lát sau, bà lão trở vào, thở hồng hển phì phò như bò, chân tay run rẩy. Chợt có tiếng mõ điểm canh ba. Bà lão dặn Tổ Lan lên giường ngủ. Nàng ngoan ngoãn y lời. Sau đấy, thấy bà ta trần trọc xoay sở, miệng lầm bầm nói một mình:

- "Già cả hồ đồ lú lẫn, chưa đóng cửa bếp, mèo hoang lẩn vào kiếm ăn, e vỡ cả nồi niêu."

Rồi đứng dậy khoác áo vào người đi ra.

Tổ Lan trong bụng cảm thấy sắp có điều bất trắc.

Nàng chỉnh lại y phục cho ngay ngắn gọn gàng, nghiêm trang ngồi ghế chờ đợi. Quả nhiên thấy Lý Vạn Niên len lén đẩy cửa bước vào, đến bên cạnh nàng dờ dờ tán tỉnh.

Tổ Lan lớn tiếng mắng:

- Sáng nay nhờ ông dẫn đường, đó là cái ơn, nhưng bây giờ cư xử với nhau thế này, thì còn gì gọi là ơn nghĩa nữa? Tôi là gái có chồng, ông cũng là người có vợ, "ruộng dưa vườn lý" phải biết tránh điều bị nghi kỵ, hơn nữa lại là kẻ đọc sách thánh hiền, xin ông chớ phóng túng dầm vào vết xe đổ.

Lý không nghe, hỏa dục cấp bách, tay chân sờ lân thồ lổ Tổ Lan phải hết sức vùng vẫy chống cự, hô hoán, gào khóc thê thảm, âm thanh vang động, vọng ra ngoài ngõ.

Lý vẫn không chịu buông mối, cứ ôm ghì chặt lấy Tổ Lan.

Trong khi đó, bà lão lại đứng ở ngoài nghe ngóng, canh giữ, không vào cứu.

Giữa lúc vạn phần nguy cấp, bỗng có tiếng đập cửa ầm ầm. Bà lão chạy vào bắt Tổ Lan im tiếng không cho khóc rồi ra ngoài công, nhìn qua khe hồng, thấy hai người thanh niên, mặc áo chèn, đầu quấn khăn đỏ, trông như lính giặc đi tuần đêm.

Bà lão van vỉ nói:

- Trăm lạy các đại vương, thương cho tôi, nhà nghèo trong lu không còn lấy hột gạo.

Có tiếng người ngoài công đáp:

- Muốn sống thì mở cửa ngay, chậm trễ ông cho moi lửa cháy tiêu nhà bây giờ.

Bà lão bất đắc dĩ, vừa tháo xong then cửa, thì hai thanh niên ào ào chạy xộc vào, nhưng Lý Vạn Niên đã treo bức tường thấp ở phía sau nhà trốn thoát.

Trước đó, lúc Nguyên đang ngồi dạy học ở ngoại thành thì nghe tin thành đã bị giặc chiếm. Chàng vốn tính phóng khoáng tự do, lại có thêm đôi chút võ nghệ, nên lấy khăn đỏ quấn lên đầu, ăn mặc giả làm lính giặc, đi ra ngoài thành nghe ngóng và tìm tin tức của Dương phu nhân và Tổ Lan, gặp một người hàng xóm của nàng cho biết là nàng đã bị lạc.

Nguyên buồn bã quay về. Giữa đường vô tình thấy có người con gái đứng khóc. Chàng phỏng chừng là Tổ Lan.

Gạn hỏi, té ra là Phan Tứ Cô, vợ đã cưới của Lý Vạn Niên, cùng chạy giặc với người em dâu mà bị thất tán, muốn tìm đến nhà Lý Vạn Niên nhưng không biết đường, xin Nguyên cho đi cùng. Nguyên từng có lần được Lý Vạn Niên mời đến nhà để xem đào nở, nên vui vẻ nhận lời ngay. Lại e ngại gái trai bất tiện, đồng hành người đời dòm ngó, mới nhặt những y phục, hài vớ đàn ông vứt ở dưới đất, bảo Phan Tứ Cô mặc vào giả làm con trai, rồi cầm lấy một hòn đá đánh lửa châm đuốc, dẫn Tứ Cô đi.

Chừng đến cổng gia trang của Lý Vạn Niên, Nguyên nghe có tiếng đàn bà kêu khóc, lại thấy bà lão có vẻ hoảng hốt, sợ hãi đến run rẩy, lòng đâm nghi ngờ, bèn rút đoản đao giấu ở dưới hài, uy hiếp bà lão, nói:

- Mụ dẫu ai ở trong nhà, sao nghe tiếng người la khóc dữ vậy?

Bà lão đáp:

Đó là ng-ời đàn bà được Lý công tử đưa về, nhân chạy loạn thất tán gia đình mà khóc.

Lại hỏi đến Lý Vạn Niên, thì bà lão đáp:

- Nghe có đại vương đến, Lý công tử treo tường sau trốn khỏi rồi Nguyên nghe nói thế, dậm chân than trời, chỉ vào Phan Tứ Cô đang mặc giả trai, bảo với bà lão:

Đây là người vợ đính hôn của Lý. Thế này là lỡ hết.

Biết làm sao đây?

Phan Tứ Cô cũng cởi chiếc khăn giả trai đội ở trên đầu xuống, để lộ một làn tóc mây xinh đẹp, một khuôn mặt thiếu nữ khả ái thật là kiều diễm.

Lúc bị Nguyên hỏi về người đàn bà do Lý dẫn về thì bà lão tỏ ra ấp úng không dám trả lời.

Nguyên thấy trời cũng đã khuya, muốn từ biệt ra về, nh-ng Phan Tứ Cô một mực quyến luyến không rời.

Chàng cười nói:

- Tôi là Uông Sĩ Nguyên, tự khi vợ tôi bị thất tán, tôi còn chưa tìm được, có thì giờ đâu mà quặc vợ người cơ chứ?

Bà lão nghe thấy thế, kinh ngạc hỏi:

- Vậy công tử có phải là Uông tú tài không?

Nguyên đáp:

- Chính là tôi đây.

Bà lão đáp:

- Vậy phu nhân có phải là con gái quan huyện họ Dương tên là Tổ Lan không?

Nguyên hỏi bà lão sao lại hiểu biết tường tận như thế.

Bà lão đáp:

- Lúc công tử mới đến, làm tôi tưởng là giặc, sợ hết cả hồn. Nay mà lão kể rõ sự thật, thì e làm cho công tử mừng mà chết mất.

Nguyên cố gan hỏi, bà lão chỉ chỉ vào trong buồng nói:

- Người gào khóc ở trong buồng kia, công tử hãy vào xem có phải là phu nhân chăng?

Chừng Nguyên vào gặp, quả đúng là Tổ Lan. Ngưu Lang Chúc Nữ không hẹn mà gặp, kể sao cho hết nỗi vui mừng. Bèn gọi găm Phan Tứ Cô lại cho bà lão săn sóc chiếu cố, còn Nguyên chờ trời sáng, ra thôn ngoài thuê một chiếc xe nhỏ đưa Tổ Lan trở về Hà Khê.

Khi ấy quân giặc đã lập xong nguy chính quyền, an ninh trật tự tại vùng Nguyên ở cũng phần nào tái lập.

Chàng chọn ngày lành tháng tốt kết hôn với Tổ Lan. Tuy thế, tặc binh nghiệt đảng vẫn đêm đêm xuất hiện hoành hành, cướp bóc tiền của, bắt cóc phụ nữ. Bất luận trẻ già, xấu đẹp, đều đem đến giam ở một nơi gọi là "Tỷ Muội Quán." Giam giữ một thời gian không đủ lương thực cung cấp bèn ra bố cáo cho thân nhân mang tiền đến chuộc, hoặc bán làm nô tỳ, tiểu thiếp.

Riêng về Tổ Lan vóc người mảnh khảnh, quá yếu đuối, không làm nổi hết các việc gia vụ. Còn Dương phu nhân mừng vì được gặp lại con, cốt nhục đoàn viên, bịnh nhờ thế mà tạm thời thuyên giảm, nên nhờ một người hàng xóm già làm tiểu lại cho quân giặc ở địa phương vào trong thành mua một đứa nô tỳ, về làm con nuôi, để làm việc thay Tổ Lan.

Khi mang người nô tỳ về, cả hai vợ chồng Nguyên mới thoát nhìn đã vô cùng kinh ngạc. Té ra người nô tỳ ấy không ai khác hơn là Phan Tứ Cô, mà Nguyên đã gặp cái đêm đến gia trang nhà họ Lý.

Phan Tứ Cô thuật lại cho Nguyên biết:

- Sau khi công tử đưa Tổ Lan về được hai ngày, thì quả nhiên Lý tìm về nhà, nhưng ngồi chưa nóng chỗ, giặc đột nhập thành linh. Lý không kịp chạy, bị giặc bắt được.

Chúng hạch sách tiền bạc gặt gao, Lý chối không có, nên bị chúng nổi giận đánh cho vô kể. Bà lão thấy vậy, chạy ra van vỉ xin hộ, liền bị lôi ra chém đầu cùng với Lý.

Riêng thiếp, bị chúng bắt về giam ở "Tỷ Muội Quán," lẳng nhục ngược đãi còn hơn cả bọn xướng kỹ hạ tiện. Không ngờ hôm nay lại được gặp lại công tử.

Cả nhà nghe xong, ai nấy đều nhìn nhau cảm khái thương cho số phận của nàng. Nàng xin Nguyên cho được làm tiểu thiếp. Nhưng Nguyên thẳng thắn từ chối, nói:

- Tuy rằng Lý đã chết, nh-ng nàng cũng nên vì Lý mà thủ tiết. Chẳng nên có ý như vậy!

Khiến cho Tứ Cô đỏ hồng mặt xấu hổ. Nhưng Tổ Lan đã vội vã phát tay áo đứng dậy, vỗ vào ngực, than thở:

- Trời ơi là trời ? Đúng là báo ứng rõ ràng không sai chút nào. Thiếp không phải kẻ đồ kỵ, ghen sân. Chàng cũng chẳng phải hủ lậu câu chấp. Xin chàng hãy nhận lời Tứ Cô cho thuận ý trời và hợp lòng người.

Nguyên hỏi lý do, bấy giờ Tổ Lan mới đem chuyện Lý Vạn Niên lập kế hãm hại nàng, thuật lại đầu đuôi. Phan Tứ Cô nghe thế cũng không dằn được cơn giận, nói:

Làm chồng mà táng tận lương tâm như thế, có xuống âm phủ bị mọi hình phạt cũng là đáng lắm.

Nguyên khiêm tốn từ tạ lời yêu cầu của Tứ Cô, và tự cảnh giới mình, nói:

- Làm kẻ đọc sách thánh hiền mà không giữ phạm hạnh, Lý Vạn Niên chính là cái gương cho mọi người soi đấy. Vài hôm sau, Tổ Lan cố ý chuốc rượu Nguyên say, rồi lén cho Tứ Cô đến ngủ thay chỗ của mình. Nguyên sẵn men rượu, không rõ mặt đào, bèn cùng Tứ Cô hoan lạc. Việc vừa xong, thấy Tổ Lan cầm đèn, bưng trà nóng từ nhà ngoài vào cho hai người uống, khiến cho Nguyên cảm thấy thập phần lúng túng, bảo với Tổ Lan.

- Ta chẳng phải là kẻ ham thích gà đồng mà ghét bỏ gà nhà. Chẳng ngờ hôm nay lại rơi vào bẫy của Khanh!

Tổ Lan cười đắc ý, nói:

- Thiếp giỏi sửa sang sạn đạo, âm độ. Trần Thương cho chàng đưa quân vào cửa Hàm Cốc, chàng còn trách gì nữa ?

Lúc đó, thế giặc còn mạnh, chưa hẳn tiêu diệt, mà Nguyên đã một thê, một thiếp, sống như người nước trong sách của Mạnh Tử vậy.

19. Giả nữ

Nguyên tác: Huỳnh Song Dị Thảo Tác giả: Trắng Bạch Hào Ca Tử

Triều đình có vị quan họ Sách, trong nhà có nuôi một nam bộc, chẳng những thạo đàn tỳ bà, lại còn ca hát rất hay. Mỗi khi có yến ẩm tiệc tùng, Sách công đều sai người nam bộc ấy ra gảy đàn ca hát giúp vui. Các bạn đồng liêu của Sách Công ai cũng khen ngợi, thưởng tiền bạc rất nhiều. Nhân thế, người nam bộc ấy trở thành giàu có hơn các bạn cùng nghề. Tuy vậy, đã hai mươi tuổi, mà anh ta vẫn chưa lấy được vợ, trong lòng cũng hơi có ý oán trách chủ nhân.

Mùa Xuân năm Canh Ngọ, Sách Công cùng gia đình tính đi tế mộ phần, nhưng mộ phần lại nằm ở phía ngoài thành môn, cách thành cả vài chục dặm.

Trước ngày đi một hôm, Sách Công sai nam bộc cùng một người lão bộc già ra đi trước để sắm sửa chuẩn bị.

Lúc hai người ra khỏi thành môn, thì trời đã quá trưa.

Họ vừa đi vừa chuyện vãn, kể lể sự tình; phần nhiều là những chuyện có liên quan đến bọn nữ tỳ, nô bộc trong nhà Sách Công.

Đi được nửa đường thì gặp một tửu điếm, cả hai bèn ghé vào mua rượu thịt đánh chén. Rượu được vài tuần, còn chưa đủ hứng, bỗng nghe ngoài cửa quán rượu có tiếng người hỏi vọng vào:

- Lục Tam Ca, đã lâu chẳng gặp, sao chẳng đến chơi thăm đệ?

Lục Tam Ca là nhũ danh của người nam bộc lúc còn nhỏ. Trong nhà Sách Công mọi người ai cũng quen gọi người nam bộc bằng tên ấy cả.

Nghe thấy có người gọi đúng tên cơm của mình, Tam vội vã chạy ra cửa xem ai. Té ra là một người đầy tớ làm trong nhà một vị quan đồng liêu với Sách Công đã bị đuổi đi trước đó tên là Lương, vốn là chỗ giao tình thâm thiết với Tam. Bèn mời vào cùng ngồi uống rượu, chén chú chén anh. Người lão bộc già cảm thấy tức bực, sắc mặt lộ vẻ không vui. Nhưng Tam mặc nhiên chẳng hề để ý, cứ tiếp tục cùng Lương đối ẩm. Mãi một lúc lâu mà vẫn không có ý khởi hành.

Thấy thế, người lão bộc già đứng dậy bảo với Tam:

- Sợ làm hỏng việc của chủ nhân, ta đi trước một chút, chú từ từ uống xong thì đi sau nhé.

Tam ý được Sách Công thương, nên đồng ý để cho người lão bộc đi trước, rồi cười bảo với Lương:

- Lương huynh lúc này làm trong phủ đệ nào mà quần áo hải vớ lam lũ không được như trước vậy?

Lương xua tay, vội vã ngắt lời Tam lại, nói:

- Chuyện khá ly kỳ, chỗ này không tiện nói?

Tam cố gạn hỏi thì Lương đáp:

- Đợi uống hết hũ rượu này, ra ngoài đường đệ sẽ kể rõ cho huynh nghe.

Bấy giờ Tam mới thôi không hỏi nữa. Hai người tiếp tục uống say tí tởm, bước ra khỏi tửu điếm, khoác vai nhau cùng đi.

Tam lại lè nhè bảo với Lương:

- Lương huynh có tâm sự, sao chẳng nói cho đệ nghe ngay bây giờ đi.

Lương đáp:

- Đúng ! Đúng ? Đệ có chuyện phải kể cho huynh nghe, nhưng cho đệ hỏi huynh một điều. Huynh bấy nhiêu tuổi, đã thử "ấy" lần nào chưa?

Tam nghe Lương hỏi thế thì thẹn thùng đỏ mặt, đáp:

- Đừng đề cập đến chuyện đó làm gì, chỉ khiến đệ tức chết mà thôi.

Lương tiếp:

- Thế ra, huynh vẫn chưa có gia thất gì cả sao? Chủ nhân mới của đệ là một vị phụ nữ họ Giả, sau khi chồng chết, vẫn sống quả cư, nhưng nhan sắc tuyệt vời. Trong nhà nuôi toàn nam bộc, hẳn là có dụng ý. Nếu huynh có thể theo đệ đến gặp, ắt thế nào cũng có điều hay.

Tam không tin, nhưng tiện miệng đáp:

- Chuyện đó có thật sao? Nhưng chủ nhân lại là một mỹ nữ, thì đâu phải người để cho bọn nô bộc đầy tớ mó tới được ?

- Thì huynh cứ đi theo đệ một lần thì sẽ biết thật hay giả .

Tam cũng muốn nghiệm xem lời Lương có đúng không, bèn hoan hỉ đi theo.

Hai người đi vào một con đường vòng vèo khúc khuỷu mãi lúc trời đã về chiều mà vẫn chưa đến nơi.

Tam bảo với Lương:

- Huynh làm hỏng công việc của đệ rồi. Về nhà tất sẽ bị chủ nhân trách mắng. Biết làm thế nào bây giờ?

Lương cười nói đùa:

- Huynh đến đó thì không về nữa đâu. Còn sợ gì trách mắng !

Lại đi thêm một quãng độ hai dặm nữa thì đến một tòa phủ đệ, chung quanh tường vây mấy lớp, phòng thất hàng hàng la liệt, khí tượng thật là nguy nga tráng lệ. Bây giờ đêm đã quá khuya, Tam nghe rõ tiếng mõ đồ canh hai.

Lương bảo với Lục Tam:

- Đây là nhà chủ nhân của đệ. Đệ vào trước, huynh tạm đứng chờ một chút nhá.

Nói xong thì đi.

Còn lại một mình Tam. Chàng để ý quan sát cận kề.

Ngoài cửa trông rất chỉnh tề, sạch sẽ, nhưng tuyệt không một bóng người, vắng vẻ lặng lẽ như tờ. Tam trong bụng lấy làm lạ.

Một lát sau, Lương ở trong nhà đi ra, bảo với chàng :

- Chủ nhân cho mời huynh vào. Huynh nên lấy lễ tương kiến.

Tam gật đầu đồng ý, rồi theo Lương vào. Đi qua một dãy hành lang và mấy lần cửa, hai người mới đến khuê . Đầu óc chàng mông lung mê cảm. Hình dung và thân thể mỹ nhân cứ quanh quẩn không sao rời khỏi não bộ của chàng.

Hôm sau trời mới hừng hửng sáng, Tam cũng vừa mới thức dậy thì đã thấy Lương đến. Sau vài lời thăm hỏi, Lương nói:

- Cơm ở đây ăn không hợp khẩu đâu .

Rồi kéo chàng đi ra ngoài thôn mua rượu thịt đánh chén. Bữa sáng, bữa chiều, Tam đều được Lương đãi đằng tử tế . Mãi đến tận trời sâm sẩm tối, hai người mới kéo nhau về đi ngủ. Liên tiếp mấy ngày liên đều như thế. Tam có ý ngờ trong bụng. Một lần chàng cố ý trì hoãn nằm nán lại giường, nhưng mãi cũng không thấy ánh thái dương, chùng đến lúc cùng Lương ra khỏi cửa, thì mặt trời đã ở trên đỉnh đầu. Tam lấy làm áy náy, xin Lương đưa về.

Lương nói:

- Huynh nóng gấp quá, tối qua đệ đã bẩm với chủ nhân rồi. Bà đồng ý tiếp huynh tối nay, không để huynh ở lãng phí thời gian đâu.

Buổi tối, Tam và Lương trở về nhà thì được khẩu tín của chủ nhân, truyền Tam đến gặp ở chỗ cũ. Chàng y lời, đứng ngoài rèm bái kiến, nghe bên trong có lời truyền ra, giọng nói dịu dàng ấm áp:

- Nghe đồn khanh đàn giỏi hát hay lắm, hôm nay nhân hạ, khanh có thể đàn cho ta nghe thử một khúc được chăng?

Tam cung kính nhận lời.

Lương kê một chiếc ghế thấp ở dưới cột nhà, rồi đem ra một cây đàn tỳ bà trao cho Tam. Chàng thấy cây đàn bóng loáng sáng sủa, trong lòng rất thích, bèn lên giây nắn nắn phiếm, giở hết bình sinh tuyệt kỹ ra gảy. Nhưng bên trong tuyệt nhiên chẳng có một lời khen thưởng nào.

Khi chàng đàn vừa dứt, thì Lương đến bảo:

- Chủ nhân nói rằng tài nghệ của huynh như thế chưa có gì độc đáo, huynh còn có giọng hát hay nữa, xin cho chủ nhân nghe thử.

Tam đặt cây đàn xuống, ngân giọng cất tiếng ca, thì trong rèm có tiếng thở dài khe khẽ lọt ra, tựa hồ như có vẻ vừa lòng mãn ý với giọng ca của chàng. Tam ca tiếp thêm mấy khúc nữa, bấy giờ mới nghe bên trong rèm có tiếng cười hoan hỷ khoái lạc vọng ra.

Sau đấy chủ nhân ra lệnh cho cuốn rèm lên, ánh sáng ủa ra soi tỏ khắp hành lang. Tam ngẩng đầu hé mắt liếc nhìn trộm, thấy một bầy tỳ nữ, lão ầu, xiêm y quần áo người nào cũng phi thường rạng rỡ chỉnh tề, sạch sẽ, đứng vây chung quanh một mỹ nhân, trên dưới không che một mảnh vải, thiên nhiên ngọc lộ, y hệt người mà chàng đã được nhìn trộm.

Trước cảnh tượng ấy, Tam cực kỳ kinh ngạc, tự hỏi thầm trong bụng, chẳng biết người tiên hay người trần.

Giữa lúc Tam còn đang nghi hoặc vẫn vơ, thì mỹ nhân cho lệnh truyền mời chàng vào trong nội thất, ban ghế mời ngồi. Hai người ngồi đối diện với nhau, nhưng nàng vẫn tự nhiên, không hề e lệ ngượng ngùng.

Thấy thế Tam không thể cầm nổi lòng tà, lửa dục phừng phốc bốc lên.

Mỹ nhân cười, quay sang bảo với bọn tỳ nữ:

- Cái anh chàng thật là được voi đòi tiên, mắt cứ hau háu nhìn, làm ta không còn đất mà trốn nữa.

Rồi nàng sai tắt đèn, dắt Tam lên giường cùng nằm.

Bọn tỳ nữ, lão ầu, đều cười hoan hỷ, bỏ ra ngoài.

Tam ôm nàng vào lòng, thân thể nõn nường như gấm, da dẻ trơn tru mịn màng như mỡ, bèn cùng mây mưa hoan lạc, điền đảo chiếu giường. Thật là một duyên kỳ ngộ lạ lùng, bình sinh Tam không hề dám tơ tưởng.

Sáng dậy, Lương lại đến đưa Tam ra ngoài thôn ăn uống. Nhưng hôm sau cũng đều như thế.

Chủ nhân cũng là người giỏi đàn tỳ bà, nàng đem tất cả sở trường tuyệt kỹ của mình truyền thụ cho Tam. Nhưng từ sau ngày Tam cùng chủ nhân chẵn chiếu thì hình sắc hao mòn, dần dần có ý bớt cùng nàng gần gũi.

Tuy vậy, mỗi lần thấy bóng dáng nhu mì, khả ái của nàng xuất hiện, thì cự tật như cố, không sao dừng được. Chỉ quá vài tuần Tam tiêu tụy, gầy guộc như củ khô không lá.

Một hôm, Tam cùng Lương ra ngoài thôn ăn uống trong một túp diêm. ăn xong, Tam thấy trên tường có đàn tỳ bà, bèn đem xuống gảy. Giữa lúc Lương hết sức khuyên Tam dừng lại, thỉnh thoảng bên ngoài có một số người xông vào quán miệng hô lớn:

- Nó đây rồi ! Thằng bỏ trốn nó đây rồi ?

Tam kinh hãi, dương mắt nhìn. Té ra bọn người đó đều là sai dịch của Sách Công, được lệnh đi lùng bắt Tam.

Giữa lúc hỗn loạn, huyên náo, Lương biến mất tăm tích, không ai hay.

Bọn người sai dịch hò hét tiền hô hậu ủng, áp giải Tam ra ngoài đường. Tam cố nài nỉ xin họ thông thả giây lát, sao bắt cho được Lương để cùng đến gặp Sách Công.

Trong số bọn sai dịch, có người trách mắng Tam:

- Chú mày có điên không? Thằng Lương từ khi bị chủ đuổi, ra sống ở ngoại thành bằng nghề làm thuê làm mướn, được ít tháng chết vì bệnh thổ huyết, đến nay cũng ba năm rồi, đâu có đổi kiếp sống lại, cũng chưa biết bò, lẽ nào có thể lãnh tội thể chú mày được.

Tam nghe vậy, lấy làm ngạc nhiên, mới đem hết sự tình kể lại cho bọn sai dịch biết. Bọn sai dịch nhìn thấy Tam thân thể gầy đét cũng không khỏi ngạc nhiên, bèn cùng Tam tìm đến chỗ chàng nói.

- Chừng đến nơi, chỉ thấy cỏ dại um tùm, khói hoang phảng phất, lộp lộp mộ phần, tuyệt vô nhà cửa phủ đệ.

Tam lại càng sợ hãi, hỏi thăm cư dân quanh vùng.

Một người đương địa cười, bảo với Tam:

- Người mỹ phụ mà quan bác gặp, chính là người con gái họ Giả ở thôn phía trước mặt đây.

Mọi người tò mò hỏi thêm chi tiết câu chuyện. Thì đáp:

- Họ Giả là một nhà đại phú, có người con gái vô cùng xinh đẹp, rất mê đàn tỳ bà. Đến khi lớn lên, người con gái tư tình với một cậu thanh niên cùng thôn. Cha nàng nghe thấy thế, giận không dần được, mới lập kế mai phục, để bắt hai người tại trận đang khi ngủ với nhau.

Nhưng người con trai trèo qua cửa sổ trốn thoát, còn người con gái xin được chết toàn thây. Vì thế, nàng bị lột hết quần áo, bỏ vào quan tài chôn sống. Người mẹ thương con lên để một cây đàn tỳ bà cho cùng tuần táng, chuyện xảy ra cách đây cũng năm năm rồi. Những người đi gác đồng ban đêm, vẫn thường nghe văng vẳng có tiếng đàn ở dưới mộ nàng trôi lên. Mỹ phụ mà quan bác gặp chắc là người con gái họ Giả này đây chẳng?

Bấy giờ mọi người mới tin lời nói của Tam là thực.

Hỏi tới ngôi mộ của Lương, thì người đương địa lấy tay chỉ:

- Kia kia, cái nắm đất nằm dưới gốc cây bạch dương là mộ phần của Lương đấy.

Bọn sai dịch đều phá lên cười, trào phúng bảo với Tam:

- Chú mày cũng nên đến đó mà tạ ơn người làm mai chứ.

Rồi ồn ào đưa Tam về giao nạp cho Sách Công.

Trước đó, Sách Công cũng đã hỏi người lão bộc giả, thấy câu chuyện có vẻ nhiều khê, chừng gặp lại Tam, biết là chàng bị ma ám, nên cũng không khiển trách chi cả.

Sau đó, Tam bị bệnh mất mấy tháng trời, tưởng nguy đến tính mạng, cuối cùng may thoát được. Tam xin Sách Công cho chuộc lại khế khoán, xuống tóc đến Chính Giác tự tu hành, lấy pháp danh Phổ Thông hòa thượng.

Những lúc nhàn rỗi, Tam thường đem chuyện mình đã trải qua kể cho mọi người nghe. Ai nấy đều le lưỡi kinh sợ.